

# XUÂN PHONG THẬP NIÊN (春風十年)

## Tập 1



**Tác giả: TÀO LẬP SAN**



## ĐỀ TỰ CỦA HỒNG Y VU BÂN

Năm 1977 là năm kỷ niệm linh mục Lôi Minh Viễn tròn 100 tuổi. Bạn hữu sinh thời của linh mục Lôi thảo luận với nhau làm gì đó để kỷ niệm thời khắc này. Linh mục Lập San nói với chúng tôi, ngài ấy dự định đem “*Xuân Phong Thập Niên*” đăng tải trên Nguyệt San Thánh Hóa in thành sách, làm thành một tiết mục trong rất nhiều hoạt động kỷ niệm. Mọi người nghe xong đều vỗ tay tán thành. Ngài ấy liền đem bản thảo giao cho tôi, xin tôi viết lời tựa. Với tình nghĩa và sự liên hệ nhiều năm của tôi với linh mục Lôi và các đệ tử của ngài ấy, tôi làm sao có thể chối từ đây?

Quá khứ, tôi ngẫu nhiên cũng đã nhìn thấy qua vài mẫu chuyện Xuân Phong Thập Niên trên Nguyệt San Thánh Hóa. Tôi liền cảm thấy những mẫu chuyện nhỏ này thật sự cảm động lòng người. Hiện tại, liền một mạch đọc nhiều câu chuyện trong bản thảo, khiến cho cảm nhận của tôi trở nên sâu sắc hơn, tựa như linh mục Lôi một lần nữa tái xuất nhân gian, hiển hiện sinh động trước mắt tôi vậy.

Do mối quan hệ thân thiết của tôi và tác giả của tập sách, tôi không tiện đánh giá hay bình phẩm tác phẩm này, nhưng tôi không thể không nói mấy lời từ tận đáy lòng.

Đầu tiên, tôi phải thừa nhận, tập sách này không phải tác phẩm văn học, cũng không phải tác phẩm lịch sử. Đúng như tên gọi, nó là ghi chép cảm nhận của tác giả đối với ngôn hành của vị Ân Sư; thứ được viết ra là tự sự, chứ không phải là bình luận, đọc lên sẽ khiến cho độc giả có cảm giác chân thực. Vì tác giả và nhân vật chính trong sách là thầy trò, nên lại càng dạt dào cảm giác thân thiết. Khi mời tôi viết đề tựa cho tập sách này, tác giả muốn tôi cải đề thành “*Tinh Thần Minh Viễn*”, nhưng tôi vẫn kiên quyết muốn giữ nguyên tên gọi ban đầu, chính là vì để giữ lại “*Hồn cốt chân thực*” vốn có của tập sách này.

Tiếp theo, đối với văn phong của tác phẩm, giống như chính con người tác giả, chất phác tự nhiên, mặc dù có người nói nó quá ư “*Khẩu ngữ hóa*”, nhưng đọc (nghe) lên lại chẳng hề cảm thấy “*Thở rấp khó chịu*”, nhưng là cảm thấy nhẹ nhàng trôi chảy, khiến cho người ta cảm thấy “*Thống khoái*”.

Một điểm khác có sức hấp dẫn của quyển sách này là nó luôn luôn lấy phương pháp “*Đến điểm là dừng*”, tường thuật một câu chuyện cảm động lòng người, nhưng không hề “*Tô son trét phấn*”, khiến cho độc giả sau khi đọc, không bị ngán nhưng luôn cảm thấy cái “*Dư vị bất tận*”.

Thứ đáng chú ý nhất là tác giả dùng điều mắt thấy tai nghe và con tim thấu cảm đích thân thể nghiệm, để phản ánh cái tinh thần của linh mục Lô, như người ta vẫn nói: “*Hành*

*động thì có sức mạnh hơn lời nói*”. Vậy nên, cuốn sách này  
sở dĩ có nhiều chỗ động lòng người, nguyên nhân của nó  
cũng chính tại điểm này, là đề tựa.

Đức Hồng y Vu Bản

Ngày 23 tháng 4 năm 66 Dân Quốc



## LỜI MỞ ĐẦU

Nhiều năm về trước (1955), khi “*Lôi Minh Viễn Truyền Kỳ*” – bản tiếng Pháp được xuất bản, sự kiện ấy đã kéo lên một làn sóng không to cũng chẳng nhỏ trong giới linh mục Âu châu. Giáo hội Đài Loan cũng ít nhiều bị ảnh hưởng; đương thời “*Lôi Minh Viễn Truyền Kỳ*” - bản tiếng Trung vẫn chưa thành hình, không thể nói là không chịu ảnh hưởng bởi sóng gió này. Có một vị đồng đạo Âu châu mà tôi rất thân thiết nói với tôi: ngài “*theo*” linh mục Lôi Minh Viễn nhiều năm, đôi với đời sống tu đức của ngài ấy đương nhiên cũng biết không ít. Ngài viết ra một chút để giới thiệu cho mọi người, tôi tin là so với “*Lôi Minh Viễn Truyền Kỳ*” về việc “*Uốn nắn nhân tâm*” hay “*Phát huy con đường thánh thiện ấy*” thì lợi ích lớn hơn nhiều, và hơn nữa tuyệt đối sẽ chẳng khuấy động một con bão mới. Cùng với sự cổ vũ của vị đồng đạo ngoại quốc này, tôi đã thử viết một hai đoạn, đăng tải trên tuần báo “*Đời Sống Giáo Hữu*”. Vì thời cơ vẫn chưa chín mùi, tôi không thể không dừng lại.

Năm năm sau, sóng gió của “*Lôi Minh Viễn Truyền Kỳ*” bản tiếng Pháp dần dần lắng xuống, bản tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức, tiếng Ý cũng nối tiếp ra đời, cuối cùng bản tiếng Trung cũng đã diện kiến mọi người vào năm 1963

(không lâu sau đó, bản tiếng Việt cũng được xuất bản ở Sài Gòn), không ít bạn bè lại thúc đẩy tôi viết đại loại như “*Minh Viễn Giai Thoại*” hoặc “*Lôi Công Tu Đức*”. Tôi đã đáp ứng thử viết, nhưng trên thực tế lại chưa có khởi động.

Sau khi xuất bản trên nguyệt san “*Thánh Hóa*” ở Đài Trung, có người lại khơi chuyện cũ: tại sao không đem “*Đời sống tu đức*” của linh mục Lôi đăng tải chút ít, để cung cấp cho mọi người một chút chất liệu và gương mẫu “*Thánh hóa*” đời sống? Tôi đã lo lắng suy nghĩ một thời gian, và quyết định dùng chút thời gian rảnh rỗi, sau những công việc thường nhật, để viết vài mẫu chuyện thử xem thế nào.

Người viết bất tài, không dám ngông cuồng nói “*Tu đức*”, chỉ đem “*Cái nền giáo dục tốt đẹp*” mà chính mắt thấy tai nghe cũng như đích thân nghiệm thấy trên người linh mục Lôi, liền theo trí nhớ và tất cả cảm xúc của bản thân viết xuống không theo một thứ tự nào cả, mỗi đoạn mỗi đề, dài ngắn khác nhau, tự thành một đơn vị, mỗi đoạn với nhau cũng không nhất định có tính liên quan. Tôi bắt đầu theo linh mục Lôi từ ngày 18 tháng 6 năm thứ 19 Dân Quốc, tới ngày 24 tháng sáu năm 29 Dân Quốc, ngày linh mục Lôi trút hơi thở cuối cùng, tổng cộng là mười năm lẻ một tuần. Vì thế, trong tổng thể của “*Xuân Phong Thập Niên*”, bắt đầu dùng bút danh “*Theo Minh Viễn*” để viết ra tất cả các cảm nhận của bản thân đối với linh mục Lôi.

Không lâu sau khi đăng tải mấy bài viết “*Xuân Phong Thập Niên*” trên nguyệt san “*Thánh Hóa*”, xuất phát từ phản ứng tốt đẹp vượt kỳ vọng của không ít độc giả, có người viết thư, có người gặp mặt trực tiếp, đều cho rằng mỗi lần xuất bản đều quá ít, vẫn chưa thỏa mãn cái may mắn của họ; Cũng có độc giả tiến cử bài viết kém cỏi của tôi cho những tập san khác; Có độc giả gửi thư nói: mỗi lần đọc xong “*Xuân Phong Thập Niên*”, thì tinh thần của linh mục Lôi luôn khiến anh ta rơi nước mắt.

Sau khoảng 4,5 năm như thế, thì đã có người đề xuất đem “*Xuân Phong Thập Niên*” xuất bản thành sách. Trên nguyên tắc, tôi cũng đồng ý với đề xuất này, nhưng đương thời cảm thấy thứ đã viết ra e rằng quá ít, và lại cũng chưa có cái cơ hội thích hợp, cho nên vẫn lần nữa chẳng có xuất bản thành sách. Năm nay vừa vặn 100 năm ngày sinh của linh mục Lôi, mà “*Xuân Phong Thập Niên*” cũng đã viết được mười năm, sự tình được kể lại cũng vừa vặn viết tới cái chết của linh mục Lôi. Đây chính là cơ hội tốt nhất, để tôi quyết định xuất bản tập sách này, làm món quà kỉ niệm linh mục Lôi trăm tuổi, cũng là để báo đáp sự kỳ vọng và sự yêu mến nồng hậu của quý độc giả.

Quyển sách này được xuất bản với sự trợ giúp đặc lực của không ít bạn bè: đầu tiên là sự cổ vũ của rất nhiều độc giả; tiếp theo là sự đầu tư và cổ vũ của ông Tống Học Nhân, Hoa

kiều Tây Đức, ngoài ra còn có ông Hoàng Hồng Ân, Tổng Biên Tập Nguyệt San “*Thánh Hóa*” đã góp phần cho công việc chuẩn bị xuất bản, và rất nhiều những người khác đã trực tiếp hay gián tiếp giúp đỡ xuất bản, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đến quý vị.

Tôi cũng xin cảm ơn hồng y Vu Bản đã đề tựa cho cuốn sách này, để tác phẩm thêm phần sáng rõ rục rờ.

Chân Phúc Viện Đài Trung,

Ngày 25 tháng 4 năm 66 Dân Quốc

*“Tình yêu Đức Kitô thức bách tôi”*

(2Cr 5,14)

Lôi Minh Viễn có lẽ là một cái tên xa lạ đối với phần lớn người Việt Nam, Mặc dù hội dòng do ngài ấy sáng lập đã hiện diện ở nước ta từ khi nước ta vẫn còn chia cắt (1963).

Là một tu sỹ của bôn hội, hẳn bản thân người dịch cũng ước mong cho danh thơm tiếng tốt, cho nhân đức trỗi vượt của ngài ấy được biết đến, ngõ hầu Danh Chúa Giêsu được cả sáng. Tuy nhiên, sách vở viết về ngài ở Việt Nam tương đối hạn chế, ngay cả trong chính hội dòng mà ngài đã sáng lập.

Vì thế, Với sự động viên của một của một số bạn hữu, và ước mong đem chút sức mọn để bạn hữu gần xa, đặc biệt là các anh chị em theo bước chân ngài ấy trong hai hội dòng Gioan Tẩy Giả và Têrêsa Hải Đồng Giêsu tại Việt Nam được biết thêm về vị cha chung đáng kính này. Người dịch với chút tài mọn cố gắng đem tinh thần của ngài ấy lan tỏa, hy vọng có thể nhóm lên trong lòng mọi người, ngọn lửa ngài ấy đã đốt lên trong người viết, để Danh Chúa được vinh danh.

Hy vọng, mọi người sẽ bỏ qua và đón nhận những thiếu sót của bản thân người dịch.

Xin chân thành cảm ơn tất cả mọi người!

Tiểu Đệ Mẫn Đường



# **Lời đề tựa của Hồng Y Vu Bản**

## **Lời mở đầu**

<b>ÁN TƯỞNG BAN ĐẦU.....</b>	<b>17</b>
<b>TẶNG BĂNG DƯỚI ÁNH MẶT TRỜI.....</b>	<b>19</b>
<b>TÔI LÀM TRƯỚC, BẠN LÀM THEO.....</b>	<b>22</b>
<b>SỰ KHIÊM TỐN CHÂN THÀNH.....</b>	<b>24</b>
<b>CƯƠNG LĨNH TU ĐỨC CỦA LINH MỤC LÔI.....</b>	<b>27</b>
<b>BỮA TỐI CUỐI CÙNG.....</b>	<b>30</b>
<b>ÂM NHẠC - NƠI BIỂU LỘ CHIỀU SÂU TU ĐỨC.....</b>	<b>32</b>
<b>HY SINH VINH QUANG.....</b>	<b>34</b>
<b>CÂU CHUYỆN HAY VỀ ĐỨC TIN.....</b>	<b>36</b>
<b>BỎ LẠI LỄ VẬT CỦA BẠN.....</b>	<b>38</b>
<b>HÔM NAY TÔI, NGÀY MAI BẠN.....</b>	<b>40</b>
<b>GIỜ PHÚT KHÔNG NGỜ.....</b>	<b>43</b>
<b>LỄ GIÁNG SINH VUI VẺ.....</b>	<b>45</b>
<b>BÍ MẬT CỦA TÌNH YÊU.....</b>	<b>47</b>
<b>GIAI CẤP TƯ BẢN.....</b>	<b>50</b>
<b>GIẢNG ĐẠO TRONG TÙ.....</b>	<b>52</b>
<b>ĐI TRƯỚC THỜI ĐẠI.....</b>	<b>54</b>
<b>TINH THẦN TRIỆT ĐỀ.....</b>	<b>56</b>
<b>CÔNG VIỆC THIÊNG LIÊNG LÀ TRÊN HẾT.....</b>	<b>59</b>
<b>CON NGƯỜI CẦU NGUYỆN.....</b>	<b>61</b>
<b>MỘT KHÓI TINH THẦN.....</b>	<b>64</b>

<b>THÁNH PHANXICÔ ASSISI TẠI THẾ .....</b>	<b>67</b>
<b>ĐAM MÊ KHỔ HẠNH .....</b>	<b>69</b>
<b>KHÔNG KHÍ THẦN THIÊN CỦA TUẦN THÁNH.....</b>	<b>72</b>
<b>SỰ CHÂN THÀNH NGU NGỐC ĐÁNG YÊU.....</b>	<b>74</b>
<b>SỢ BỊ LỪA, MÃI KHÔNG BIẾT YÊU NGƯỜI.....</b>	<b>76</b>
<b>TÁM LÒNG SON .....</b>	<b>79</b>
<b>NGƯỜI TRUNG QUỐC CÓ THỂ THÀNH THÁNH KHÔNG? ..</b>	<b>82</b>
<b>TIẾT TRỜI HÙNG PHẤN NHẤT .....</b>	<b>85</b>
<b>HÒA MÀ KHÔNG TAN, LÀ KẼ MẠNH VẬY!.....</b>	<b>87</b>
<b>SỰ KIỆN 918.....</b>	<b>90</b>
<b>TẾT TRUNG THU.....</b>	<b>92</b>
<b>MỘT ĐÓM LỬA.....</b>	<b>95</b>
<b>ĐÓT LÊN HOA LỬA.....</b>	<b>96</b>
<b>LINH MỤC LÔI ĂN TẾT KHÔNG? .....</b>	<b>99</b>
<b>CHỈ MÀNG GIEO GIÓNG, KHÔNG MÀNG KẾT QUẢ.....</b>	<b>101</b>
<b>SỰ QUÁY RÀY ĐỘNG LÒNG NGƯỜI .....</b>	<b>104</b>
<b>ĐEM THAN HỒNG CHẤT TRÊN ĐÀU HỌ .....</b>	<b>106</b>
<b>LỄ GIÁNG SINH MÙA HẠ .....</b>	<b>108</b>
<b>TINH THẦN CĂN BẢN.....</b>	<b>110</b>
<b>CỦA THÁNH GIOAN TẨY GIẢ .....</b>	<b>110</b>
<b>LO TRƯỚC VUI SAU .....</b>	<b>113</b>
<b>VIỆC QUA RỒI HÃY ĐỂ NÓ QUA ĐI.....</b>	<b>115</b>
<b>CHỊU THƯƠNG CHỊU KHÓ (chịu khổ chịu oán).....</b>	<b>116</b>

<b>CHỊU KHỔ DỄ, CHỊU OÁN MỐI KHÓ</b> .....	118
<b>VIỆC VUI TRONG CUỘC ĐÒI NHIỀU LẮM</b> .....	121
<b>TIÊU ĐỆ VINH SƠN</b> .....	125
<b>SỰ HÀI HƯỚC CỦA LINH MỤC LÔI MINH VIỄN</b> .....	127
<b>(I) Người Trung Quốc Thuần Túy</b> .....	127
<b>(II) Tôi Sớm Đã Là Người Trung Quốc Rồi</b> .....	128
<b>(III) Hiện Tại Thật Sự Đã Thành Người Trung Quốc</b> .....	129
<b>(IV) Chỉ E Đuổi Không Kịp</b> .....	131
<b>(V) Bạn Không Phải Người Phàm</b> .....	132
<b>KỶ NGỘ LỄ GIÁNG SINH</b> .....	133
<b>(I) Đội Ngũ Leng Keng</b> .....	133
<b>(II) Giáng Sinh Vui Vẻ</b> .....	134
<b>(III) Tinh Thần Kitô</b> .....	136
<b>(IV) Con Tim Ung Dung Thoải Mái</b> .....	138
<b>HỘI NGƯỜI KHÔNG CAM CHỊU</b> .....	140
<b>A, ĐẸP VÔ CÙNG!</b> .....	142
<b>GIÁO DÂN VÀ ÁI QUỐC</b> .....	145
<b>MỘT LỄ GIÁNG SINH KHÓ QUÊN</b> .....	148
<b>(I) Kỳ Nghỉ Bất Ngờ</b> .....	148
<b>(II) Khánh Thành Tòa Giám Mục</b> .....	149
<b>(III) Giống hệt Như Lễ Tang</b> .....	151
<b>KẼ MẠNH BÀN CHUYỆN BỆNH TẬT</b> .....	153
<b>ONG VÀ RUỒI</b> .....	155

<b>NGHỆ THUẬT CƯỜI.....</b>	<b>157</b>
<b>BA ĐẠI BÁU VẬT CỦA CUỘC ĐỜI.....</b>	<b>159</b>
<b>(I) Ánh mặt trời.....</b>	<b>161</b>
<b>(II) Không khí.....</b>	<b>163</b>
<b>(III) Nước.....</b>	<b>165</b>
<b>BA BỘ GIAI ĐOẠN KỶ LUẬT BẢN THÂN.....</b>	<b>167</b>
<b>(I) ĐÁNH TÔI.....</b>	<b>168</b>
<b>(II) ĐÁNH NGÃ TÔI.....</b>	<b>170</b>
<b>(III) ĐÁNH CHẾT TÔI.....</b>	<b>172</b>
<b>THÙNG RÁC.....</b>	<b>175</b>
<b>CÓN LỬA CỦA BI LỚAM.....</b>	<b>177</b>
<b>HIỆN THÂN NHƯ HÔN NHÂN.....</b>	<b>179</b>
<b>KINH QUA THỦ THÁCH.....</b>	<b>182</b>
<b>TRUNG TRÌNH TỚI CÙNG.....</b>	<b>183</b>
<b>LINH MỤC LÔI, KHÔNG TRÁNH NẮNG SAO?.....</b>	<b>185</b>
<b>XÚNG ĐÁNG! XÚNG ĐÁNG!.....</b>	<b>188</b>
<b>VĨNH VIỄN TÍCH CỰC.....</b>	<b>190</b>
<b>CƯỜNG NHU KẾT HỢP.....</b>	<b>193</b>
<b>LỄ PHẨM GIÁNG SINH TUYỆT VỜI NHẤT.....</b>	<b>197</b>
<b>(I) Ngọc Có Tỳ Vết.....</b>	<b>197</b>
<b>(II) Viên Đá Bướng Bình Gật Đầu.....</b>	<b>200</b>
<b>(III) Lời Tái Bút.....</b>	<b>201</b>

## ẤN TƯỢNG BAN ĐẦU

Ba chữ “*Lôi Minh Viễn*” lần đầu tiên xuất hiện trước mắt tôi, là khi tôi ở Bắc Bình học năm nhất. Đó là mùa đông năm thứ 15 Dân Quốc, hai vị giám mục Triệu Hoài Nghĩa và Tôn Đức Trinh vừa từ Roma nhận chức phong trở về, trường học của chúng tôi mở tiệc chào đón long trọng. Trong lời chúc mừng mà hiệu trưởng Trương Tôn Phủ (Tu sỹ 聖母會) soạn, có hai câu “*Trong thánh lễ tấn phong giám mục, Lôi Minh Viễn khóc suốt hai giờ đồng hồ*”. Sau đó, chúng tôi lần lượt truy hỏi và đã được biết không ít những câu chuyện truyền kỳ về linh mục Lôi từ miệng của hiệu trưởng Trương. Mặc dù đều là những mẩu truyện ngắn nhưng lại rất cảm động lòng người.

Giữa tháng hai năm sau (năm Dân Quốc thứ 16), linh mục Lôi được đặc ân trở lại Trung Quốc, quê hương thứ hai của ngài, thi hành sứ vụ truyền giáo trong giáo phận An Quốc, nơi giám mục Tôn đang coi sóc. Giữa tháng mười năm đó, linh mục Lôi theo lời mời của giám mục Triệu, đã đến giáo phận Tuyên Hóa chủ trì đại hội thành lập Hội Công Giáo Tiên Hành, thì dừng chân nghỉ ở Bắc Bình. Ngày nọ, ngài đạp xe tới trường tôi (Hắc Sơn Hộ), cách Bắc Bình ngoài 30 cây số,

thăm linh mục Hầu Trần Hải, thầy giáo tiếng Trung của ngài. Khi ngài từ biệt linh mục Hầu, vừa vịn chứng tôi tan học, và đang hoạt động tự do ngoài sân trường, học sinh chúng tôi như một đàn ong chạy đến bên bức tường thấp của sân trường, vừa chạy vừa la: “*Nhìn kìa! Linh mục Lôi Minh Viễn! linh mục Lôi đến rồi!*”

Đang khi tôi thất thểu chạy đến chân tường, nhìn thấy linh mục Lôi không phải là mặt đi về hướng chúng tôi, mà là lưng hướng về phía chúng tôi: **thân hình khẳng khiu, vóc dáng thấp thấp, đầu trọc, giày vải, vạt áo dài vải thô, tay nải đang treo cái tẩu dài, tay vịn xe đạp, đang hướng đi ra cửa lớn.** Khi ấy, hình bóng của linh mục Lôi trong hiểu biết ngây thơ của chúng tôi, chỉ là một ông lão nhỏ thó vừa nghèo vừa thấp. Tôi kìm không được lòng nói một câu: “*Lôi Minh Viễn, chẳng qua cũng là như vậy!*”

Một bạn học lớp cao cấp ngay lập tức cải chính tôi, nói: “*Đừng xem thường ông lão già nghèo ấy, ông ta không phải nghèo, mà là nhà khổ hạnh; không có ông ta, thì không có giám mục Trung Quốc, ông ta là khách quý của Dinh tổng giám mục – Văn phòng giám mục Cương Hằng Nghị (giám mục Celso Benigno Luigi Costantini), đại diện Giáo Triều thường trú tại Trung Quốc*”.

## TẶNG BẰNG DƯỚI ÁNH MẶT TRỜI

Trong ngày linh mục Lô đi thăm thầy giáo của ngài - linh mục Hầu Trần Hải, cũng đã xảy ra một việc rất kỳ diệu, mà bốn năm sau tôi mới được biết, nó cho tôi một ấn tượng rất sâu đậm, khiến tôi cả đời khó quên. Việc này phải nhân một cơ hội sau đó bốn năm mới được nói ra.

Năm thứ 2 khi tôi theo linh mục Lô trở thành tu sỹ Dòng Gioan Tẩy Giả, và tạm làm thư ký của ngài. Có một ngày, khi đang sửa soạn văn kiện, tôi đã phát hiện một tấm ảnh, gương mặt trong ảnh thập phần quen thuộc. Tôi bị tâm hiếu kỳ thúc đẩy, lập tức hỏi linh mục Lô: *“Linh mục biết ngài ấy khi nào vậy? Làm thế nào trở nên bạn bè?”*

Linh mục Lô đã hỏi ngược lại tôi: *“Con làm thế nào biết ngài ấy?”*

Tôi nói với linh mục Lô: *“Khi con ở Bắc Bình học tập, vị linh mục này ở Hắc Sơn Hồ dưỡng bệnh, con thường giúp lễ cho ngài ấy...”*

*“Ta cũng là ở Hắc Sơn Hồ biết ngài ấy”*. Linh mục Lô mặt mày hớn hở, tựa như đang ngây ngất trong những ký ức ngọt ngào. Ngài trầm tư trong giây lát, tiếp tục nói:

**“Bốn năm trước, khi ta từ nơi lưu đày Babylon (chỉ**

Âu Châu), được giải thoát trở về Trung Quốc, tổ quốc mến yêu, ta đã đến Hắc Sơn Hồ, Bắc Bình thăm linh mục Hàu, thầy giáo của ta. Khi chúng ta đang nói chuyện rất vui vẻ, thì có một vị linh mục ngoại quốc xa lạ tiến lại. Linh mục Hàu lập tức trở thành người giới thiệu cho hai chúng ta: “*Vị này là linh mục Diệp*”. “*Vị này là linh mục Lôi Minh Viễn*”.

Vị linh mục ngoại quốc dùng ánh mắt kinh ngạc chăm chú nhìn ta, dùng thứ tiếng Pháp thành thực lắm bả nói: “*Ngài là linh mục Lôi Minh Viễn? Ngài là P. Lebbe?*”

“*Không sai, chính là tôi!*” ta bình tĩnh nói với ngài ấy.

Ngài ấy đã di chuyển hai bước, hai tay nắm chặt tay phải của ta, bán tín bán nghi hỏi: “*Ngài thật sự là linh mục Lôi Minh Viễn?*”

“*Không sai!*” ta bồi thêm một câu: “*Tôi là Vincent Lebbe*”

Mắt ngài ấy bắt đầu đỏ lên, khóe miệng cũng rung lên.

Cử chỉ của ngài ấy khiến ta như rơi vào trong sương mù, ta không biết phải làm thế nào để phá đi cái cục diện lúng túng đó. Ngay cả linh mục Hàu ở bên cạnh cũng lấy ánh mắt kinh ngạc nhìn hai người chúng ta.

“*Xin lỗi ngài! Linh mục Lôi*”. Ngài ấy đang nói thì nước mắt đã lăn dài, “*Tôi hôm nay đã nhìn thấy, không*

*phải linh mục Lôi mà tai tôi nghe hoặc trong tưởng tượng”.* Ngài ấy tiếp tục nói cách nghẹn ngào: *“Càng không phải Lôi Minh Viễn mà tôi đã hạ bút viết.... Quá khứ hay để nó qua đi ah! Tôi phủ định tất cả những gì tôi trong quá khứ đã viết về ngài trên Bulletin de Peking (chú thích của người dịch: Le Bulletin Catholique de Pékin là một tạp chí Công giáo bằng tiếng Pháp xuất bản từ Lazarists ở Trung Quốc.)....”*

Ta như trong mộng bừng tỉnh trở lại, cũng dùng lực siết chặt tay ngài ấy, nói: *“Quá khứ, ngài có lý do ngài viết, nhưng, hiểu làm không thể ngăn cản chúng ta trở thành bằng hữu”.*

Từ ngày đó trở đi, hai chúng ta trở thành hảo bằng hữu. Tới nay gần bốn năm rồi, vẫn không ngừng thư từ qua lại.

Tôi nghe đoạn hồi ức vắn gọn này của linh mục Lôi, và cũng không hỏi ngài ấy: tại sao lần đầu tiên gặp mặt linh mục Diệp, thì đã khiến cho linh mục Diệp đột nhiên thay đổi! vì tôi lần đầu gặp linh mục Lôi, cũng có sự đồng cảm tương tự.

Tôi mặc dù không có truy vấn gì, nhưng lại thêm một lời bình cho câu chuyện nhỏ của ngài: *“Khối băng dày bao nhiêu, dưới ánh mặt trời cũng sẽ tan thôi”*

Linh mục Lôi chẳng có gật đầu, cũng chẳng phủ nhận lời bình của tôi, chỉ trả lại cho tôi một nụ cười nhẹ nhàng.

## TÔI LÀM TRƯỚC, BẠN LÀM THEO

Trung tuần tháng sáu năm thứ mười chín Dân Quốc, tôi và bạn học một đoàn chín người đi đến Chân Phúc Viện An Quốc mà chúng tôi đã mơ ước từ lâu ( Dòng Tiểu đệ Thánh Gioan Tẩy Giả), vị tu sỹ đón khách lập tức dẫn chúng tôi đến chào linh mục Lôi Minh Viễn. Ngài mặt mày rạng rỡ khi tiếp đón chúng tôi, chẳng có một lời khách sáo, chỉ nói vài câu ngắn gọn, liền đưa chúng tôi đến phòng khách uống trà. Ngài ấy nói: *“Cha chào đón mọi người gia nhập hội dòng mới của chúng ta. Khi ánh mắt hồn nhiên trong sáng của các bạn hướng nhìn về cha, cha liền cảm thấy tiền đồ mới, sinh mệnh mới, và hy vọng mới cho Giáo Hội Trung Quốc, tất cả dường như đều hiện lên trước mắt cha, để chúng ta ở Trung Quốc mới cùng nhau xây dựng Giáo Hội Chúa Kitô”*. Mấy lời ngắn gọn giống như hoa lửa vậy, trực tiếp ghim vào linh hồn bé nhỏ của chúng tôi. Khi chúng tôi rời khỏi văn phòng làm việc của ngài ấy, trong tim cũng ngập tràn cảm giác hưng phấn, cao quý, và nghiêm túc học theo.

Ước chừng qua đi khoảng 15 phút, chín đứa tiểu tử trẻ chúng tôi đang cao hứng trò chuyện trong phòng khách, bỗng liếc mắt nhìn thấy mười mấy vị tu sỹ đang từ tu viện nhỏ bên cạnh vận chuyển giường về Chân Phúc Viện. Một đứa bạn

học nhanh mắt đột nhiên lấy tay chỉ chỗ nhóm tu sỹ, nói: “*Các bạn nhìn kìa, linh mục Lôi cũng đang chuyển giường!*” Chúng tôi nhìn theo ngón tay bạn chỉ, đều thất thần nhìn linh mục Lôi. Tim của tôi đang đập mạnh mẽ liên hồi.

Vị Huynh Đệ Công Bộc ở bên cạnh tiếp đãi chúng tôi (phó viện trưởng) thấy chúng tôi xuất thần nhìn linh mục Lôi, thì vội vã giải thích: “*Hội dòng chúng tôi mới thành lập, vừa nhỏ vừa nghèo. Hôm nay đột nhiên tăng thêm chín người tràn đầy sức sống các bạn, chúng tôi đương nhiên vui vẻ, nhưng, giường chiếu đã trở thành vấn đề, đêm nay chỉ có thể tạm thời mượn tu viện nhỏ mấy chiếc giường. Ngay cả linh mục Lôi cũng đích thân vận chuyển, đây là một trong những tác phong động lòng người của ngài ấy trong công việc, về sau, các bạn sẽ phát hiện nhiều hơn những việc sự tương tự*”.

Sau đó, vị Huynh Đệ Công Bộc dắt chúng tôi tới phòng tự học, vừa vào cửa thì xa xa đã nhìn thấy trên bức tường, bên cạnh bàn làm việc của linh mục Lôi dán một bức biểu ngữ lớn: “*Tiên Chi Lao Chi*”. Vị công bộc giảng giải nó và nói với chúng tôi: “*Các bạn đã hiểu rõ chưa? Đó chính là tinh thần Minh Viễn*”.

## SỰ KHIÊM TỐN CHÂN THÀNH

Chân Phúc Viện mới thành lập tràn đầy hạnh phúc thật của Thánh Phanxico năm dẫu --- Sự nghèo khó. Bởi vì chín người chúng tôi đột ngột đến, khiến mỗi phòng của Chân Phúc Viện đều trở nên đặc biệt nhỏ bé, phòng ăn chứa không nổi nhiều người như thế cùng dùng cơm. Vì thế, Anh nghèo khó (quản lý) kiến nghị tạm thời phân thành hai nhóm ăn cơm, linh mục Lô đã đồng ý, liền sắp xếp cho chúng tôi, những người đang muốn trở thành tu sỹ dòng Gioan tẩy giả, vào nhóm đi ăn cơm sau. Khi nhóm thứ nhất đang dùng cơm, chúng tôi do Anh Công Bộc dẫn dắt tới nhà tự học đọc Kinh Thánh.

Buổi trưa một ngày nọ, các tu sỹ đang dùng bữa trưa, chúng tôi cũng đang tập trung nghe Kinh Thánh. Đột nhiên, linh mục Lô một mình đi ra khỏi phòng ăn, đi về phía chúng tôi, ngài ấy vừa tiến vào phòng tự học, chẳng để ý đến chúng tôi đang đang đứng chào ngài ấy, trực tiếp đi thẳng đến trước mặt anh công bộc đang đọc Thánh Kinh, phịch một cái, quỳ xuống, đầu cúi tận đất, quá trễ để nói. Mọi việc diễn ra thật nhanh, anh công bộc cũng lập tức quỳ xuống, vội vã đưa tay đỡ linh mục Lô dậy. Linh mục Lô sau đó lẩm bẩm nói: *“Huynh đệ, xin lượng thứ, vì tôi mới nổi nóng với anh”*. Nói xong, quay người rời đi hết sức tự nhiên và bình thản, trở lại phòng ăn tiếp tục dùng bữa.

Sau khi linh mục Lôi rời đi, một đám chúng tôi giống như chạm vào dòng điện, đột nhiên từ nín lặng thành xáo động, không khí trong phòng tự học có chút căng thẳng, có người thở ngắn than dài, có người đang dụi mắt, có người đang khóc rờn, có người khụy xuống ôm đầu, mưu đồ dấu đi biểu tình trên mặt, nhưng lại chẳng có một ai nói gì.

Qua thời khắc ấy, giọng run run của anh công bộc phá đi sự trầm mặc: *“Chúng ta không cần tiếp tục đọc Kinh Thánh nữa, anh em đã đọc một bộ Kinh Thánh sống, mặc dù chỉ có vài giây ngắn ngủi, nhưng cả đời thu ích không voi. Tác phong khiêm nhường kính người của Linh mục Lôi đã không phải là lần đầu tiên rồi. Mọi người không để ý à? Ngài ấy làm như thế hết sức tự nhiên, hết sức chân thành, không mang bất cứ sự kiêu cách nào”*.

*“Giống như thánh tông đồ Phaolô vậy”* anh công bộc ho một tiếng, tiếp tục nói: *“Tính cách của linh mục Lôi là tính cách nhiệt liệt. Vâng! Nếu ngài ấy không có cái tính cách nhiệt liệt ấy, thì không thể làm những việc lớn cách sôi nổi mãnh liệt như thế”*.

*“Sáng nay”* giọng anh công bộc càng thêm run rẩy, nói cách lấp bắp: *“Linh mục Lôi giao cho tôi một công việc, tôi làm...không được...lý tưởng, ngài ấy biểu lộ sự không vui đối với tôi, đó là việc hết sức tự nhiên. Chẳng có ai, ngay cả bản thân tôi cũng cho rằng đó là nỗi giận. Mà cho dù đó thật sự*

*là nổi giận, cũng nói không ra đó là lỗi gì. Nhưng, linh mục Lô-i vẫn hướng về người dưới xin lỗi, hơn nữa lại còn quỳ xuống. Đây là sự khiêm nhường phi thường và đức hạnh kinh người”.*

Trong thời gian mười năm mà kẻ đang viết sống cùng với linh mục Lô-i, đã tận mắt ba lần nhìn thấy hành động cúi đầu này. Ngài ấy không chỉ làm như vậy, mà còn muốn đệ tử của ngài cũng đi làm như vậy. Ngài ấy mỗi lần gặp thấy tu sỹ của mình nổi giận, luôn lệnh cho tu sỹ ấy đi tìm đối phương quỳ xin tha thứ. Ngài ấy thường dẫn lời của thánh Phaolo khuyên chúng tôi: anh em đừng để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn (Ep 4,26).

# CƯƠNG LĨNH TU ĐỨC CỦA LINH MỤC LÔI

Tôi phải thừa nhận, linh mục Lôi trong khía cạnh tu đức, chẳng có viết cho chúng tôi một bộ tu đức có hệ thống, thời kì tập viện, ngài ấy cũng chẳng dùng một bộ giáo trình tu đức mà người khác viết để dạy chúng tôi, ngài ấy phát cho mỗi người một bộ Tân Ước, một cuốn sách tiểu sử tâm linh (Hồi ký của thánh Têrêxa hải đồng, do Mã Tương Bá dịch), và một quyển luật Dòng Biển Đức.

Ngài ấy nói với chúng tôi: căn nguyên của đời sống tu đức là Thánh Kinh. Đương nhiên chúng ta có thể từ sông suối nương rãnh (tức các nền tu đức học của các học phái) hấp thụ nguồn dinh dưỡng của đời sống tu đức. Nhưng nếu đến gần nguồn cội, nước hấp thụ được không phải càng thanh khiết mát lành hơn sao?

Ngài ấy giảng “*Giáo huấn trên núi*” của Chúa Giêsu, đặc biệt là “*Tám mối phúc thật*”, ngài ấy phải dùng trên hai mươi giờ để khai triển tinh thần tu đức và phương pháp tu đức trong đó. Linh mục Lôi mặc dù chẳng có lưu lại cho chúng tôi một bộ tu đức có hệ thống, nhưng lại có phương pháp tu đức rất linh hoạt, đó chính là ba câu về tu đức “*Toàn, Thật, Thường*” rất nổi tiếng và được nhiều người ưa chuộng. Ba phó từ này đan dệt với nhau, không thể trở thành một câu hoàn chỉnh. Lần đầu nhìn thấy hay nghe thấy nhất định không

thể hiểu ý nghĩa của nó.

Ba phó từ này là viết tắt của “*Toàn hy sinh, Thật yêu người, Thường vui vẻ*”. Linh mục Lô vì biểu dương tinh thần triệt để của Chúa Giêsu, cũng vì để vang sáng trong cách hành văn và nói chuyện, ngài thường gọi tắt là “*Toàn Thật Thường*”.

Phương pháp tu đức của ngài là phương pháp tu đức kinh qua thời gian dài suy tư, nhiều năm nỗ lực thực hành, khi giảng lời Chúa cho chúng tôi mà tóm lược thành đạo lý, chậm chậm thấu lộ, cuối cùng mới hình thành một bộ phương pháp tu đức có hệ thống.

Ví dụ, từ “*Toàn hy sinh*”, vài tháng trước khi tôi gia nhập tập viện thì chưa hề nghe qua. Ban đầu, ngài ấy thường nói: “*Từ bỏ tất cả*”, “*Trút bỏ tất cả*”, “*Đánh ngã tôi*”..., sau này thỉnh thoảng mới nghe thấy “*Hy sinh tất cả*”. Nhớ lúc chúng tôi lần đầu tiên nghe thấy từ này, thì cảm thấy rất mới lạ hùng hồn. Tôi lập tức viết lại, sau khi tan học có cơ hội xin linh mục Lô khai triển thêm ý nghĩa và tinh thần của từ ngữ này. Ngài ấy kinh qua những vấn đề mà chúng tôi đề ra, linh cảm và tinh thần của ngài liền bộc phát ra từ “*Hy sinh tất cả*”, từ đó, từ “*Toàn hy sinh*” liền phủ kín từ “*Từ bỏ*”.

Hai từ khác “*Thật yêu người*” và “*Thường hy sinh*” cũng là chậm chậm hình thành.

Về việc ứng dụng kết hợp ba từ trên, chỉ ít sau một năm

gia nhập hội đồng, mới từ nơi miệng ngài chậm chậm phát ra. Khi “*Toàn Thật Thường*” trong miệng người ngày càng nhiều, một ngày, tôi thấy công việc của ngài không quá bận, ngài ấy đang đọc một bản tạp chí tiếng Pháp (L’Esprit), tôi xin ngài đem phương pháp tu đức này, dùng từ ngữ đơn giản nhất, viết ra một cương yếu. Ngài đã đáp ứng, không tới hai mươi phút, ngài dùng bút chì viết ra mấy câu dưới đây:

Trong phương pháp tu đức, chúng ta không tuyên lựa trường phái nào, cũng không bàn luận nguyên lý tu đức gì, càng không lập dị khác người, chúng ta chỉ là đi theo Chúa Giêsu, vì Ngài ấy là “*Đường, Chân lý, và Sự sống*”. Vì thế, nguyên lý và phương pháp tu đức của chúng ta là Phúc Âm của Chúa Kitô và giáo huấn của các tông đồ.

Nhìn chung, toàn bộ Phúc âm có thể quy về ba tư tưởng trung tâm, đó là:

Toàn hy sinh: đây là điều kiện làm môn đệ của Chúa Giêsu mà Ngài ấy đã nhiều lần tuyên bố.

Thật yêu người: là tất cả đầu mối then chốt của Ngôn sứ và lề luật, là dấu hiệu của Kitô hữu, là mục tiêu tu đức của chúng ta.

Thường vui vẻ: là hiệu quả đi theo Chúa Giêsu, cũng là tác phong cần có trong đời sống tu đức: “*Anh em phải thường vui trong Chúa*” (Phi 4,4; Mt 5,12; Rm 12,12).

Bản bút chì của linh mục Lôi trên đây, tôi hằng cất giữ đã hai mươi năm. Sau chính biến “*thất thất*”, tôi theo linh mục Lôi tới tiền tuyến cứu thương. Sau thắng lợi, phục viên trở về tu viện, đáng tiếc, bản thảo quý báu ấy đã không thấy!

## BỮA TỐI CUỐI CÙNG

Căn cứ vào trải nghiệm mười năm sống cùng linh mục Lôi, tôi không phủ nhận kiến thức yê bác và kỹ năng ăn nói động lòng người của ngài ấy. Đó đều là những thứ lôi cuốn người khác, nhưng những thứ đó không phải là điều chủ yếu; thứ cảm động người nhất của ngài, là sự chân thành trong toàn bộ đời sống. Thiên Chúa sống trong tim của ngài ấy. ,

Ở đây tường thuật một câu chuyện nhỏ có thể khái quát cuộc sống của ngài ấy.

Giữa tháng sáu năm thứ 19 Dân Quốc, tôi lần đầu tới dòng Gioan tẩy giả, bởi vì phòng ăn quá nhỏ, những người muốn gia nhập hội dòng như chúng tôi, tạm thời phải cùng với các tu sĩ chia nhóm dùng cơm. Sau hai tuần, nhà ăn được mở rộng, chúng tôi mới được đồng bàn ăn uống với các tu sĩ.

Bữa ăn thứ năm của tuần đầu tiên, những người muốn gia nhập hội dòng lại nhìn thấy kỳ tích trên người linh mục Lôi: ngài ấy noi theo Chúa Giêsu trong bữa ăn cuối cùng, không

phải là rửa chân cho chúng tôi, mà là thay chúng tôi xối cơm, làm “*Công bực*” của chúng tôi. Tôi lần đầu nhìn thấy một vĩ nhân nổi danh quốc tế bới cơm cho một đám nhãi nhép lý toét chúng tôi, người cảm động cũng có một số thất kinh điên đảo, ăn không biết ngon. Nhưng cưỡng ép bản thân không lộ ra bên ngoài, miễn cưỡng ăn cho xong cơm tối.

Qua mấy ngày, có một người mới đến. Khi bữa cơm tối thứ năm bắt đầu, linh mục Lôì theo lệ xách thố cơm bới cho mọi người, vị tu sinh mới này đã làm một hành động kinh ngạc: anh ta nắm chặt chén cơm của mình, chết cũng không để linh mục Lôì bới cơm cho anh ta, rồi vừa khóc vừa nói: “*Tôi không đáng linh mục Lôì bới cơm cho tôi!*”

Linh mục Lôì đối diện với cảnh tượng lúng túng này cũng không kinh hoảng, thái độ trước sau rất bình tĩnh, anh ta không để linh mục Lôì bới cơm, linh mục Lôì không làm khó người, chỉ khuyên anh ta đừng lên tiếng, đừng phá bỏ quy định “*Ăn không nói*”, liền khoan thai tiếp tục đi bới cơm cho những tu sĩ khác.

Bữa tối lần đó, trong nhà ăn tràn đầy ba loại thanh âm: tiếng đọc Kinh Thánh của một vị tu sĩ, tiếng bát đĩa của mọi người, và tiếng khóc nức nở của người khác.

## ÂM NHẠC - NƠI BIỂU LỘ CHIỀU SÂU TU ĐỨC

Những ca khúc kinh lễ Đức Mẹ, phần lớn kinh nhật tụng, thánh lễ, kinh văn châu Thánh Thể mà Hội Dòng hát, đều là những soạn thảo của linh mục Lôi. Ngài ấy thích nhất nhạc bình ca, phàm là kinh văn La ngữ có nhạc phổ, ngài y theo chủ âm bản gốc, thêm bớt tăng giảm chỉnh sửa để phù hợp với Trung ngữ. Kinh văn chưa có nhạc phổ, ngài ấy tự mình biên soạn. Chín mươi phần trăm là nhạc bình ca, số rất nhỏ thì tận dụng âm nhạc truyền thống Trung Quốc, tuyệt đối không làm ca khúc hỗn hợp âm nhạc.

Giai điệu ngài ấy sáng tác rất động lòng người, ví dụ: Trong kinh nhật tụng của “*Tam nhật vượt qua*” có câu: “*Giêrusalem, Giêrusalem, trở về với Thiên Chúa của người đi!*”, Ngài ấy phối hợp với âm điệu cực trầm và bi thương, mỗi lần hát tới đó, nước mắt sẽ tự động lăn dài. Ngài ấy đã theo âm chủ vốn có của bài “*Salve Regina*” tương ứng với bản dịch quốc ngữ “*Cung Chúc Mẫu Hoàng*”, soạn thành một ca khúc. Khi chúng tôi lần đầu tiên học, đã có một số tu sĩ cảm động khóc sụt nước mắt.

Tôi không phủ nhận linh mục Lôi có tài năng âm nhạc, nhưng tôi càng tin tưởng giai điệu đẹp đẽ động lòng ấy của ngài là đến từ sự tu dưỡng của đời sống nội tâm. Trong công việc soạn in một số bài hát Thánh Kinh, tôi đã hỗ trợ ngài ấy,

tôi chú ý đến ngài ấy mỗi lần soạn một ca khúc, đều quỳ trước Thánh Thể cầu nguyện ít phút, sau đó đến phía sau Thánh Đường, mắt nhắm tay đàn. Khi tôi cho là ngài ấy đánh loạn, thì kỳ thực ngài ấy đang tìm kiếm linh cảm. Sau mười phút, ngài ấy bắt đầu dùng bút thêm vào những nốt nhạc trên ca từ.

Có khi trong ngày lễ đặc biệt, hội đồng mời một vị linh mục ở ngoài về cử hành đại lễ, khi ấy, linh mục Lô đích thân đánh đàn dạo nhạc, hỗ trợ mọi người hát kinh. Khi tu sĩ độc xướng bè cao tuyệt hay, hát cao vút trời mây, ngài ấy sẽ dừng đệm đàn, trầm ngâm thưởng thức, ngất ngây trong tình yêu thánh.

Để biên soạn kinh nhật tụng lễ sinh nhật thánh Gioan tẩy giả, linh mục Lô đã bỏ ra một phen tâm huyết, hầu hết nhạc phổ của “*Xướng đáp*” và “*Thánh Vịnh*” đều là sáng tác mới của ngài. Khi ngài đã soạn xong tất cả nhạc phổ, giao cho tôi soạn in, bởi vì ngài ấy phải đi Bắc Bình một chuyến. Ba ngày sau, tôi nhận một lá thư từ Bắc Bình gửi tới, trong thư chỉ thị rất chi tiết tôi phải làm thế nào thay đổi một số nốt nhạc. Giống như là những bản nhạc phức tạp công kênh này đều là những ca khúc ca ngợi Chúa xuất phát từ trong nội tâm ngài ấy vậy.

## HỖ SINH VINH QUANG

Tôi nhập tập viện không lâu (Mùa đông năm thứ 19 Dân Quốc), một buổi sáng nọ, chúng tôi đang trong phòng học nghe linh mục Lôi giảng giải Thánh Kinh, đột nhiên người đưa thư đến, gửi cho linh mục Lôi một bức chuyên phát nhanh, ngài ấy mở ra xem, liền cau mày, đọc lớn tiếng: “*Bạn tốt của ngài là linh mục Dương, hôm qua, đi làm nghi thức sau cùng cho giáo dân (đi xúc dầu bệnh nhân), bởi vì đạp xe ngược gió, dùng lực quá mạnh, cuối cùng té mà chết!*”. Linh mục Lôi đọc tới đó, tháo kính viễn thị xuống, hai mắt long lanh phát sáng, đem ngón tay cái đưa ra, nói với chúng tôi: “*Đẹp lắm, cái chết của linh mục Dương! Chết thật đẹp, cái chết thật sảng khoái. Chết khi đang làm sứ vụ là cái chết vinh quang nhất. Nguyện có ngày tôi cũng chết đi như vậy!*”.

Thông tin kinh người bất ngờ này làm đứt đoạn suy tư Kinh Thánh mà linh mục Lôi đang dạy. Ngài ấy xúc động không thể tiếp tục giảng Thánh Kinh. Ngài ấy thuận theo sự cảm khái hiện diện trong tim, giảng bù cho chúng tôi hai câu chuyện nhỏ, một là Giêsu chết trên cây thập tự, nhưng không chết trên giường. Một câu chuyện khác là thánh Vinh Sơn Ferrer trước khi lâm tử, đã nhờ người ở bên đỡ dậy, ngài ấy nguyện chết trên ghế, mà không nguyện ý nằm trên giường mà chết, để biểu thị chí nguyện lớn “*Chết khi đang làm việc!*”.

Sau bữa cơm tối hôm đó, mọi người ngồi quanh linh mục Lô, lần lượt phát biểu cảm xúc có ý nghĩa của cá nhân trong một ngày. Thuật ngữ của hội đồng gọi là: “*Lời cảm tưởng*”.

Theo thứ tự tới lượt tu sĩ nọ lên tiếng. Anh ấy nói: “*Tin buồn của linh mục Hai Dương sáng nay, với linh mục Lô mà nói, đơn giản giống như truyền tới một tin tức tráng lệ. Nhưng trong nội tâm con, tới bây giờ vẫn như trống đánh phình phình. Con cảm thấy cái chết của linh mục Dương thực sự rất thảm, ngay cả thời gian chuẩn bị cho cái chết cũng không có, thật đáng sợ!*”.

Linh mục Lô không đợi anh ta nói hết, ngắt lời anh ấy, và hướng về anh ấy nói: huynh đệ tốt, Thánh Kinh nói thế nào? Người tại sao không luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng?

Tu sĩ nọ không phục, cãi chày cãi cối: “*Lời là nói như thế, con người là thứ thịt tươi, có khi sẽ buông lỏng, trước khi chết có thời gian mấy phút đặc biệt chuẩn bị, luôn là tốt đẹp a!*”

Mọi người phá lên cười, linh mục Lô nói nửa đùa nửa thật: “*Giêsu không có nhân nhượng ham muốn của “Nhúm thịt tươi này” giống như bạn, hãy cẩn thận a!*”

## CÂU CHUYỆN HAY VỀ ĐỨC TIN

Trong thời kỳ tập sinh, linh mục Lôi ngoài dạy chúng tôi Thánh Kinh, tiểu sử tâm linh và luật dòng Biển Đức, có khi cũng đặc biệt giảng dạy về đời sống siêu nhiên. Không lâu sau khi gia nhập tập viện, linh mục Lôi hai tuần liền đều lấy “*Đời sống siêu nhiên*” làm chủ đề giảng thuyết cho chúng tôi.

Nhớ lúc giảng về đức tin, ngài ấy đã nói tới một ẩn dụ tuyệt vời, khiến chúng tôi không chỉ say mê thích thú lắng nghe, mà còn sâu sắc, đơn giản dễ hiểu, ấn tượng cực sâu. Dưới đây chính là ví dụ mà ngài ấy trình bày:

Một ngày có ba người mang một chú chó đi vào một ngôi thánh đường nguy nga tráng lệ. Trong ba người này, có một người không có tín ngưỡng tôn giáo, một người khác là tín hữu Tin lành, và người còn lại là tín hữu Công giáo. Đầu tiên chúng ta hãy quan sát biểu cảm của ba người bọn họ và con chó ở trong nhà thờ.

Con chó, không thể gọi là biểu cảm, chỉ là ngửi đông hít tây, hy vọng tìm được một khúc xương.

Người không có niềm tin thì mắt không nhấp nháy nhìn chăm chăm những tượng khắc tả chân và những bức bích họa tuyệt mỹ. Có khi còn phát ra những lời ngợi ca thán phục.

Người anh em Tin lành của chúng ta, ngoài việc thưởng thức nghệ thuật và công trình của nhà thờ, vẫn ý thức đây là

nơi thờ phượng Thiên Chúa. Về bên ngoài của anh ấy rất cung kính trang nghiêm, cảm xúc của nội tâm phản ánh ra trên khuôn mặt.

Đối với vị giáo hữu Công giáo nhiệt thành, anh ta rất cung kính hướng mặt về bàn thờ cúi lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, sau đó quỳ xuống một bên, tâm hồn trò chuyện, kết hợp mật thiết với Thiên Chúa, chân thành yêu mến, thổ lộ tâm sự.

Người có đời sống siêu nhiên, luôn có ba loại năng lực và cảm giác: Anh ta có nhục dục giống như con chó, cũng có nhân tính, lý trí và ý chí như người bình thường, và cũng có cảm giác siêu nhân, anh ấy nhận ra Thiên Chúa và sự tuyệt mỹ của Thiên Chúa, anh ta sâu sắc hơn những người chỉ có “*Tín ngưỡng giai đoạn*”, đức tin của những người này là “*Đức tin sống*”.

Vì thế, người có “*Tinh thần đức tin*”, không chỉ lấy mắt thường nhìn mọi sự trên thế giới, cũng không chỉ lấy cái nhìn thuần nhân (Lý tính) phán đoán mọi sự, cũng không lấy thứ “*Đức tin gián đoạn*” xử lý mọi chuyện, mà là lấy cái nhìn của Giêsu quan sát, thẩm định, phê bình và quyết định mọi sự.

Khi nào ba loại cảm giác này không xung đột, anh ta cũng tùy theo yêu cầu của thân xác và nhân tình thế thái. Trái lại, khi không thể đồng thời tồn tại, anh ấy theo thứ tự hy sinh quan điểm thấp hơn, mà mãi mãi không bao giờ từ bỏ cách nhìn của Giêsu. Đó chính là “*Đời sống đức tin*” vậy.

## BỎ LẠI LỄ VẬT CỦA BẠN

Trong đời sống tu đức, linh mục Lôi chú trọng nhất đức ái, đặc biệt là “*Yêu người*”. Khi giải thích ba câu về tu đức, ngài ấy lần lượt nhắc nhở chúng tôi: “*Thật yêu người*” là trung tâm của tu đức, “*Toàn hy sinh*” là điều kiện, “*Thường vui vẻ*” là hiệu quả.

Ngài ấy thường căn cứ vào nguyên tắc này huấn luyện chúng tôi xử lý công việc của hội dòng. Ngài ấy với điểm yếu khác của anh em có khi sẽ khoan dung tha thứ; nhưng nếu có tổn hại đến đức ái, ngài ấy quyết không khoan nhượng, nhưng nhất định phải nhanh chóng giải quyết.

Ngày nọ, Chân Phúc Viện nổi lên bất hoà nhân sự. Linh mục Lôi giải tán mấy vị quan khách, cũng dừng lớp học của tập sinh chúng tôi, vận dụng mọi phương pháp, giải quyết mâu thuẫn, hòng giải quyết trước khi mặt trời lặn, để phù hợp với giáo huấn của Thánh Phaolo (Phi 4,26), nhưng lần này ngài ấy đã thất bại.

Trong thánh lễ ngày thứ ba, tới khi tôn vinh Minh Thánh, nào ngài nhảy số đưa ra một “*Tuyệt chiêu*”.

Ngài nâng cao Thánh Thể, quay hướng về phía mọi người, và không trực tiếp đọc: “*Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đáng xoá tội trần gian*”, ngài ấy hai mắt long lanh phát sáng, biểu cảm vô cùng nghiêm túc, dùng âm điệu trầm trọng nói: “*Bỏ*

*lại lễ vật của người, trước hãy đi làm hoà với người anh em”.* Sau đó thông thả đọc “*Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xoá tội trần gian*”, và phân phát Thánh Thể.

Có một ngày, tôi đang giúp linh mục Lôi dọn dẹp giấy tờ ở phòng thư ký, đột nhiên có hai huynh đệ mặt tràn nộ khí đi tới tìm linh mục Lôi, xin ngài ấy phân xử xung đột cho bọn họ.

Linh mục Lôi xưa nay luôn duy trì tinh thần đức ái của Chúa Kitô: “*Trước hoà giải, sau lý luận*”, liền nói với họ: “*Anh em hãy bắt tay giảng hoà trước, sau đó các bên đưa ra lý do*”. Huynh đệ **A** nghe, và lập tức lộ ra nụ cười, đưa tay về hướng đối phương. Không ngờ huynh đệ **B** lại trừng mắt, gạt tay, hướng về phía linh mục Lôi nói: “*Xin hãy phân xử cho chúng con trước, nếu con có lỗi, hãy xử phạt con, nếu anh ấy sai, hãy xử phạt anh ấy, bây giờ tạm thời không bắt tay*”. Linh mục Lôi lập tức nghiêm khắc khiển trách anh ta: “*Không phải môn đệ cha! Hoặc là bắt tay trước, hoặc là lập tức rời khỏi đây*”. Huynh đệ **B** xưa nay cá tính quật cường, lại đang tức giận, liền quay người rời đi.

Linh mục Lôi đã gặp một tên cứng đầu, nhưng không chán nản, tình yêu của Chúa Kitô thúc đẩy ngài ấy cứu vãn vị tu sĩ đáng thương này. Thế là ngài ấy kêu tôi đi làm “*Lỗi Trọng Liên*” (thuyết khách). Tôi nhận lệnh nhanh chân đuổi theo tu sĩ **B**, kéo anh ta vào mật thất, tiến hành công việc thuyết phục.

Tôi không có tài ăn nói như Tô Tần (Một chính khách thời Chiến Quốc), nhưng dùng tình nghĩa ngày thường giữa tôi và huynh ấy, nặng nhẹ đủ cả, chặt vặt cả giờ đồng hồ, kết quả cũng có thể kéo anh ta tới phòng thư ký, khâu đầu tương hổ, bắt tay làm hoà với tu sĩ A.

Linh mục Lôi ở bên cạnh đã cười. Ngài ấy để phá vỡ không khí lúng túng này, hỏi chúng tôi: “*Bây giờ ai là người vui nhất?*” Tôi có ý rất vàng lên mặt tu sĩ B, liền cướp lời nói: “*Đương nhiên là huynh đệ A rồi!*” Ngài ấy nói: “*Không! Người vui nhất là Chúa Giêsu*”.

Mọi người chúng tôi đều cười vui vẻ.

## HÔM NAY TÔI, NGÀY MAI BẠN

Trong cuộc sống của các thánh nhân anh hùng, luôn luôn tồn tại một thứ mà người phàm thường không thể nắm bắt. Nói cách khác, họ đều có một phần “*Thần bí*” tồn tại. Phần thần bí này chính là tính cách anh hùng của họ sở dĩ không tầm thường.

Linh mục Lôi là thánh nhân hay không, tôi không tùy tiện hấp tấp kết luận, ngài ấy có đạt tới anh hùng hay không! Lịch sử tự có câu trả lời. Nhưng ngài ấy có cái khiến người khác không dễ thấu tỏ, đó là điều mà bất cứ ai gặp qua ngài ấy đều

không phủ nhận. Vấn đề khác tạm chưa bàn đến, chỉ nguyên việc “Chết”, cái nhìn và biểu cảm của ngài ấy đã khiến cho kẻ phàm phu như tôi không dễ hiểu thấu.

Người bình thường, cả tôi nữa, đều sợ chết, cũng huý kỵ cái chết. Linh mục Lôì thì sao? Ngài ấy tuyệt không sợ chết, đó là điều tôi dám cả quyết. Ngài ấy có khi còn giống như đùa giỡn với “*Tử thần*”. Cuộc sống trên chiến trường của anh ấy sau nay tôi kể có thể nhìn ra điều đó. Bốn chữ Cổ ngữ Trung Quốc “**視死如歸-coi thường cái chết, coi chết nhẹ tựa lông hồng**” quả thực không đủ hình dung cái nhìn của ngài ấy với sự chết.

Trước đây, tôi đã viết, sau khi nhận được tin tức bạn hữu linh mục Dương bạo bệnh chết trên đường thi hành sứ vụ, linh mục Lôì đã sục sôi nghĩa khí, nói lớn: “*Cái chết thật đẹp, cái chết thật thống khoái. Nhưng nguyện có một ngày tôi cũng chết đi như vậy!*”

Nhưng, khi ngài ấy đối diện cái chết của bạn bè thân thiết, lại khóc tới nước mắt dàn giụa. Lâm huynh đệ, người đầu tiên của hội dòng qua đời, nhưng không chết ở Chân Phúc Viện An Quốc, mà qua đời ở bệnh viện trung ương Bắc Bình. Khi tin buồn này truyền tới tu viện chúng tôi, tình cảm nồng nhiệt của linh mục Lôì trào dâng, ngài ấy khóc tới nỗi “*Thảm thiết nghẹn ngào*”. Nhưng với cái chết của một huynh đệ khác,

ngài ấy không chỉ không rơi một giọt nước mắt, ngài ấy còn xử lý hậu sự cho vị tu sĩ này với biểu cảm quá đỗi lý trí, có thể nói là khô như gói vẩy!

Vĩ Liêm, Vị tu sĩ đầu tiên qua đời tại tu viện là một người tốt đáng làm gương mẫu. Linh mục Lôi với cái chết của vị tu sĩ này, mặc dù cũng khóc, cũng biểu lộ sự bi thương, nhưng thứ biểu lộ nhiều hơn cả là trí huệ và quyết tâm. Ngài ấy nhân cơ hội này dạy cho chúng tôi bài học thực tế nhất.

Ba ngày sau khi vị tu sĩ này qua đời, ngoài Thánh lễ truy điệu, cùng các nghi thức kính nhớ khác, trong phòng học của chúng tôi xuất hiện một biểu ngữ lớn: “*Hôm nay tôi, ngày mai bạn!*” Trên biểu ngữ còn vẽ một hình đầu lâu. Đây là phương pháp giáo dục rất mới mẻ. Chúng tôi nhìn thấy, mặc dù cảm thấy sợ hãi và phiền chán, nhưng nó nâng đỡ ý chí của chúng tôi hơn bất cứ đạo lý tốt đẹp khác.

Về sau, có anh bạn ngoại giáo đến tu viện tham quan, nhìn thấy biểu ngữ đáng ghét ấy, thì không khỏi cảm thấy “*Rùng mình*”, nhưng linh mục Lôi lại mặt mày hớn hờ, nói: “*Đó là biểu ngữ đẹp nhất trong tất cả biểu ngữ*”.

## GIỜ PHÚT KHÔNG NGỜ

Do sự qua đời của tu sĩ Vĩ Liêm, sự thay đổi trong cuộc sống của chúng tôi cũng nổi lên không ít. Linh mục Lôi nói, lợi ích mà cái chết của người anh em mang lại cho toàn thể tu viện không thua kém công việc thiêng liêng đại cấm phòng mười ngày. Ngoài việc theo quy định, toàn hội dòng ba ngày liền hát kinh nhật tụng cầu hồn và cử hành thánh lễ cầu hồn cho người mới qua đời, linh mục Lôi còn lệnh cho chúng tôi đem áo dòng của người mới qua đời đặt trên ghé ăn, chiếm một chỗ; lại treo một tấm vải đen to dài trên Cây Thánh Giá sừng sững giữa Tu Viện, khiến cho không khí của tu viện càng hiện rõ sự trang nghiêm bi ai.

Buổi tối hôm Vĩ Liêm huynh đệ qua đời, trong giờ “*Lời cảm tưởng*”, linh mục Lôi hướng dẫn chúng tôi mở một hội truy điệu không chính thức: tự do tường thuật những lời hay ý đẹp của người mới qua đời. Mọi người nói rất nhiều về những đức tính tốt của người anh em, có tu sĩ còn xúc động khóc không thành tiếng.

Trong hội có người nhắc tới một hành vi anh hùng công khai của người mới qua đời khi con sống, số là trong thời gian vị huynh đệ này lâm trọng bệnh, dường như mỗi buổi sáng đều từ trong phòng bệnh đi ra, tay vịn tường, bước chậm

tới thánh đường tham dự Thánh lễ. Linh mục Lôi mượn đề nói với chúng tôi: “*Người nào vì một chút trở ngại mà bỏ tham dự Thánh lễ, thì thật mỉa mai biết bao!*”

Sau đó, tu sĩ hộ lý đã báo cáo một tin lạ trước khi vị tu sĩ kia qua đời, anh ta nói: bệnh của Vĩ Liêm huynh đệ là ung thư thực quản, một tháng gần đây không hề ăn gì, toàn bộ đều nhờ tiêm bổ sung dinh dưỡng để duy trì sự sống. Sáng nay, trước khi qua đời ba giờ, anh ta đột nhiên cảm thấy đói, muốn ăn gì đó. Tôi thử cho anh ta một chén cháo xem sao. Thật kỳ lạ! Sau khi anh ta ăn xong lại cũng chẳng nôn mửa. Tôi cảm thấy rất thoải mái, niềm tin anh ta bình phục gia tăng, tôi cũng cho là bệnh tình của anh ta chuyển biến tốt. Nhưng ba giờ sau, thì đã vĩnh biệt thế giới này rồi.

Linh mục Lôi lại nói: tin tức này chẳng hề mới lạ, Giêsu hơn 1900 năm trước sớm đã nói qua: “*Vào lúc anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến (Mt 24,44)*”. Theo kinh nghiệm của không ít người, phần lớn là bệnh nhân, khi tự cảm thấy lâm trọng bệnh phải chết, thì không có chết; trái lại, phàm khi cảm thấy biến chuyển tốt, thì lại vĩnh biệt cuộc đời. Lời của Giêsu sẽ tồn tại mãi. Ngài ấy đã không nói lời này sao: “*Trời đất sẽ qua đi, nhưng Lời của Ta tuyệt sẽ không qua đi (Mt, 24,35)*”.

## LỄ GIÁNG SINH VUI VẼ

Ngày 25/12 năm thứ 19 Dân Quốc, lễ Giáng Sinh đầu tiên sau khi tôi gia nhập hội dòng Gioan tẩy giả, thật có thể nói là một ngày vui nhất trong đời tôi. Ngày hôm đó, chúng tôi lần đầu tiên hát kinh nhật tụng đại lễ Giáng Sinh bằng tiếng Trung (trước đây chỉ có đọc kinh nhật tụng lễ Đức Mẹ). Tất cả kinh sách nhật tụng, bao gồm cả đáp ca, bài đọc, xướng đáp, thánh vịnh,... toàn bộ đều hát, mà tất cả giai điệu đều là linh mục Lô căn cứ theo nhạc bình ca của Kinh văn La ngữ, thêm bớt tăng giảm điều chỉnh để thích ứng với Trung ngữ mà soạn thành. Không hiểu là vì tài năng âm nhạc của linh mục Lô cao, hay là vì tình yêu của ngài ấy với Thiên Chúa thấm nhập trong bài hát, mà khi chúng tôi hát kinh nhật tụng, tiếp theo liền hát “*Thánh lễ lúc nửa đêm*”, sau thánh lễ lại hát kinh ca ngợi, đến hai giờ sáng hôm sau, liền hát kinh nhật tụng giờ ba. Tinh thần mọi người vẫn bội tăng, không có dấu hiệu mệt mỏi.

Ngày hôm đó, một sự việc khác khiến chúng tôi vui vẻ, đó là những tu sỹ nòng cốt của hội dòng, lần đầu tiên phát nguyện khấn dòng. Đại lễ khấn lần đầu do giám mục Tôn Đức Trinh đích thân chủ trì trong thánh lễ Vọng Giáng Sinh, linh mục Lô phụ trách nghi lễ và nhận lời khấn. Trong thánh

lễ, không chỉ có lễ nghi trang nghiêm long trọng, mà ngôn từ cũng thân thiết động lòng người. Tất cả nghi thức và huấn từ đều là bút tích của linh mục Lôi.

Trong thánh lễ, mọi người tham dự trong nhà thờ đều hát “*Kinh cầu các thánh*” bằng tiếng Trung, khi ấy, tám vị tu sĩ sắp khấn đều nằm rạp xuống đất, cầu nguyện cách cực kỳ khấn thiết, họ xúc động nức nở sục xịt, khóc mãi không thôi. Đặc biệt là người anh em “*Đại Bằng thuần khiết*” của chúng tôi, trước sau đều là cao giọng khóc lớn- khóc vì hạnh phúc.

Linh mục Lôi thì sao? Ngài ấy vốn là người giàu tình cảm, mà ở vào hoàn cảnh động lòng người như vậy, nước mắt dường như đều tập trung nơi khóe mắt, chờ trực tuôn ra. Ngài ấy tựa như đang tranh đấu, tích sức khổng chế bản thân, khiến nước mắt chảy ngược, không để lộ ra ngoài.

## BÍ MẬT CỦA TÌNH YÊU

Hai sự việc kể trên vẫn không phải là niềm vui lớn nhất lễ Giáng sinh năm đó, cao trào còn ở phía sau.

Hôm đó, sau đại lễ lúc hùng đông đã là chín giờ, bởi vì sau thánh lễ ban đêm có ăn khuya, vì vậy bỏ qua ăn sáng, sau thánh lễ lập tức tụ họp trò chuyện. Linh mục Lô dùng thanh âm lạnh lạnh hát: *“Nhìn xem, anh em ở với nhau”*. Mọi người đều đáp lại bằng âm thanh hùng tráng: *“Thì vui biết nhường nào!”* Tức khắc, tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô, tiếng cười nói,... vang lên một phen, rối loạn cả đoàn.

Đột nhiên, một trong những tu sĩ mới khẩn (Phó viện trưởng) nâng tông giọng nói: *“Xin mọi người im lặng chốc lát, tôi có lời quan trọng”*. Thế là mọi người im lặng xuống.

*“Hôm qua, sau thánh lễ, tám anh em mới khẩn chúng tôi đã mở một cuộc họp bí mật, quyết định....”* Anh ấy dường như rất xúc động, lại giống như có lời khó nói, dùng ánh mắt đảo khắp mọi người một lượt, tiếp tục nói: *“Quyết định từ hôm nay trở đi, chúng tôi không gọi linh mục Lô là ‘Linh mục công bộc’, chúng tôi gọi ngài là cha”*. Mọi người đều dùng tiếng pháo tay nhiệt liệt, biểu thị sự nhất trí.

Hai mắt linh mục Lô ửng đỏ, nói: *“Tôi mặc dù không*

*xưng đáng, nhưng tôi tiếp nhận cách xưng hô này, vì tình yêu ẩn giấu trong cách xưng hô này”,* nói đoạn, châu lệ đã tuôn ra. Ngài ấy không thể không chế bản thân, dứt khoát để “*Tình yêu*” mượn nước mắt phát tiết ra.

Cách gọi “*Cha*” ở Chân Phúc Viện không phải bắt đầu từ hôm đó, mà đã được dùng từ lâu. Từ khi lập hội dòng đến bây giờ, hơn hai năm nay, linh mục Lôi hoàn toàn dùng “*Chân thành*” và “*Tình yêu*” đối đãi anh em tu sĩ. Ngài ấy đem tư tưởng và tinh thần của bản thân, đúng hơn là nói, ngài ấy đem tinh thần của Chúa Giêsu hoàn toàn giao phó cho các anh em tu sĩ, ngài ấy có khi rất nghiêm khắc với các anh em tu sĩ, trừng phạt rất nặng, nhưng người người — ngay cả bản thân tu sĩ bị phạt, cũng nhìn ra, “*Tình yêu*” và “*Sự chân thành*” của ngài ấy thể hiện ngay cả khi trách phạt người khác. Vậy nên, các tu sĩ dần dần gọi ngài ấy là “*Cha*”. Rốt cuộc bắt đầu từ ngày hôm đó, do ai khởi lên, bất kỳ tu sĩ nào cũng không thể xác định. Chí ít cho tới khi tôi gia nhập hội dòng, mơ hồ đã nghe qua cách xưng hô này rồi. Trước đây là lác đác lẻ tẻ tự do, không hoàn toàn xưng hô như vậy. Hôm đó, đích thân “*Người anh em công bộc*” đã tuyên bố, liền trở thành “*Quy luật bất thành văn*”.

Hội dòng thành lập vốn theo tinh thần của Thánh Biển Đức, Viện trưởng gọi chung là “*Abba*”, nghĩa là cha. Linh mục Lôi rất sùng kính Thánh Biển Đức, ngài ấy mong mỗi

nhân của Thánh Biển Đức được thực hiện trong nhà dòng, ngài ấy trong luật dòng còn gọi Thánh Biển Đức là “*Tổ phụ xa*”. Ngài ấy cũng rất yêu mến cách xưng hô “*Abba*” và ý nghĩa mà nó tượng trưng. Nhưng căn cứ theo quy định của Giáo Luật, không thể tùy hứng sử dụng, vẫn lấy một chữ “*Gia trưởng*” thay thế cách gọi Viện trưởng, còn ở trên môi miệng, ngài ấy vẫn nhượng bộ anh em gọi ngài ấy là “*Cha*”.

Ngày thứ 2, linh mục Lô nhận được thư ngàn chữ lên đến năm trang của người bạn thân thiết, linh mục Lý Diệu Nhiên (Đang ở Chân Phúc Viện dưỡng bệnh), khiển trách linh mục Lô không thể để các huynh đệ gọi ngài ấy là “*Cha*”. Linh mục Lô vốn tôn trọng linh mục Lý, trước đây, gặp việc quan trọng đều tiếp nhận ý kiến của linh mục Lý, nhưng lần này, ngài ấy đã không chấp nhận lời khuyên cáo của bạn hữu, ngài ấy đích thân đến phòng của linh mục Lý, chẳng có nhiều lời giải thích, chỉ nói với bạn ngài: đây là “*Bí mật của tình yêu*”.

## GIAI CẤP TƯ BẢN

Tôi lần đầu tiên nghe thấy linh mục Lô dùng từ “*Giai cấp tư bản*” thì có một số lơ mơ không hiểu. Đó là khi lên lớp Thánh Kinh, nói về việc Chúa Giêsu nói với một môn đệ: “*Anh hãy theo Thầy, hãy để kẻ chết chôn kẻ chết (Mt 8,23)*”. Linh mục Lô giải thích: Chúa Giêsu không phải giai cấp tư bản, ngài ấy đối mặt với chân lý, ý chí kiên quyết, không lờ lẽ ba phải, không uốn cong theo tư tình,... Khi đó, tôi mặc không hoàn toàn hiểu rõ ý nghĩa đích thực của từ “*Giai cấp tư bản*”, nhưng từ sự lý giải của linh mục Lô, tôi đã sơ sơ lãnh hội được hàm ý của nó, vậy nên không có lập tức xin linh mục Lô giải thích sâu hơn. Về sau, linh mục Lô bắt luận giảng thuyết công khai, hay trò chuyện cá nhân, đặc biệt đối với bản thân người viết, lần lượt dùng chữ này để cảnh cáo chúng tôi: đừng trở thành một “*Giai cấp tư bản*”.

Một ngày, ngài ấy trách mắng tôi: “*Nhìn tác phong ‘Giai cấp tư bản’ của con xem!*” — tôi thừa cơ xin ngài giải thích ý nghĩa của chữ này. Ngài ấy nói: “*Giai cấp tư bản*”, đây là chữ tiếng Pháp, “*Bourgeois*” vốn có nghĩa là người thành phố, nghĩa bóng của nó chỉ “*Giai cấp tiểu tư sản*”, sau này lại được giải thích là “*Giai cấp nhàn rỗi*”, kẻ phàm phu tục tử. Sau cùng để chỉ “*Người mưu lợi cá nhân, tìm kiếm qua loa*”.

*chân lý, bo bo giữ mình, wa chuộng hưởng thụ”.*

Mùa đông năm hai mốt Dân quốc, linh mục Lôi từ An Quốc Hà Bắc tới học viện triết thần Tuyên Hoá tỉnh Chahar, thăm tu sĩ chúng tôi đang học triết thần. Sau bữa cơm tối, bảy người tu sĩ chúng tôi ngồi vây quanh tứ phía linh mục Lôi trò chuyện. Không biết thế nào, vấn đề lại đưa đến việc “*Ăn chay*”. Có một vị tu sĩ— sau này đã rời khỏi hội dòng—ra sức phát biểu ý kiến của mình, “...*Bất kể nói như thế, người có thể không làm việc, nhưng một ngày không thể ăn cơm!*” Linh mục Lôi lập tức ngắt lập luận tuyệt vời của thầy ấy, nói: “*Người anh em, anh thật kém cỏi! Lời này thì tràn đầy tinh thần của ‘Giai cấp tư bản’! Thánh Tông Đồ Phaolo nói thế nào? Ngài ấy nói: ‘Ai không làm việc, thì đừng có ăn (2 Tx 3,10)’*”.

Vị tu sĩ đó cúi đầu trầm mặc, mọi người chúng tôi thì một phen cười ná thờ. Linh mục Lôi nắm lấy cơ hội này, cho chúng tôi một buổi giáo huấn sâu sắc và đơn giản. Ngài ấy nói: Cha không phủ nhận các nam nữ tu sĩ cũng có quyền “*Ăn mặc, cư trú...*” nhưng cha hy vọng anh em của cha phải có tinh thần của Chúa Giêsu và thánh Phaolo, việc hưởng dụng đời sống vật chất, đừng tự cho mình là “*Có quyền lợi*”. Chúng ta trong đời sống hiện thực, tinh thần cần phải nắm thế chủ động, “*Tâm không làm nô lệ cho hình thức*”.

Tôi ở bên nghe những lời này của linh mục Lôi, thì đã có

sự hiểu biết sâu sắc hơn đối với chữ “*Giai cấp tư bản*”.

## GIẢNG ĐẠO TRONG TÙ

“*Chúng ta phải tìm công việc, đừng để công việc tìm chúng ta*”, đây là thái độ làm việc cả đời của linh mục Lôi. Ngài ấy theo nguyên tắc công việc này, không lâu sau khi thành lập hội đồng, thì vận dụng các loại phương pháp, phái tu sĩ tới nhà tù huyện An Quốc giảng đạo.

Năm thứ 21 Dân Quốc, được sự đồng ý của ông Trương Nguỡng Văn, huyện trưởng huyện An Quốc, đi vào nhà tù giảng đạo. Khi ấy, trong tù, các phạm nhân bị án trên mười năm và chung thân, có khoảng 60 người. Các tu sĩ ngoài giảng đạo, còn hiệp trợ bọn họ tổ chức những nhà xưởng nhỏ: làm giày vải, dệt vớ len, bao tay,... thành phẩm công việc của họ nhờ các tu sĩ mang ra khỏi tù, ủy thác cho các thương nhân tiêu thụ. Lợi nhuận thu được, đối với cuộc sống sơ sài của tù nhân chẳng phải là vô ích. Linh mục Lôi cũng lần lượt tới các nhà tù, thăm viếng bạn hữu của ngài ấy, đương nhiên cũng mang đến cho họ không ít lương thực thiêng liêng.

Sau một năm, đã có khoảng một nửa, ước khoảng 30 người rửa tội. Sau này, ngày Chúa nhật, bản thân linh mục Đại Lôi, có khi linh mục Nhị Lôi (Lôi Trán Viễn) tới nhà tù cử hành thánh lễ, sau này, ngài ấy còn lập “*Hội công giáo tiến hành*” cho bọn họ, do một tù nhân chung thân họ Liễu

làm trưởng hội. Người này thông minh lanh lợi, viết lách không tệ, hùng biện khá tốt. Anh ta ở trong ngục hiệp trợ các tu sĩ thi hành không ít công việc truyền giáo.

Huyện trưởng Trương, huyện An Quốc là bạn hữu của linh mục Lô. vì vậy, Công việc truyền giáo trong tù rất dễ dàng triển khai, thành tích cũng không tệ, nhưng linh mục Lô không vì thế mà thoả mãn, ngài ấy hy vọng công việc truyền giáo phát triển tới những nhà tù trong sáu huyện thuộc giáo phận An Quốc. Để hoàn thành mục tiêu này, ngài ấy đích thân tới tỉnh phủ Bảo Định, xin tướng quân Phùng Chí An, chủ tịch tỉnh Hà Bắc cho phép vào những nhà tù của lục trấn giảng đạo.

Trên đường qua tỉnh phủ Bảo Định, đã phát sinh một sự việc vừa nguy hiểm vừa thích thú.

Tháng 11 năm thứ 24 Dân Quốc, một buổi chiều lạnh lẽo, sau khi linh mục Lô được cấp phép tới nhà tù giảng đạo, vẫn như cũ đạp xe trở lại Chân Phúc Viện An Quốc. Đi được nửa đường, đột nhiên bên đường xuất hiện ba bóng đen, chỉ nghe hô to một tiếng: “Ai vậy? Đứng lại! Đi đâu?”

Linh mục Lô trong lòng hiểu rõ gặp ai rồi, vội dừng xe lại, rất điềm tĩnh nói: “Lôi Minh Viễn, tới cứu mọi người!”

Ba tên thô phỉ như hoà vào trong bóng đêm: “Lời này của người là có ý gì?” ——

“Tôi mới được Tỉnh Phủ cho phép có thể tự do tới nhà từ giảng đạo” linh mục Lô ung dung giải thích.

Thô phi nghe lời này, dờ khóc dờ cười, sau đó để linh mục Lô đi qua. Nhất thời việc ấy đã chuyển thành giai thoại.

## ĐI TRƯỚC THỜI ĐẠI

Như chúng ta đã biết, sự nghiệp một đời của linh mục Lô, đa phần đều mang “*Tính sáng tạo*”. Những cái lớn nổi bật như vận động thành lập Giáo hội Địa phương, truyền bá Văn hoá (Báo Ích Thế), dùng xe đạp,... đều là những sáng kiến kinh người trong giáo hội Trung Quốc hơn 60 năm trước. Sau khi tôi làm môn sinh của ngài ấy, không những luôn luôn nghe ngài ấy giảng giải những điều “*Đi trước thời đại*”, mà tác phong sống của ngài ấy, ngay cả trong lời nói hay hành động, đều mang theo mùi vị “*Cách tân*”, thậm chí sự cách tân này còn đến từ cách dùng câu chữ của ngài ấy trong đời sống tu đức, như “*Toàn hy sinh*”, “*Thật yêu người*”, “*Thường vui vẻ*”, “*Đánh ngã tôi*”, “*Chết cũng không thôi*”,... Đều là những danh từ trước đây chưa từng có. Bây giờ tôi lại tường thuật những câu chuyện vụn vặt trong vài năm chung sống, để nói rõ một loạt những sự mới lạ trong phong cách tư duy tiên bộ của ngài ấy.

Lần nọ, linh mục Lô hướng dẫn Hội Công Giáo Tiên

Hành thảo luận về chuyên đề “*Truyền giáo*”. Có người nêu lên vấn đề: người ngoại giáo sau khi rửa tội gia nhập giáo hội, làm thế nào xử lý “*Bài vị tổ tiên*” được thờ phụng trong gia đình. Một vị truyền đạo viên có kinh nghiệm đặc ý đề xuất biện pháp giải quyết: “*Đây là vấn đề đơn giản, chẻ ra đem đốt đi là xong rồi!*” Mọi người vỗ tay cười phá lên. Linh mục Lôì lắc đầu, an nhiên nói: “*Không nên như vậy, hãy nói họ kính cẩn đem bài vị cất đi, lưu làm kỷ niệm, chỉ cần không đốt hương cho bài vị thì có thể rồi*”.

Nhà mẹ của hội dòng đặt tại đất huyện thành An Quốc, cũng có một toà lễ đường của Anh giáo, người chủ trì, Đổng mục sư là một trong những hảo bằng hữu của linh mục Lôì. Vị Đổng mục sư này thường đến tu viện của chúng tôi trò chuyện với linh mục Lôì, và cũng thường mượn đọc thư tịch của Công Giáo, chỉ là chưa có dấu hiệu cải giáo. Một nhà truyền giáo bình thường đương thời cho rằng, làm bạn với một mục sư dị giáo không có ý cải giáo là một chuyện không thể tưởng tượng. Nhưng linh mục Lôì với tuệ nhãn cao siêu, đã khai trước dòng tư tưởng của đại công đồng.

Khoảng 60 năm trước, linh mục Lôì đã bắt đầu dẫn dắt chúng tôi cử hành thánh lễ tiếng trung trá hình. Linh mục chủ tế đương nhiên vẫn là dùng tiếng La Tinh, nhưng có hai vị tu sĩ mặc áo Surplices, đứng ở phía trước bàn thờ, mắt hướng về cộng đoàn, tuyên đọc lời cầu, thánh ca, các thư và phúc

âm,... tinh thần của công đồng Vaticano II đã sớm xuất hiện trên người linh mục Lôì hơn bốn mươi năm trước rồi. Khi lần đầu tiên đảm nhận vai trò “*Người đọc*”, tôi không chỉ cảm thấy mới lạ, mà còn tràn đầy trong lòng cảm giác hưng phấn, tôn kính, cao quý và muốn dần bước học theo.

Những thứ khác như hát kinh đại nhật tụng tiếng Trung, dẫn dắt tới tiền tuyến cứu thương binh, phái tu sĩ tới nhà tù giảng đạo, cá nhân linh mục Lôì thì nhập tịch Trung Quốc,... đều là những biểu hiện cho tinh thần “*Đi trước thời đại*” của ngài. Ngài ấy nói: “*Tư tưởng ngôn hành của chúng ta phải mới mẻ, phải hợp thời đại, ...may mắn thay, cái mà thời đại hiện đại có phù hợp với cái dân tộc ta cần, đó chính là tinh thần của Phúc Âm.*” (Điều 5 diễn giải luật dòng Gioan Tẩy Giả).

## TINH THẦN TRIỆT ĐỂ

Người quen biết linh mục Lôì, đối với ngài ấy đều có một ấn tượng tương đối giống nhau: dáng người gầy gò, nhưng tinh thần thì chói rục. Ngài ấy là “*Cường nhân*” bé nhỏ, ngài ấy đối mặt với chân lý bằng ý chí kiên quyết và tinh thần quán triệt. Trong lúc trò chuyện, những chữ so sánh nhất như: “*Tuyệt đối*”, “*Trọn vẹn*”, “*Quyết không*”, “*Hoàn toàn*”, “*Chân chính*”, “*Luôn luôn*”,... Ngài ấy đặc biệt dùng rất

nhieu. Ngài ấy không chỉ nói trên miệng, mà những khi làm việc, kỷ luật bản thân, đối nhân, hay phụng sự Chúa cũng đều là dứt khoát giữ gìn chân lý, nói một không hai, không mập mờ nước đôi, không bao dự qua loa, chẳng tính toán lợi hại cho bản thân. Ngài ấy trước sau đều nhắc nhở chúng tôi: tinh thần của Giêsu là tinh thần thấu triệt.

Khi bạn đặt chân vào cửa lớn của Chân Phúc Viện An Quốc, thứ đầu tiên đập vào mắt là một chữ “*Chân*” lớn, cao cả trượng, phải không? Ngài ấy mỗi lần đón tiếp người mới xin gia nhập hội dòng, nhất định phải hỏi: “*Bạn có nhìn thấy chữ ‘Chân’ lớn ở cửa ra vào không?*” Sau khi đợi người ấy gật đầu, ngài ấy liền nói với người mới xin gia nhập hội dòng: bạn phải lập trí làm tu sĩ “*Thật*”, làm người “*Chân chính*” thực hành tinh thần Phúc Âm.

“*Toàn, Thật, Thường*” trên miệng linh mục Lôi ban đầu chỉ là tóm tắt của “*Toàn hi sinh, Thật yêu người và Thường vui vẻ*”, sau này để nói rõ sự quan trọng của “*Tinh thần triệt để*”, phạm vi mà ngài ấy ứng dụng ba phó từ này càng ngày càng rộng, ví dụ: cố hết sức, thật khó nghèo, thường nhiệt tâm, không thay đổi trạng thái thường, thành Thánh “*Thật*”, chết hoàn toàn,... một chuỗi những từ “*Triệt để*”, trong diễn thuyết và lời nói của ngài ấy, không ngừng tuôn ra.

Khi tôi mới gia nhập hội dòng, linh mục Lôi trên bức tường phòng học của chúng tôi, đã đề ngang ba chữ lớn:

“Đánh ngã tôi”, nghĩa là “Từ bỏ cá nhân”. Sau này, ngài ấy phát hiện có một số tu sĩ vĩnh khấn, làm sống dậy con người cũ, làm việc ích kỷ. Cùng lúc, “*Tinh thần triệt để*” của bản thân ngài đang trong phát triển, có một ngày, ngài ấy động não, kêu tôi đem chữ “*Ngã*” đổi thành chữ “*Chết*”, “*Đánh chết tôi*” không để cho con người cũ trỗi dậy.

Trước đây, Gia Cát Vũ nói: “*Cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi*”, khí khái này đã đủ hùng tráng rồi. Nhưng linh mục Lô vẫn lầy làm chưa đủ triệt để, đổi thành “*Đến chết không thôi*”. Quán triệt tinh thần này khiến người khác đập bàn khen ngợi không thôi.

Ở Chân Phúc Viện An Quốc vẫn còn một biểu ngữ đặc biệt: “*Tôi không muốn làm một người gà mờ*”, chữ “*Gà mờ*” này là phương ngữ Hoa Bắc, ý nghĩa của nó là không hoàn trọn, không thấu triệt. Bản thân linh mục Lô thường nói: “*Nếu tôi có thể cố gắng 100% khí lực, tuyệt không xuất ra 99%*”. Ngài ấy thường dùng phương ngữ Hoa Bắc giảng đạo: “*Toàn bộ đều không đếm xỉa tới!*” (không đếm xỉa tới cũng là thổ ngữ phương Bắc rất có trọng lượng, bây giờ cũng đã soạn vào Từ Điển Quốc Ngữ, trang 2303). Ý nghĩa của nó chỉ sự hi sinh, từ bỏ, không quản thành bại, dũng cảm tiến về phía trước.

## CÔNG VIỆC THIÊNG LIÊNG LÀ TRÊN HẾT

Linh mục Lôi thường nói: *“Đời sống tu đức thiêng liêng mặc dù không hoàn toàn là cầu nguyện, nhưng chẳng chút nghi ngờ gì, cầu nguyện là cánh cửa chủ yếu của đời sống tu đức thiêng liêng. Ý nghĩa của cầu nguyện mặc dù cũng không hoàn toàn ở chỗ thực hành các công việc thiêng liêng, nhưng người xem nhẹ công việc thiêng liêng nhất định không thể trở thành người cầu nguyện”*.

Ngài ấy lấy châm ngôn của Thánh Biển Đức: *“Công việc thiêng liêng là trên hết”*, để nhắc nhở chúng tôi xem trọng *“Công việc thiêng liêng”*, và trung thành thực hành công việc thiêng liêng mỗi ngày. Ngài ấy nói: Thánh Biển Đức không chỉ là một vị ẩn sĩ chỉ lo thân mình, thánh nhân và đệ tử đều là những nhân vật vĩ đại khai phá ra nền văn minh Thiên Chúa giáo phương Tây, họ không hề lấy công việc bộn bề làm lý do xem nhẹ công việc thiêng liêng. Trái lại, họ đem *“Công việc thiêng liêng”* đặt lên vị trí ưu tiên trong hoạt động thường ngày. Chúng ta mong mỗi lý tưởng của Thánh Biển Đức, rồi nguyện dùng cách thức ngài ấy khai phá ra văn hoá Kitô Âu Châu, để tham gia vận động phục hưng văn hóa nước nhà, tự thích ứng bắt chước ngài ấy, mà đem công việc thiêng liêng đặt vào vị trí bất khả xâm phạm. Có người lấy danh ngôn của Thánh Vinh Sơn: *“Đức ái cao hơn tất cả”*,

“*Rời Chúa để được Chúa*” (Rời xa Chúa trong công việc thiêng liêng, để rời phục vụ Chúa trong công việc tay chân), để chất vấn linh mục Lô, làm thế nào cân đối với quan niệm “*Công việc thiêng liêng là trên hết*”. Ngài ấy trả lời: “*Công việc thiêng liêng là trên hết*” và “*Đức ái cao hơn tất cả*”, hai câu này không chỉ không xung đột, mà còn bổ sung cho nhau, chỉ có người hiểu được tinh thần cầu nguyện, mới có thể thực hiện cách đúng đắn. Ý nghĩa thực sự trong câu này của Thánh Vinh Sơn là đang khi công việc bác ái cần làm cách cấp bách, nếu đang làm công việc thiêng liêng, thì nên tạm thời rời bỏ “*Công việc thiêng liêng trên hình thức*”, đồng thời nội tâm vẫn đang kết hợp với Thiên Chúa, đi làm công việc phục vụ tha nhân.

Nhưng, linh mục Lô cảnh giác chúng tôi: “*Tư tưởng của Thánh Vinh Sơn cực kỳ chính xác và cao siêu, người mà nguồn gốc tu đức không sâu, khó tránh khỏi nguy hiểm*”. Thế là ngài ấy cảm thán nói: “*Không ít người làm công việc của Thiên Chúa, đời sống của họ dần dần hình thành: luôn luôn rời Chúa ( công việc thiêng liêng) mà rất ít đạt tới Ngài*”.

## CON NGƯỜI CẦU NGUYỆN

Linh mục Lôi nói với chúng tôi, phải làm đến “*Lợi người không hại mình*” là nền tảng tu đức cực sâu nên có, và đem nuôi dưỡng trở thành một loại tinh thần “*Cầu nguyện sinh động*”. Ngài ấy gọi những người này là những con người của cầu nguyện.

Có môn sinh lấy bài tập nặng nề làm lí do, rất lâu không làm bất cứ công việc thiêng liêng gì; có giáo sĩ truyền giáo lấy việc xã giao tiếp khách hoặc thăm giáo dân để chối từ, không đọc Kinh Phụng Vụ, thiếu suy niệm, quên đi việc đọc Kinh Thánh,... Đó là biểu hiện của sự thiếu vắng “*Tinh thần cầu nguyện*”. Linh mục Lôi hài hước nói với chúng tôi: người ta bất luận bận rộn đến đâu, cũng luôn có thời gian đi vệ sinh, cha không khuyên anh em lấy “*Đi vệ sinh*” làm lí do rời bỏ khách khứa để vào Nhà Thờ đọc kinh, nhưng cha khuyên anh em cúi đầu đọc Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng hoặc cầu nguyện trong lòng trên đường đi đến nhà vệ sinh.

Linh mục Lôi khuyên chúng tôi như vậy, ngài ấy còn lấy bản thân làm mẫu, thực hành “*Giáo dục con người bằng hành động gương mẫu*”. Theo kinh nghiệm mười năm ở bên cạnh ngài ấy của tôi, ngài ấy đối với việc cầu nguyện dường như có một sự say mê đặc biệt. Ngài ấy không chỉ không phân

thời gian và không gian để có thể cầu nguyện, mà còn nghĩ ra cách thức để có thể cầu nguyện mọi nơi mọi lúc.

Khi ngài ấy ở trong tu viện, mặc dù công việc rất nhiều, khách khứa như mây, nhưng khi cầu nguyện chung, rất ít khi phát hiện ngài vắng mặt. Tới thời gian cầu nguyện, ngài ấy sẽ rất khách khí cáo từ khách khứa.

Khi ngài ấy ra ngoài làm việc, tu sĩ “*Đại Bằng*” thường đồng hành với ngài, anh ấy sẽ minh chứng cho đời sống cầu nguyện của linh mục Lôi. Từ An Quốc đạp xe đạp đến Bắc Bình, trên đường đi, linh mục Lôi cầu nguyện bên đường năm sáu lần, tu sĩ “*Đại Bằng*” kể: có lần, kim bấm giờ chỉ chín giờ, linh mục Lôi rất tự nhiên dừng xe lại dưới một tán cây ven đường, lấy kính nhật tụng ra đọc, đồng thời cũng ra hiệu cho tôi đọc Kinh mân côi. Tôi thành thật nói với ngài ấy: “*Con sớm đã đem cả thầy kính sách hôm nay đọc trong một lần*”, linh mục Lôi dùng giọng điệu hài hước trách tôi: “*Con đem ba bữa làm thành 1 lần ăn, có thể không?*” Tôi không có lời nào để bào chữa, cúi đầu nhận tội. Linh mục Lôi lại đi vào nội tâm, bắt đầu trò chuyện với Thiên Chúa.

Linh mục Lôi đã từng kể cho chúng tôi: khi ngài ấy ở Thiên Tân, công việc truyền giáo rất bận, nhưng cũng vui mừng vì bản thân có nhiều bạn hữu mộ đạo. Nhưng ngài ấy nói: “*Cha cũng không vì thế mà mà xem nhẹ công việc thiêng liêng mà mỗi ngày Cha phải làm. Ngoài ra, mười giờ mỗi*

*đêm, Cha nhất định phải khéo léo từ chối tất cả khách thăm và bạn hữu mộ đạo, sau đó, quỳ xuống trước Thánh Thể, thổ lộ với Giêsu tất cả những hài lòng và khó khăn trong một ngày qua. Đó là thời khắc vui vẻ nhất trong một ngày của Cha”.*

Cuộc đời của linh mục Lôi vẫn còn một thói quen bí mật, nhưng bí mật này dần dần bị chúng tôi phát hiện, ngài ấy mỗi nửa đêm đều dậy cầu nguyện, không chỉ ở Chân Phúc Viện An Quốc, nhiều lần thấy ngài ấy tay cầm “Đèn dầu” đi vào nhà nguyện (đương thời huyện An Quốc vẫn chưa có đèn điện). Trong thời chiến tranh, tiền tuyến công việc cấp bách, ngài ấy cũng thường nửa đêm tỉnh dậy, đọc kinh dưới ánh đèn dầu. Linh mục Lôi thực sự xứng đáng gọi là “*Con người của cầu nguyện*”.

## MỘT KHỐI TINH THẦN

Những người lần đầu tiên gặp linh mục Lôì dường như chẳng có một ngoại lệ, đều cảm thấy linh mục Lôì “*Minh Viễn*” chứ không phải “*Minh Gần*”: thân hình bé nhỏ, dáng người thấp thấp, ăn mặc giản đơn, tướng mạo chẳng kinh người. Ngài ấy thường nói đùa với bạn bè: “*Khi tôi ra ngoài, một túi xách nhỏ đựng đồ đạc, trong đó gồm một quyển sách kinh, một cuốn nhật ký, một quyển Tư Thư bỏ túi, một cây bút, một hộp gỗ cứng, một khăn mặt, một bàn chải răng, cộng thêm tôi nữa, ấy mà tổng cộng chưa đến 50kg*”.

Tôi vào Chân Phúc Viện không lâu, có hai vị bạn học tóc để chỏm cũng đến xin nhập hội. Khi tôi đưa họ đi gặp linh mục Lôì, chỉ nói là đi xem “*Linh mục công bộc*”. Linh mục Lôì vì đang xử lý việc quan trọng, chỉ nói mấy câu cở vủ hai người họ, liền kêu tôi đưa họ đi uống trà. Họ đột nhiên hỏi tôi: “*Phải mất bao nhiêu năm mới có thể gặp linh mục Lôì vậy?*” Câu hỏi này khiến tôi dở khóc dở cười. Tôi đang kìm chế những xung động trong nội tâm, nói với họ “*Công bộc*” chính là linh mục Lôì, họ dường như giật nảy người: “*Có năm mơ cũng không thể nghĩ ra linh mục Lôì thấp như vậy!*”

Nhưng, đợi khi bạn ngồi đối diện với ngài ấy, khi cái máy nói của ngài ấy được bật lên, hai mắt long lanh phát sáng,

chính khí bức người, nhưng nụ cười lại tràn lan khắp mặt, nói chuyện một cách thao thao bất tuyệt, ấn tượng của bạn đối với ngài ấy lập tức sẽ quay ngoắt 180 độ: ngài ấy vốn dĩ là nhân vật có tinh thần quắc thước và cá tính nhiệt huyết. Tôi theo ngài ấy mười năm, nghe ngài ấy giảng đạo công khai cả hơn trăm lần, kinh qua hàng vô số lần trò chuyện cá nhân, mỗi lần đều cảm thấy tinh thần phấn chấn, tâm tình rộng mở. Có khi, tôi nhớ lại nội dung ngài nói chuyện hoặc xem lại bút ký diễn thuyết của ngài, tôi tìm không ra bất kỳ lý luận cao sâu hay lời lẽ cảm động lòng người nào, nhưng chỉ một giây trong hồi ức của tôi, tôi vẫn là cảm thấy động tâm. Tôi nghiên cứu rồi lại nghiên cứu, tôi cảm được thứ khiến tôi cảm động không phải là ngôn từ của ngài ấy, mà là tinh thần của ngài ấy, là sự chân thành trong toàn bộ đời sống của ngài ấy.

Linh mục Lôi không chỉ bản thân tinh thần sôi nổi, đối nhân nhiệt thành, công việc nhiệt tâm, mà còn muốn đệ tử của ngài đều trở thành người “*Có tinh thần sung mãn*”. Ngài ấy thường bảo: sứ mạng của chúng ta là sứ mạng tinh thần, nếu không có cái tinh thần kiên nghị trác tuyệt, sẽ không đủ ứng phó với nhu cầu của thời đại, trước những thanh niên ngoại giáo khí thế ngút trời, cũng không thể đại diện cho phẩm cách của Kitô hữu.

Sau đó không lâu, trên bức tường phòng tự học ở Chân Phúc Viện An Quốc, đối diện với chỗ ngồi của các tu sĩ, đã

xuất hiện một bức biểu ngữ cỡ lớn: “*Thánh nhân là gì? — một khối tinh thần*” Ngài ấy giải thích: “*Mọi hoạt động của con người, kể cả công việc nội tâm, bản thân nó chẳng quan trọng, thứ quan trọng là làm thế nào biểu tả sự trung thành với Thiên Chúa*”. Ngài ấy lại nói: “*Khác biệt của thánh nhân và người phàm không ở tại dần thân làm công việc gì, mà hoàn toàn nằm ở việc có thể lột tả ra tinh thần **trung tín với Thiên Chúa** hay không?*”

Lần đầu tiên chữ này “*Một khối tinh thần*” do linh mục Lô nói ra, dường như là trong lễ kính thánh Têrêsa hài đồng Giêsu, ngày 3 tháng 10 năm 20 Dân Quốc. Trong bài giảng của thánh lễ, khi ngài nói tới thánh nữ làm thế nào yêu mến Giêsu, đột nhiên nói ra chữ này. Về sau, ngài ấy dùng chữ này để hình dung chữ “*Nhiệt tâm*”. Ngài ấy nói: “*Một khối tinh thần chính là thái độ luôn luôn thể hiện sự mau mắn và sinh động của linh hồn đối với việc phụng sự Thiên Chúa*”.

## THÁNH PHANXICÔ ASSISI TẠI THẾ

Linh mục Lý Nghiêu Nhiên trong thời gian ở tu viện chúng tôi dưỡng bệnh, lần lần nhắc nhở chúng tôi: linh mục Lôi giống như một ngọn đèn sáng, ngài ấy tới nơi nào, mọi người liền giống như thiêu thân vậy, đều vô lấy ngài ấy. Huyện An Quốc bé nhỏ, hoang vu hẻo lánh, cát nhiều hơn đất, giao thông cực bất tiện. Vậy mà, từ khi linh mục Lôi đến nơi này, An Quốc đột nhiên trở thành thành phố nổi tiếng thế giới. Người nổi tiếng của Giáo Hội, người tài đức của xã hội, các lãnh đạo tôn giáo (mục sư, phương trưởng,... nổi tiếng), phần tử trí thức, nhà báo quốc tế, thậm chí là nhiều nhân sĩ quốc tế,... đều chẳng cứ ngàn dặm xa xôi mà đến gặp linh mục Lôi.

Theo tôi thấy, lời phê bình này của linh mục Lý một chút cũng chẳng quá đáng.

Trong tất cả các quan khách có một vị Rev. Fr. King, mọi người đều gọi anh ta là linh mục Vương. Anh ta đã ở lại tu viện của chúng tôi ba ngày, rồi mới trở về Mỹ. Anh ta phát biểu trên tạp chí một bài viết đại loại là “*Ký thực tham quan Chân Phúc Viện*”. Đề báo là “*Phanxicô Asisi Tại Thế*”? Tôi đã không còn nhớ nữa, lời nhận xét trọng tâm của bài báo đích xác là như này. Ở đây chỉ dẫn ra một đoạn đại ý, đáng tiếc là nguyên văn không còn trong tay.

“... Các tu sĩ đều gọi linh mục Lôi là cha, gọi nhau là anh em, đời sống giản đơn, phong thái thuần phát, giống như Thánh Phanxicô Asisi và anh em của ngài ấy vậy. Tôi ngưỡng mộ nhất biểu hiện của họ khi giải khuây. Sau khi dùng cơm xong, linh mục Lôi xướng một câu: **“Nhìn xem anh em ở cùng”**, mọi người hưởng ứng đáp: **“Thì vui về biết bao”**, lời vừa dứt, cả Hội Dòng lập tức sôi động cả lên, người hát, người cười, người thổi sáo, người đánh đàn, người tùm năm tùm ba, người vừa đi bộ vừa nói chuyện,... nhưng thứ khiến tôi kinh ngạc nhất là họ không xem linh mục Lôi thành bậc thầy cao quý **“Không thể chạm tới”**, họ vây quanh ngài ấy, hỏi to hỏi nhỏ, hỏi ngắn hỏi dài, có thanh niên trẻ còn không ngừng nín gót áo của linh mục Lôi, giống như đang đùa vui với ngài ấy,...

“Sau khi việc tụ tập sau bữa tối kết thúc, họ đều tới dưới ngọn núi giả ở giữa trung tâm tu viện, mọi người ngồi quanh tứ phía của linh mục Lôi, lần lượt nêu lên những cảm nghĩ có ý nghĩa của cá nhân trong một ngày đã qua, thuật ngữ của họ gọi là **“Lời cảm tưởng”**. Linh mục Lôi ngồi trên chiếc ghế được chuẩn bị đặc biệt bên cạnh cây thánh giá ở trung tâm, các tu sĩ ngồi xung quanh như gạch bao quanh núi. Thứ khiến tôi đặc biệt cảm thấy hứng thú là nhìn thấy không ít tu sĩ trẻ không ngồi bao quanh, nhưng tranh chỗ gần linh mục Lôi mà ngồi. Có người đến chậm một bước, thì tìm cách len lỏi vào chỗ trống, để có thể ngồi gần linh mục Lôi nhất có thể.

*Nhưng vui vẻ nhất là một vị tu sĩ trẻ tuôi linh mục Lôi (chỉ Nhược Kính huynh đê) cũng góp vui tranh đua với các tu sĩ trẻ. Thái độ tự nhiên, biểu cảm chất phác ấy khiến tôi cảm khái không thôi”.*

## **ĐAM MÊ KHỔ HẠNH**

Linh mục Lôi cả đời làm việc chăm chỉ, đối với “*Khổ hạnh*” có một sự ghiền không thể kháng cự, giống như sâu rọu đối với rọu vàng. Khi vào tháng chay tịnh, ngoài thứ sáu hàng tuần theo quy định của giáo hội Trung Quốc, ngài ấy cho phép các tu sĩ, cũng khuyến khích họ mỗi tuần tăng thêm hai lần giữ chay, còn bản thân ngài lại muốn theo luật công của giáo hội, giữ chay mọi ngày trong suốt mùa chay. “*Huynh đê công bộc*” (Phó Viện trưởng) và các viên chức cao cấp đã liên hợp lại, xin linh mục Lôi vì lợi ích của tu hội mới lập, phải giữ gìn sức khỏe, đừng giữ chay mỗi ngày.

Linh mục Lôi có kỹ thuật bảo dưỡng thân thể, ngài ấy nói: “*Một tu sĩ có thánh đức có thể khiến tôi sống hơn 10 năm....*” Ngài ấy cự tuyệt chấp nhận kiến nghị “*Dừng giữ chay mỗi ngày*”. Phó Viện trưởng liền đem việc này trình báo Giám mục Tôn Đức Chân.

Ba ngày sau, giám mục Tôn gọi linh mục Lôi tới Tòa giám mục, nghiêm cấm ngài ấy giữ chay mỗi ngày, chỉ chuẩn

cho ngài ấy và các tu sĩ một tuần ba lần ăn chay mà thôi. Giống như người nghiện thuốc phiện, luôn có cách tìm ra cơ hội để hút thuốc, linh mục Lô cũng có cách tìm thấy nhiều lý do giữ đại chay. Chủ Nhật Lễ Lá sắp tới rồi, ngài ấy động não nghĩ suy, tuyên bố với chúng tôi: *“Từ thứ hai tuần Thánh tới lễ Chúa chịu nạn, liền năm ngày cho phép các anh em giữ đại chay mỗi ngày, và để biểu lộ sự phân ưu của chúng ta với cuộc khổ nạn của Chúa chúng ta, trong năm ngày không tập trung, nghiêm giữ thinh lặng”*. Như vậy, linh mục Lô cuối cùng cũng tạm thỏa mãn niềm đam mê *“Khổ hạnh”*.

Sau cuộc nổi dậy chống Nhật *“Thất thất”*, linh mục Lô dẫn dắt hàng chục tu sĩ và hàng trăm giáo dân tới tiền tuyến cứu thương. Hai mươi bảy năm nghiêm ngặt giữ chay bắt đầu, ngài ấy lại *“Làm theo ý mình”*, mỗi ngày đều giữ đại chay. Tôi đã lấy lệnh cấm của giám mục Tôn can ngăn ngài ấy, nhưng ngài ấy khéo léo trả lời: *“Giám mục Tôn đã từ chức, giám mục đại diện Vương vẫn chưa nhắc lại lệnh cấm này, cha hiện tại có thể tự do giữ chay rồi!”*. Đương thời giáo phận An Quốc bị mắc kẹt rất lâu rồi, nhất thời rất khó liên lạc được với giám mục đại diện, chỉ đành để linh mục Lô thỏa mãn *“Chứng nghiện giữ chay của ngài ấy”*.

Một ngày nọ, kỳ tích đã xảy ra, một sáng sớm thứ sáu, ngài ấy phải rời bệnh viện dã chiến đặt ở trấn Đại Hữu, huyện Vũ Hương, trở lại trụ sở cứu hộ (huyện Tương Viên). Ngài ấy

nói tu sĩ đồng hành (tu sĩ Lỗ Tư) phải ăn cho no, vì có 80km đường núi phải leo, bản thân ngài ấy thì một hạt không ăn. Buổi trưa, đi tới một thôn trấn nghỉ ngơi, ngài bắt bạn đường ăn cơm, còn bản thân ngài vẫn là bụng rỗng leo núi.

Khoảng bốn giờ chiều, tôi ở trong trụ sở phân phối cánh cứu thương, từ xa trông thấy linh mục Lôi đang mệt mỏi quay lại, mặt giống màu đất, tôi vội mang đến trước chào ngài, linh mục Lôi một lời không nói, chỉ dùng tay làm dấu “*Ăn cơm*”. Tu sĩ Lỗ Tư đem câu chuyện trên kể cho tôi, vừa đúng lúc huynh trưởng Phaolo cũng nghe thấy, anh ấy lập tức lấy nửa cân mút hồng, kêu đầu bếp dọn cơm cho ngài ấy. Sau ba mươi phút, nửa cân mút hồng đã không cánh mà bay, cơm canh cũng chỉ còn lại một chút ít.

Tôi rất thẳng thắn đưa ra lời khuyên ngăn linh mục Lôi:

- Giáo Hội không có quy định giữ chay như vậy!
- Giữ chay không phải quy định duy nhất để thành toàn giáo hội. Nhưng thân thể của ngài quá kiệt sức rồi.
- Đó chính là mục đích của giữ chay.
- Vừa rồi ngài đói nói không ra lời, như vậy có ngăn cản công việc không!

Linh mục Lôi không trả lời nhưng kêu tôi: Con đi tập hợp các anh em, cha muốn giảng Thánh kinh. Mười lăm phút sau, mọi người đều đến, linh mục Lôi tinh thần sung mãn, giọng giống như chuông, vang vang giảng Tin Mừng.

## KHÔNG KHÍ THẦN THIÊNNG CỦA TUẦN THÁNH

Lễ nghi của Tuần Thánh vốn dĩ là rất trang nghiêm, thêm vào sự vận dụng sống động và cách làm việc chăm chỉ của linh mục Lô, càng khiến cho người tham dự đặc biệt cảm động. Ngài ấy ngoài việc gia tăng số lần giữ chay và quy định nghiêm giữ thính lặng, còn cải biên lại những bản nhạc Kinh Nhật Tụng, khiến cho không khí Tuần Thánh của tu viện chúng tôi hiển hiện vô cùng bi tráng, động lòng người.

Linh mục Lô dĩ nhiên có tài năng âm nhạc, lại càng có hàm dưỡng tu đức và tình cảm chân thành, những khúc ca kinh nhật tụng “*Tam Nhật Thánh*” mà ngài ấy soạn thảo, chữ chữ đều động lòng người, đặc biệt là lời bi thương của Ngôn Sứ Giêrêmia, ngài ấy kết hợp âm điệu cực trầm thấp và bi thương, mỗi đoạn đều kết thúc với câu “*Giêrusalem, Giêrusalem, hãy quay lại với Thiên Chúa của người đi!*”

Sự bi tráng của giai điệu và tình ý khiến nước mắt chúng tôi chảy ra không lý do. Khó trách sau “*Tam Nhật Thánh*”, đã hát vang “*Alleluia*” rồi, nhưng khi tập trung vẫn có người lại khẽ ngâm nga những bài thánh ca bi ai này. Vì vậy, sự sâu sắc, cảm động lòng người của nó có thể nhìn thấy rõ ràng.

Kinh nhật tụng của “*Tam Nhật Thánh*”, không chỉ giọng hát êm tai, mà nghi thức cử hành cũng đặc biệt cảm động lòng người. Linh mục Lô vẫn theo thói quen cổ, lệnh cho chúng tôi làm cái giá ba chân để bố trí 13 cây nến, đặt ở trung

tâm nơi “*Ngôi hát*”. Khi hát kinh đêm, mỗi khi đọc xong một Thánh Vịnh, thì dập tắt một cây, lần lượt thổi tắt 12 cây, điều này tượng trưng cho việc “*Bỏ Chúa tháo chạy*” của các tông đồ.

Đọc xong kinh tối, đem tắt cả đèn trong thánh đường dập tắt, chủ tế đem cây nến chưa bị dập tắt trên giá ba chân, di chuyển tới phía sau bàn thờ, điều này tượng trưng cho cái “*khí tuyệt thân vong*” (cái xác không còn sức sống) của Chúa Giêsu. Đồng thời, tu sĩ khắp nhà thờ lấy tay dùng lực đập vào ghê quỳ khoảng mười phút, tượng trưng cho “*Trời đất chấn động, đất đá nổ tung*” sau khi Chúa chết. Tôi lúc đó thật sự cảm thấy toàn thân căng cứng, hô hấp tắc nghẹn, nín thở trầm ngâm, giống như đợi chờ đại nạn nào đó giáng xuống đầu.

Viếng Thánh Thể đêm Thứ Năm Tuần Thánh tại Toà Giám Mục (canh Mộ Thánh), cả đêm đều do tu sĩ bổn hội lần lượt đảm nhiệm, nhưng linh mục Lôi và một số tu sĩ đặc biệt thành kính, cả đêm không ngủ, ở lại thánh đường, canh giữ mộ Thánh.

## SỰ CHÂN THÀNH NGU NGỐC ĐÁNG YÊU

Năm-sáu mươi năm trước, trong phạm vi **Giáo Hội Trung Bộ** tỉnh Hà Bắc, lưu truyền một câu chuyện cười: trong Giáo Hội Trung Quốc (chí ít là ở tỉnh Hà Bắc) có một người rưởi điên: điên toàn phần là Lôi Minh Viễn, điên một nửa là giám mục Văn Quý Tân, nếu Trung Quốc có thể có ba người điên, thì công việc của Giáo Hội sẽ có sự đổi mới lớn rồi.

Đương nhiên, đây chỉ là một câu chuyện cười, nhưng tính chân thực trên lý luận và tính đích xác trên thực tế, rất cuộc có bao nhiêu phần nặng nhẹ, tôi không dám cuồng ngôn háp tấp biện luận, nhưng thứ tôi giám xác quyết là linh mục Lôi kỳ thực là một người đàn ông trung thực “*Chân thành ngu ngốc*”. Câu chuyện “*Dại dột*” cả đời ngài ấy có thể dùng chữ “*Đếm không kể siết*” để hình dung, mỗi người quen biết ngài ấy đều có thể kể ra vài câu chuyện.

Người sáng lập hội dòng chúng tôi, trên lý thuyết được Tòa Thánh công bố là giám mục Tôn Đức Trán, nhưng trên thực tế là linh mục Lôi Minh Viễn, đó là sự thật mà tất cả mọi người đều biết. Vậy nên, một tu sĩ điên (linh mục Lôi) huấn luyện, đương nhiên là sẽ không thông minh rồi. Vì thế, trong phạm vi Giáo Hội lúc ấy tại đất này, hội dòng chúng tôi có một bí danh, gọi là “*Hội những kẻ ngốc*”.

Tôi lúc ấy vẫn là một thanh niên 18 tuổi, trong ý thức

“*Danh vọng chí cao, mặt mũi số một*”, vì thế, khi tôi lần đầu vô tình nghe người ta thêm bí danh này cho hội dòng, tôi trở về và trực tiếp hướng linh mục Lôđai phát sự bức tức, kêu ca. Ông già ấy sau khi nghe đã cười lớn, cười một cách ngọt ngào. Sau đó, ngài ấy nói: “*Con à, ta chỉ nghi ngờ độ điên của ta cách Giêsu quá xa, ta chỉ sợ các con vẫn chưa bước vào cửa “**Điên đại**”. Bây giờ lại có người gọi con là “**Kẻ ngốc**”, như vậy quá tốt rồi, con xứng đáng là đệ tử của ta.*”

Mấy lời này của linh mục Lôđai khiến tôi dở khóc dở cười, hận không thể co cẳng bỏ chạy, trốn khỏi hiện trường vô cùng lúng túng này. Nhưng lại ngại vô lễ với linh mục Lôđai, liền đứng yên tại đó như “*Tượng gỗ*”.

“*Con à*” linh mục Lôđai tiếp tục nói: “*Cổ nhân nước ta không phải đã nói qua “**Đại trí giả ngốc, khó hồ đồ**” sao? E rằng con hiện tại vẫn không thể hoàn toàn lĩnh ngộ lẽ đạo triết học này, sau này, con sẽ hiểu rõ. Lại xem, hành động cả đời của Chúa Giêsu, ai điên đại bằng? Tông đồ Phaolô không phải cũng vui mừng vì bản thân đã trở nên “**Kẻ điên đại**” ư? Xã hội sau cùng vẫn cần “**Những kẻ điên đại**”, để chống đỡ cho nó một chút. Nếu người người đi theo trào lưu thế tục, bo bo giữ mình, mà lại không làm việc nên làm, thì nhân loại xã hội sớm đã không tồn tại rồi*”.

“*Cảm ơn Cha!*” Tôi cũng cười: “*Con lại học xong một lớp tu đức rồi*”.

## SỢ BỊ LỪA, MÃI KHÔNG BIẾT YÊU NGƯỜI

*“Vừa minh vừa triết, mà bảo vệ thân”* (thơ: Đại Nhã)

Linh mục Lô nói, ngài ấy rất tán thưởng ý nghĩa ban đầu của lời nói này, nhưng không đồng ý thái độ xử thế của những người bình thường quá ư *“Bo bo thủ thân”*.

Không dưới một lần, có người mượn tiền ngài ấy, hoặc ủy thác công việc, tôi nhắc nhở anh ấy: *“Hãy lưu tâm kẻo bị lừa”*. Ngài ấy luôn dùng lời Kinh Thánh trách tôi: *“Đừng xét đoán người khác (Mt 7,1)”*. Có một lần tôi phát hiện ngài ấy thực sự bị lừa rồi, tôi kiêu *“Vàng không sợ lửa”* hướng về ngài ấy thể hiện rằng *“Tôi đã biết trước như vậy”*. Ngài ấy vuốt vuốt *“Mái tóc chửi bít”*, cười nói: *“Tuổi của con chỉ bằng một phần ba tuổi ta, lẽ nào tôi không có kinh nghiệm này? Tôi đã nghe không biết bao nhiêu lần lời cảnh báo **“Coi chừng bị lừa”** rồi?.....”*

— Vậy thì, lần này tại sao lại bị lừa?

— *“Sợ bị lừa, mãi mãi không thể thực hành đức ái”* ngài ấy dùng câu này của Thánh Phanxicô Salêsiô khiến tôi ngậm miệng không nói.

Giữa tháng mười năm thứ 20 Dân Quốc, một buổi trưa gió bắc lạnh cồng, có năm người *“Quần áo mỏng manh cơ rúm, mặt mày hốc hác, có vẻ đói”* đến phòng làm việc của linh mục Lô, ba trong số đó là trưởng thôn, hai vị còn lại là

nhân sĩ địa phương. Ông Dương Văn Bản, người học rộng hiểu sâu, đại diện phát biểu, nói vắn tắt chuyện Cao Dương nước ngập khắp nơi, mùa thu năm nay, không thu được bất cứ thứ gì. Ba thôn ở Đê Khâu bị nạn trầm trọng nhất, gần vạn cư dân bị đói rét đầy đọa, nếu không có biện pháp cứu tế, e rằng khó qua khỏi mùa đông. Vốn cậy nhờ lòng bác ái và sự quen biết rộng khắp của linh mục Lô, đặc biệt đến thỉnh cầu thay chúng tôi kêu gọi các cá nhân và tổ chức từ thiện, ra tay cứu trợ. Nói đoạn, thì đưa cho linh mục Lô một tờ giấy “*Báo cáo tình hình thiên tai*”. Sau cùng, anh ta còn nói rõ, nếu có thể cứu tế kinh qua nạn này, chúng tôi đều muốn gia nhập Thiên Chúa giáo.

Tôi rất bất ngờ khi nghe linh mục Lô trả lời: “*Mọi người theo hay không theo đạo này là một chuyện khác. Phần tôi, tôi sẽ nỗ lực giúp trợ mọi người bình an qua mùa đông, mười ngày sau sẽ có tin tức tốt lành rồi!*”.

Sau khi họ đi rồi, tôi hỏi linh mục Lô, tại sao lại không nhân cơ hội này khiến những người đó gia nhập Giáo Hội? Linh mục Lô lại cười nói: “*Đại khái con lại cho rằng, ta lại làm việc điên dại*” phải không? Cứu người chính là để cứu người vậy, nên phải biểu hiện thành ý cứu người, đừng kèm theo điều kiện gì. Gia nhập Giáo Hội là chuyện tốt, nhưng nếu làm vì điều kiện nhập giáo, khả năng sẽ phát sinh những hậu quả khôn lường.

Năm ngày sau, các nơi quyên góp ào ào chuyển tới nơi. Về phía cá nhân, có Đặng Thu Đình ở Bình Tân, Nguyễn Phi Trì, Tôn Tử Thọ, bạn đồng nghiệp “*Báo Ích Thế*”, Lục Bá Hồng ở Thượng Hải,... tất cả các khoản quyên góp đều đã được chuyển tới; về phía các đoàn từ thiện, chỉ riêng đơn vị từ thiện Hoa Dương đã chuyển tới 2000 đồng bạc. Nạn nhân thiên tai trong khu vực Đê khẩu, Cao Dương có thể an nhiên đi qua mùa đông lạnh.

Một tháng sau, kỳ tích xuất hiện: Ông Dương Văn Bản dẫn hơn mười người đến gặp linh mục Lôi, khẩn xin sai phái tu sĩ đến thôn Vệ Nguyên, Đê Khẩu thành lập các lớp dạy giáo lý, bọn họ nguyện ý học hỏi giáo lý gia nhập Giáo Hội. Linh mục Lôi mặc dù nói mục đích cứu tế không phải để truyền giáo, nhưng bọn họ lại nói, vì cảm ứng sự vĩ đại trong tinh thần yêu người của Giáo Hội, bọn họ tự động nguyện ý học hỏi giáo lý.

Linh mục Lôi nhìn sự thành tâm mộ đạo của họ, và được sự đồng ý của giám mục Tôn, ngài ấy phái hơn mười tu sĩ Hội Dòng và hàng chục nữ tu Dòng Tiểu Muội Têrêsa, do tu huynh **Khai Chi**—hiệu gọi tu sĩ chánh xứ Đê Khẩu—lãnh đạo, phân chia thành chín lớp huấn luyện giáo lý nhi đồng, nam nữ.

Sau hơn năm tháng, ngày mười chín tháng ba năm hai mươi mốt Dân Quốc, lễ kính Thánh Giuse, có hơn 2000

người lãnh nhận Phép Rửa. Từ đó, Đền Khẩu trở thành Giáo Xứ mới, giám mục Tôn phái linh mục Thường Châu về coi sóc.

Qua đi năm năm, cuộc kháng chiến chống Nhật “*thất thất*” nổ ra, linh mục Lô đã tổ chức đội cứu binh hơn 300 giáo dân, một phần ba trong số này, khoảng 120 người (trung đội thứ 2) đều là giáo dân nam của Đền Khẩu tổ chức thành.

## TÂM LÒNG SON

Trước đây, khi tôi vẫn chưa nhìn thấy linh mục Lô, Lô Minh Viễn trong truyền thuyết là một vị “*Cường giả*”, giống như hiệp khách được mô tả trong tiểu thuyết, toàn thân là can đảm, lạnh lùng vô tình. Mãi đến khi gặp ngài ấy, sau mấy ngày sống chung với ngài ấy, tôi phát hiện ngài ấy không chỉ là một con người trừu tượng-động vật lý trí. Ngài ấy cũng có một quả tim, một cây thịt người tràn đầy các loại tình cảm, và là một tâm lòng son “*Ngây thơ chân thật, đa tình đa cảm*”; nước mắt của ngài ấy dường như tràn đầy hơn những người bình thường, cũng rất dễ tràn ra ngoài.

Linh mục Lô không chỉ trời sinh đầy tình cảm: Sau khi nhận được hung tin mẹ ngài ấy qua đời, ngài ấy dưới con mắt chăm chú của chúng tôi khóc không thành tiếng, nấc nghẹn trong cổ họng; ngài ấy còn hiểu sự quan trọng của “*Tình cảm*”

trong đời sống tu đức, ngài ấy cũng hiểu biết sâu sắc Chúa Giêsu cũng có một quả tim làm vui lòng Chúa Cha, vậy nên ngài ấy càng chú ý tới Chúa Giêsu làm thế nào yêu chuộng “*Tám lòng son*”. Vì thế, ngài ấy không chỉ dạy chúng tôi kiên cường đối mặt chân lý, mà còn huấn luyện chúng tôi phải bồi dưỡng “*Tám lòng son*” mà Nước trời cần.

Tháng Đức Mẹ đến rồi, ngài ấy đã nắm chặt cơ hội tốt này. Ngài ấy muốn chúng tôi nhờ Đức Mẹ đến bồi dưỡng và phát huy “*Tám lòng son*” mà Chúa Giêsu đã tỏ lộ.

Có người tặng cho ngài ấy một bức tượng Đức Mẹ bằng Chúa Giêsu, ngài ấy lập tức cho người chế ra một khám thờ phong cách Trung Quốc, treo trên bức tường đằng sau Thánh Đường, cách xa bàn thờ, đem tượng Đức Mẹ đặt ở bên trong tôn kính, và tôn thành “*Mẹ của Chân Phúc*”.

Như chúng ta đã biết, linh mục Lôi nói không hẳn là nhà âm nhạc, nhưng lại có mấy phần thiên tài âm nhạc, gốc rễ quốc ngữ của ngài ấy cũng tương đối sâu sắc, ngài ấy vì đề bài hát của chúng tôi ca không quá đơn điệu, mà có phần linh động biến hoá, bản thân ngài đã làm ra mấy ca khúc kính lễ Đức Mẹ, luật thơ và giai điệu có phù hợp hay không, tôi không nói tới, tôi chỉ cảm thấy trong ca từ của ngài ấy tràn đầy “*Tình cảm khâm phục*” đối với Thánh Mẫu: đơn thuần tự nhiên, lời cuốn cảm động. Trích lục mấy đoạn dưới đây, để thấy điều đó: “*Ôi Maria, Mẹ chân phúc, Mẹ khiết ái! Toàn*

*gia chúng con, nhà của mẹ, gửi mẹ tuyệt vời, gửi cho mẹ lòng thánh, Mẹ khả ái, Mẹ chân phúc. Khiến đàn con của mẹ, thật yêu người, thương vui vẻ.”*

*“Vạn phúc Maria! Xin Mẹ nhận lấy: một đoàn lửa mến của đoàn con thơ chúng con”.*

Dư luận hiện nay thường lấy có hay không có “*Nhân đạo*” làm thước đo cao thấp của nhân cách. Cái được gọi là “*Nhân đạo*” với “*Tấm lòng son*” cũng chẳng có hơn kém bao nhiêu. Lối nhìn này chẳng phải chỉ đúng ở hiện tại thôi sao, cổ nhân sớm đã bình phẩm hợp lý. Mạnh Lão Phu tử không phải sớm đã nói qua: “*Người lớn là người không mất đi tấm lòng son vậy*”.

## NGƯỜI TRUNG QUỐC CÓ THỂ THÀNH THÁNH KHÔNG?

Chúng ta may mắn sinh ra trong thời đại của công đồng Vaticano II, đối với quan niệm “*Người người có bốn phận nên Thánh*” đã được biết đến như là việc đương nhiên, và cũng chẳng hề cảm thấy lạ lẫm. Nhưng, trước Đại Công Đồng, trong tầm mắt của giáo dân nói chung, đây quả thật là tư tưởng mới chưa từng nghe qua và cũng chẳng dám nghe ngóng. Ngay cả các tác giả tu đức bình thường cũng chỉ nói người người “*Có thể*” nên Thánh, mà không nói người người có sứ mạng nên Thánh. Theo truyền miệng của những người lớn tuổi, Giáo hội Trung Quốc của sáu mươi năm về trước, vẫn lưu truyền những tư tưởng rất lạc hậu, đơn cử như: “*Người Trung Quốc có thể nên thánh không?*”

Truyền thuyết này có căn cứ hay không, tôi không dám khẳng định, gác lại một bên để các nhà sử học Giáo Hội đi khảo chứng, tôi chỉ biết một điều: hơn năm mươi năm trước, khẳng định đã có một người dơ cao ngọn cờ chính nghĩa, lớn tiếng la hét “*Người Trung Quốc có thể thành Thánh, Trung Quốc đã có thánh nhân*”, người đó chính là linh mục Lôi Minh Viễn.

Kỳ nghỉ hè năm thứ 18 Dân Quốc, tôi từ Bắc Bình trở lại nhà sau năm năm xa cách. Sau khi tới nhà, phát hiện mọi căn phòng đều dán không ít họa ảnh “*Các Thánh bản địa*” mà tôi

chưa từng thấy qua, có câu chuyện tử đạo của Thánh Ngô Quốc Thịnh bằng “*Tranh lục bình*”; còn có những bức ảnh sự tích lúc sinh thời của Trương Đại Bằng, Triệu Vinh, Hách Khải Chi, Lưu Văn Nguyên, Dịch Chân Mỹ,... Anh em trong nhà thấy tôi dùng con mắt kính ngạc chú ý xem những bức tranh này, thì chẳng đợi tôi lên tiếng hỏi, mà liền giải thích: đây là những tác phẩm của linh mục Lôi Minh Viễn, nhân vật nổi tiếng của Giáo Hội, ngài ấy đã in vô số họa ảnh “*Các Thánh bản địa*”, bán rẻ cho giáo hữu. Ngài ấy và huynh đệ đi khắp nơi rao giảng: “*Trung Quốc đã có thánh nhân!*”

Sau kỳ nghỉ năm thứ 19 Dân Quốc, tôi đã trở thành môn đệ của linh mục Lôi. Sau khi gia nhập hội dòng, thì phát hiện những tu sỹ nhập dòng trước đây đều đã lấy “*Tên Thánh nhân bản địa*” làm tên dòng. Giáo phận An Quốc có không ít giáo dân mới lãnh nhận phép rửa, cũng lấy tên Thánh nhân bản địa làm tên Thánh. Khi dùng cơm, sau khi đọc Thánh Thư thì sẽ đọc lịch sử tử đạo của các Thánh nhân bản địa. Sau này, linh mục Lôi cũng lấy những câu chuyện của các Thánh nhân bản địa, trang trí trên cột, trên tường ở trong nhà thờ mà Chân Phúc Viện xây dựng.

Sau năm tháng, ngày 24 tháng 11 là lễ kính Chân phúc Triệu Vinh và các bạn tử đạo, linh mục Lôi dẫn dắt chúng tôi mừng kính rộn ràng. Khi ngài ấy giảng Lời Chúa trong thánh lễ, đặc biệt nhấn mạnh đến niềm tin nên Thánh, phải diệt trừ

cảm giác tự ti “*Không thể nên Thánh*”. Trong bài giảng, ngài ấy còn nói tới một câu chuyện rất thú vị:

Hôm qua, cha nửa đêm trở về, đi qua một nhà thờ nọ, Linh mục chánh xứ chiêu đãi Cha cơm tối, còn khuyên Cha nghỉ lại, Cha nói với ngài ấy, tối nay cần phải mau chóng trở về Chân Phúc Viện, bởi vì ngày mai có thánh lễ quan trọng. Ngài ấy nghe xong liền ngơ ngác, kinh ngạc hỏi: “*Ngày mai là lễ gì vậy?*” Cha không nguyện khiến ngài ấy lúng túng, nên mời ngài ấy đi xem lịch biểu của Giáo Hội, liền đứng dậy cáo từ.

Linh mục Lô từ câu chuyện nhỏ này đã nói đến quan niệm “*Người Trung Quốc đã có Thánh nhân*” kì thực vẫn chưa nhận được sự chú ý của đông đảo đồng bào nước nhà. Chúng ta cần phải tích cực truyền bá, bởi vì nếu muốn Giáo hội Trung Quốc thăng tiến tới ánh sáng, chúng ta cần phải làm “*Thánh nhân*” các nơi trời đất, nếu nguyện ý nên Thánh, trước tiên phải xây dựng niềm tin: tất cả mọi người đều có thể nên Thánh và phải nên Thánh.

## TIẾT TRỜI HÙNG PHẤN NHẤT

Khoảng đầu tháng bảy năm thứ hai mươi Dân Quốc, ngày nọ, ở phòng tự học của Chân Phúc Viện An Quốc, đột nhiên xuất hiện một biểu ngữ mới độc đáo: “*Mỗi năm, mùa nào là thời gian thú vị nhất của anh em? Tiết Trung Phục*”. (ba mươi ngày nóng nhất trong mùa hè gọi là tiết Phục Thiên, mỗi Phục có mười ngày, chia thành ba Phục: đầu-Trung-Cuối, trong đó, Trung Phục là nóng nhất).

Hơn năm mươi tu sĩ chúng tôi ngẩn người nhìn biểu ngữ: có người lắc đầu, có người che miệng cười, có tu sĩ trẻ thì háy mũi, thè lưỡi. Chỉ vì đang là thời gian giữ thinh lặng, nên mọi người đều không dám mở miệng bình luận.

Tới giờ lên lớp, linh mục Lôi lên bục giảng, tuyên bố với chúng tôi, trước khi giảng Kinh Thánh, trước tiên hãy học một bài hát mới. Lời không dài, ngài ấy viết trên bản đen, kêu chúng tôi chép lại.

Ca từ mặc dù ngắn, nhưng lại rất độc đáo khác thường: “*Xướng: anh em thân mến, hôm nay đã là Sơ Phục (Trung Phục hoặc Cuối Phục), đáp: Alleluia!*”.

Chúng tôi vừa chép, vừa ngó ngó biểu ngữ trên bức tường, vừa không ngừng cười khúc khích. Linh mục Lôi cũng đã cười.

Linh mục Lôi viết xong bài hát, kiểm chế nụ cười,

nghiêm nghị hát qua một lần ca khúc mới. Thật là hùng tráng, sục sôi, chẳng thua kém bài “Quốc Ca Pháp *la Marseillaise*”. Chúng tôi học hát theo linh mục Lô hai lần thì đều đã thuộc nằm lòng.

Học xong bài hát mới, linh mục Lô ngồi xuống, hai mắt long lanh phát sáng, mặt mày rạng rỡ hỏi chúng tôi: “*Anh em cảm thấy kỳ lạ đối với biểu ngữ trên tường và lời bài hát mới không?*” Mọi người đều cười vang lên.

Đột nhiên, tu sỹ Đại Bằng, đứng dậy nói một cách đơn sơ chất phác: “*Phục Thiên, thời tiết nóng khiến người ta mệt mỏi, có gì thú vị, thưa cha!*”

“*Con nói đúng một nửa*”. Linh mục Lô hiền từ đáp: “*Trời nóng người mệt, đó là hiện tượng sinh lý tự nhiên, cũng là lẽ thường của con người. nhưng chúng ta có ý chí, chúng ta càng có đức tin; vì vậy cũng nên không chế cảm xúc. Mùa hè, đặc biệt tiết Trung Phục, đã được định sẵn là oi bức, cha không phản đối dùng phương pháp chính đáng tránh nắng, tiêu nhiệt, nghỉ nắng, nhưng cha không hy vọng ý chí của anh em sa sút, mà đầu hàng cái nóng. Thay vì cúi đầu thờ dài, oán trời trách đất, không bằng hãy uốn ngược, vực dậy tinh thần, đương đầu với cái nóng, như thế ở trước mặt Thiên Chúa càng ý nghĩa và càng có giá trị hơn*”. Hãy ghi nhớ lời cha nói với anh em: “*Người lấy tinh thần hưng phấn đón tiếp khó khăn, khó khăn đã được khắc phục một nửa rồi*”.

Nói ra cũng thật có những điều kỳ lạ: Từ lúc ấy, mỗi ngày hai lần trước và sau trưa, trước khi làm việc, linh mục Lôi đều lấy giai điệu hưng phấn hát: “*Anh em thân mến, hôm nay đã là Trung Phục*”. Chúng tôi liền dùng tông giọng cao hơn đáp lại: “*Alleluia*”, liền cảm thấy cái nóng tiêu biến đi rất nhiều. Làm việc dưới cái nắng như thiêu, mặc dù mồ hôi như mưa, nhưng tấm lòng rộng mở, tinh thần hưng phấn.

## HÒA MÀ KHÔNG TAN, LÀ KẼ MẠNH VẬY!

Ngày mười chín tháng bảy năm thứ hai mươi Dân Quốc, là lễ kính Thánh Vinh Sơn, bốn mạng của linh mục Lôi, ngoài thánh lễ long trọng vào buổi sáng, chúng tôi còn tổ chức một buổi chúc mừng nhỏ nhỏ: có diễn thuyết, có ca hát, có ca kịch, hát nói. Cuối cùng là lời hồi đáp của linh mục Lôi, chúng tôi xin ngài ấy nói về tình hình truyền giáo khi ngài mời đến Trung Quốc. Lúc đầu ngài ấy không chịu, nhưng chúng tôi hết lần này đến lần khác năn nỉ, cuối cùng ngài ấy cũng đáp ứng chỉ nói một đoạn nhỏ, thời gian không quá mười phút.

Ngài ấy nói:

“*Khi cha vừa tới Trung Quốc, chính là đợt thứ hai Liên Minh Bát Quốc đang giày xéo và bóc trần con hổ giấy Mãng Thanh. Nhân sĩ tứ phương cư ngụ ở Trung Quốc đa phần đều vênh vào kênh kiệu, coi thường người Trung Quốc. Cha ôm*

sự hăng hái tràn đầy “**Thán phục văn hóa Trung Quốc, ái mộ đồng bào Trung Quốc**”, đương nhiên cha nhìn không quen tác phong của họ, do đó, khó tránh khỏi phát sinh những bất đồng với họ.

Khi mới đến nhà thờ Tây Thập Khố (Bắc Bình, Bắc Kinh), nhìn thấy tiền bối đồng đạo rất yêu quý cha mà cha cũng rất kính phục, khinh thường những người làm công cho họ, cha kinh ngạc hỏi ngài ấy tại sao như vậy. Ngài ấy nói: “**Con trai nhỏ à! Mới tới Trung Quốc, không hiểu chuyện, người Trung Quốc không phải cũng như thế đối xử với anh ta. Anh ta không có công việc, qua mấy tháng con sẽ hiểu rõ thôi**”. Cha nói với ngài ấy cha không bao giờ có tư tưởng như vậy. Ngài ấy nói: “**Cái đầu của con mặc dù cứng, tối đa qua một năm thì thay đổi à, khả năng còn thay đổi nhiều hơn ah!**”. Cha nói với ngài ấy: “**Đến chết không đổi**”.

Khi cha đến Trung Quốc, cha vẫn là một tu sĩ bình thường, tám tháng sau (28/10/1901) thừa lệnh giám mục nhận chức linh mục. Đêm trước khi tiến chức, trong tim cha cảm thấy vô cùng bất an, cách thức suy nghĩ của cha và những đồng đạo đương thời cách biệt rất xa. Giám mục Lâm phục vụ Chúa thì chân thành, truyền giáo thì nhiệt tâm, cha vô cùng kính trọng và tin tưởng ngài ấy. Cha to gan trần thuật cảm tưởng của cha cho ngài ấy: “**Mấy ngày trước, con tham quan ngọn núi kia, từ trên núi nhìn xuống toàn thành**

phổ, thật sự đẹp cực kỳ,... nhưng trong thành có hai vết sẹo: Phía đông là “**Cảng Giao Dân**”, một dải nhà vườn óng ánh; phía tây là “**Tây Thập Khố**”, lại là một khu nhà kiểu tây màu xám mộc mạc. **Cảng Giao Dân** đại diện cho chủ nghĩa thực dân xâm lược Trung Quốc, ngôi thánh đường của chúng ta tượng trưng tình yêu bác ái của Chúa Kitô. Nhưng không ngờ, hai biểu tượng này cuối cùng lại phát sinh sự liên hệ cực kỳ mật thiết. Nếu Từ Hy Thái Hậu leo lên “**Ảnh Sơn**”, nhìn thấy hai mảnh này tay nối tay, thì phải có suy nghĩ như thế nào?”.

“Con nói có lí, nhưng chúng ta phải theo sự an bài của Thiên Chúa” giám mục Lâm đáp.

“Nhưng chúng ta cũng phải mở đường cho Thiên Chúa: thay đổi phong cách ấy!” cha thành khẩn và to gan kiến nghị với giám mục Lâm.

Giám mục Lâm với nét mặt trầm tư, nghiêm nghị nói với cha: “Tiểu tử à! con thật không biết trời cao đất dày, mà con nghĩ một tiểu tử hai mươi lăm tuổi có thể thay đổi những tích lũy hàng thế kỷ không? Mau đi tĩnh tâm thật tốt, đừng suy nghĩ vớ vẩn nữa”.

Khi cha rời khỏi phòng của giám mục Lâm, trong tim thầm nghĩ: “Ta mặc dù bất lực, không thể thay đổi đại cục, nhưng ta cũng không thể thuận theo dòng nước”.

“Anh em à!” sách “**Trung Dung**” nói: “Hòa mà không tan, ấy là kẻ mạnh vậy!” đây chính là châm ngôn của cha.

## SỰ KIỆN 918

Trong đời sống tập viện của hội đồng chúng tôi, bình thường không cho phép chúng tôi đọc báo chí, nhưng ngày thứ hai của biến sự “918” (Năm thứ hai mươi Dân Quốc), linh mục Lôi không chỉ cho phép chúng tôi xem báo, mà tiết học đầu tiên của ngày 19, tạm ngừng giải thích Kinh Thánh, đổi thành chủ đề “*Cứu quốc*”.

Linh mục Lôi liền mở miệng nói: “*Ái quốc là trách nhiệm lớn nhất của giáo hữu, là mệnh lệnh cực kỳ nghiêm trọng của điều thứ 4 trong Thập Giới, là thành phần rất quan trọng trong đời sống hội đồng, và cũng là nhiệm vụ trọng đại của anh em lấy “Phục hưng dân tộc” làm trách nhiệm của bản thân....Ngài ấy từ nguyên lý “Ái quốc”, nói tới biện pháp “Cứu quốc”, luôn luôn bàn về “Hành động thực tế” làm thế nào cứu quốc. Ngài ấy mà mở miệng, thì thật sự giống như dòng chảy Trường Giang, ngàn dặm chạy băng băng”.*

Ở đất nước chúng ta vẫn là bình sinh lần đầu tiên nghe một vị linh mục – một vị linh mục sinh ở ngoại quốc - nói đạo lý “*Yêu Trung Quốc*”, giảng tu sĩ cũng phải ra tiền tuyến. Thêm nữa, khi ngài ấy lên đài diễn thuyết, biểu cảm hào hứng, câu từ có lực, ánh mắt long lanh, sự nhiệt tình của ngài ấy giống như hoa lửa vậy, tỏa ra từ trong mắt trong miệng, khiến cho đám thanh niên tràn đầy nhiệt huyết chúng tôi đều rất

cảm động. Chúng tôi ngoài mặt nín thở tập trung, lắng nghe ngài ấy diễn thuyết thao thao bất tuyệt, nhưng trong tim máu nóng sôi sục, hận không thể chấp thêm đôi cánh bay tới Đông Bắc, buộc kẻ thù phải thoái lui.

Linh mục Lôi xưa nay không nói suông, cũng chẳng làm điều vờ vịt, ngài ấy lập tức mời một vị tướng quân, huấn luyện cho chúng tôi những động tác “*Cứu thương*” căn bản nhất, để chuẩn bị khi quân kháng chiến nổi dậy, liền thống lĩnh chúng tôi tới “*Tiền tuyến*” cứu hộ thương binh.

Từ ngày đó trở đi, chúng tôi sau mỗi buổi tối, đều quỳ trước tượng “*Mẹ Chân Phúc*”, hát thêm một bài hát cầu bình an cho quốc gia, và xin thánh nữ John d’Arc (Thánh nữ anh hùng kháng chiến tại Pháp) cầu bầu, giải cứu nguy nan của đất nước tôi.

Nhắc đến bài hát cầu nguyện này, vẫn có một đoạn nhạc đệm đáng ghi nhớ.

Hiện nay, giáo hữu đất nước tôi đều biết ngân nga “*Kinh Kính Mừng*” theo kiểu nhạc truyền thống Trung Quốc, theo tôi được biết, là linh mục Lôi đầu tiên ứng dụng trên thánh nhạc. Nhưng, ca từ không phải là “*Kính Mừng Maria*”, mà là bài hát cầu nguyện cầu bình an cho quốc gia, ca từ như sau:

Mẹ nhân ái, mẹ hãy nhìn xem Trung Quốc đang chiến tranh loạn lạc, đang bao phủ đặc dày cạm bẫy của ác quỷ.

Năng lực chúng con yếu đuối, trương ánh mắt thắm đẫm lệ nhòa, chìa đôi tay run rẩy, hướng về mẹ cầu xin cứu trợ.

Xin cứu chúng con! Lạy mẹ nhân ái.

Sau hàng chục năm, ông Giang Văn Miết cũng dùng nhạc phổ tương tự, phối hợp bài kinh “*Kính Mừng Maria*” chính là kính mừng tiếng Trung lưu hành hiện tại.

## TẾT TRUNG THU

Một ngày trước Tết Trung Thu, có một vị giáo hữu đến thăm linh mục Lôi.

— “*Linh mục và quý tu sĩ có ăn lễ không?*”

— “*Đương nhiên ăn á!*”

— “*Tốt rồi, tôi mời mọi người ngày mai ăn no nê một bữa thịch!*” vị giáo hữu đó đứng một bên nói, một bên đem cái giỏ to đeo trên vai, đặt trước mặt linh mục Lôi. T

— “*Không thể!*” linh mục Lôi cự tuyệt nhận món quà của anh ta: “*Chúng tôi cả đời ăn chay, ăn tết cũng không phá giới*”.

— “*Linh mục yên tâm*” nói đoạn, anh ta từ trong túi lấy ra một con ve sầu: “*Nghe nói quý vị mặc dù không ăn thịch, nhưng lại có thể ăn châu chấu (noi gương Thánh Gioan Tẩy*

*Già),...Ve sầu cùng loại với châu châu. Tôi mất hai ngày bắt được hơn mười con đây”.*

Ngày thứ hai, buổi trưa Tết Trung Thu, trên bàn ăn đầy món ăn: Ve sầu chiên giòn. Kỳ thực, món này cũng không có ngon.

Sau bữa tối, toàn dòng chúng tôi tập trung ở ngọn núi giả trong tu viện, ngồi quanh linh mục Lôì ngắm trăng, và chuẩn bị “*Lời Cảm Tưởng*”. Sau khi mọi người đã yên vị, người chủ trì vẫn chưa nói, thì một vị tu sĩ trẻ đã phát biểu: “*Hôm nay mặc dù là đến lượt con nói “Lời Cảm Tưởng”, nhưng chúng con hy vọng linh mục Lôì nói về mối liên hệ của Tết Trung Thu và tu đức*”. Mọi người đều vỗ tay nhất trí.

Linh mục Lôì cười cười, chẳng có chối từ, liền mở “*Máy nói*”.

Ý nghĩa nguyên thủ của Tết Trung Thu, chúng ta không đi thảo luận nó. Kỳ thực, phần lớn dân Trung Quốc đều không tin tưởng sự tồn tại của “*Lão thổ ngọc*”. Cha cảm thấy ý nghĩa phổ biến nhất mà mọi người hôm nay vui vẻ ăn Lễ Trung Thu là “*Đại đoàn viên*”. Nếu lấy thuật ngữ tu đức để hình dung, có thể gọi là “*Sự đoàn viên của tình yêu*”.

Tối hôm nay, mọi gia đình, nam nữ lão ấu, hoặc mời mấy vị tri kỷ, dưới ánh trăng tỏ, trong gió mát, cùng nhau dùng bữa, thưởng trà, ăn bánh trung thu, ăn trái cây, tán gẫu, ngắm trăng, kể chuyện... thực sự vui vẻ. Đây cũng thực sự là thứ

thiết yếu biết bao. Bởi vì sự liên kết giữa người với người chính là “*Tình yêu*”, sự yên bình của xã hội, sự hạnh phúc của nhân gian, cũng lấy sự hỗ trợ của con người làm căn cứ.

Nhưng, xưa nay mọi người đều vì cuộc sống, vì công việc, có khi không thể không từ biệt thân hữu, ra ngoài đi phấn đấu, thiếu hẳn cơ hội tỏ lộ, bồi dưỡng, cường hóa và phát huy “*Tình yêu*”. Vì thế, thực sự cần có ngày này, mọi người họp lại, trò chuyện, trao đổi ý kiến, và xây dựng những liên hệ tình cảm. Ngày Lễ Trung Thu, trăng thanh gió mát, hội họp để biểu tả tình yêu, chính là một ngày đẹp không thể phù hợp hơn. Đây có thể nói là ý nghĩa chính yếu nhất của Tết Trung Thu vậy.

Để mở rộng sự tương thân tương ái của con người, Chúa Giêsu và môn đệ của Ngài cũng đã cử hành bữa ăn cuối cùng, bữa ăn thân tình này đã lưu lại cho chúng đệ tử ấn tượng cực sâu sắc. Trong cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi, cũng thường cử hành “*Bữa ăn thân ái*” này (Cv 2,44-47).

Bữa ăn thân ái này của các Kitô hữu, một mạch luôn lưu truyền tới ngày hôm nay, và sẽ lưu truyền cho tới ngày thế mạt, đó chính là “*Thánh lễ*”. Mặc dù hình thức hội họp có một số biến chuyển, nhưng tinh thần và chủ ý hội họp vẫn mãi là một “*Tình yêu*”.

## MỘT ĐÓM LỬA

*“Thầy đến ném lửa vào thế gian, chẳng phải hằng ước mong nó bùng lên sao?” (Luca 12,49).*

khi linh mục Lôi giảng đạo, ngài ấy thích nhất trích dẫn lời này của Chúa Giêsu. Ngài ấy giải thích “*Nhiệt tâm*” là “*Một đóm lửa*”, là “*Một khối tinh thần*”. Ngài ấy hy vọng nam nữ đệ tử của ngài đều trở thành người có “*Tinh thần phấn đấu*” giống như “*Lửa*” vậy. Ngài ấy thường cổ vũ chúng tôi: “*Sứ mệnh của anh em là sứ mệnh tinh thần*”. Chẳng nghi ngờ gì, bản thân linh mục Lôi chính là một đóm lửa.

Linh mục Lý Diệu Nhiên là đồng chí của linh mục Lôi lúc truyền giáo ở Thiên Tân, cuối đời vì lao碌 mà bại liệt. Cha ở Chân Phúc Viện của chúng tôi vừa dưỡng bệnh, vừa dạy giáo lý. Khi lên lớp, cha ấy đã từng nói, linh mục Lôi là một đóm lửa, một ngọn đèn sáng, ngài ấy đi tới đâu, mọi người giống như “*Bướm đêm ăn đèn*” đều hướng về phía ngài ấy. Rất nhiều khách nhân của Chân Phúc Viện cũng đều nhận xét về linh mục Lôi như vậy, Anh em cũng đều có thể làm chứng điều này là không sai. Không chỉ là người trong giáo hội, đến xin thỉnh giáo ngài ấy, mà cả quan lại đại thần, sỹ phu nổi tiếng, tài phiệt công thương, hòa thượng đạo sỹ... cũng đều lần lượt đến thỉnh giáo, và hy vọng từ nơi linh mục Lôi sẽ thu được ánh sáng, cũng như sự ấm áp của cuộc đời.

Quả thực, linh mục Lôì là một đóm lửa nhỏ mà Chúa Giêsu ném vào Giáo hội Trung Quốc trong những năm đầu thế kỷ hai mươi. “*Thầy đến ném lửa vào thế gian, chẳng phải hằng mong ước nó bùng lên sao?*” lịch sử chứng minh: linh mục Lôì, loại lửa của Chúa Giêsu này, gần năm mươi năm trở lại đây, đã tóe ra bao nhiêu hoa lửa ở Trung Quốc rồi?

## ĐÓT LÊN HOA LỬA

Bỏ xuống và quên đi “*Ngọn lửa lây lan*” của linh mục Lôì dấy lên nơi Giáo hội Trung Quốc. Ở đây chỉ trần thuật một câu chuyện về một “*Hoa lửa*” đã được cháy lên, và rất động lòng người.

Trước Lễ Giáng Sinh năm 1932, một vị thiếu nữ nhỏ tuổi người Pháp, từ Âu Châu xa xôi, đã trông thấy đóm lửa “*Thoắt ẩn thoắt hiện*” ánh lên từ huyện An Quốc-Hoa Bắc, tựa như các vị hiền sĩ theo đuổi ngôi sao lạ của Cứu Chúa, chẳng quản bao nhiêu khó khăn nguy hiểm, một mình đến huyện Định-Hà Bắc – cách huyện An Quốc 60km. Vị thiếu nữ ấy một câu tiếng Trung cũng không biết nói, bước xuống xe lửa, hoa chân múa tay hỏi thăm chú cảnh sát. Chú cảnh sát nhanh trí, vừa nhìn thấy nữ tử ngoại quốc mắt xanh mũi lõ, mặc dù không hiểu lời của cô ta, nhưng lập tức theo bản năng gọi một chiếc “*Xe kéo*”, gửi cô ấy tới nhà thờ.

Khi ấy, người đang ở nhà thờ huyện Định chủ trì giáo vụ, chính là linh mục Ch.N, người kịch liệt nhất vận động phản đối linh mục Lôì “*Địa phương hóa giáo hội*”. Ngài ấy vừa nhìn thấy vị thiếu nữ đồng hương đường xa đến Trung Quốc, trước là hết sức vui mừng. Nhưng khi đã hỏi rõ mục đích đến, thì nghiêm nghị nói với cô ấy: “*Con điên rồi phải không? Một thiếu nữ hai mươi tuổi như con, cô thân một mình, chạy đến một đất nước xa lạ cách hàng vạn dặm, đã không phải là hành trình của người “**Thần kinh bình thường**”, con vẫn muốn đi nhờ cậy một kẻ điên, một tên ngốc nghếch, một tên ..... cha nói với con, hai cộng đoàn mà anh ta sáng lập, đơn giản không phải hội dòng, là? Chúng ta gọi là “**Hội những kẻ ngốc**”: Hai nhóm người bọn họ, ăn trưa không ăn tối, có khi mọi người đi vào nhà ăn, chỉ có đậu tương luộc.... thời tiết hiện tại lạnh như vậy, trong nhà bọn họ không đốt bếp lò, ban đêm đi ngủ cũng chẳng có chăn mền.... con tốt nhất đáp xe lửa đi Bắc Bình, rồi đến Thiên Tân, đón tàu trở về nước; nếu lộ phí của con không đủ, cha có thể cho con mượn tiền. Nhanh ! chuẩn bị về nước đi!*”

“*Hoa lửa*” của vị thiếu nữ bị tinh thần của linh mục Lôì đốt lên, đã bị dội một gáo nước lạnh, cúi đầu khóc. Nhưng nội tâm lại giống như lửa thêm dầu, ngưỡng mộ hướng về ngọn lửa nóng của linh mục Lôì, càng thêm rực sáng. Cô ấy ngẩng đầu nói: “*Linh mục, con xa như vậy đến đây, con muốn gặp linh mục Lôì một lần, nếu không hy vọng, con sẽ lập tức*

*trở về nước. Con bây giờ chỉ xin linh mục nói cho con làm thế nào tới huyện An Quốc, nếu có thể thuê cho con một phương tiện giao thông, con càng cảm kích linh mục hơn bội phần!”*

*“Con bị điên rồi, bị Lôi Minh Viễn ám rồi!”* vị linh mục quản xứ này mắng thiếu nữ ấy. *“Tốt thôi! Ta sẽ gọi người thuê cho con một xe ngựa, đưa con tới huyện An Quốc!”*

Như thế, vị thiếu nữ người Pháp này đã gia nhập “*Dòng Têrêsa hài đồng*” mà linh mục Lôi đã sáng lập, và trở thành nữ tu ngoại quốc đầu tiên của hội.

Linh mục Lôi là người chủ trương “*Người xuất gia không họ tên*”, vậy nên, ngài ấy căn bản không có đặt cho vị thiếu nữ người Pháp này cái họ tiếng Trung, chỉ gọi cô ấy là “*Nữ tu Luca*”.

Vị nữ tu này chẳng có tê cóng, cũng chẳng đói chết, và cũng chẳng phát điên. Cô ấy vẫn mạnh khỏe, năm nay cũng đã gần bát tuần. Sáu mươi năm nay, vị thiếu nữ ấy đã đi khắp Trung Quốc: đi qua Sơn Tây, Thiểm Tây, Giang Nam, Tứ Xuyên. Thời kỳ kháng Nhật, còn theo linh mục Lôi ra tiền phương—Núi Trung Tiêu và Núi Thái Hành, cứu hộ thương binh. Ngày nay, cô ấy vẫn tiếp tục tóe ra những ngọn lửa của linh mục Lôi, nói đúng hơn là “*Hoa lửa*”---ngọn lửa của Chúa Giêsu, cũng đã được đốt lên không ít.

## LINH MỤC LÔI ĂN TẾT KHÔNG?

Giao thừa năm thứ hai mươi bốn Dân Quốc, khi linh mục Lôi đang ở văn phòng làm việc xử lý công vụ, huyện trưởng Trương, huyện trưởng huyện An Quốc đột nhiên đến thăm. Ngài ấy đi vào cửa lớn của Chân Phúc Viện, biết linh mục Lôi ở nhà, ngài ấy không cần truyền đạt dẫn lối, bản thân trực tiếp đi vào văn phòng làm việc của linh mục Lôi, mở đầu liền nói:

--- Linh mục Lôi, không ăn tết sao?

--- Đương nhiên ăn tết, ông xem anh em chúng tôi đang làm “*Sử cảo*”, chuẩn bị bữa ăn tất niên sáng ngày mai đây!

--- Tôi là nói: ăn tết, mọi người không nghỉ ngơi sao?

--- Nghỉ ngơi? Không, chúng tôi luôn luôn không nghỉ ngơi, thay đổi công việc chính là nghỉ ngơi vậy.

Thời gian mùa xuân, cho phép anh em chúng tôi đi thăm thân hữu, nhưng không phải là vì tiêu khiển giải trí, mà là để “*Làm việc*” – công việc trách nhiệm .

--- Linh mục Lôi, bản thân ngài không nghỉ ngơi sao?

--- Ông xem, thư tín trên bàn xử lý chưa xong, tôi nào có thời gian nghỉ ngơi ư? Đồng thời .....

---- “*Đồng thời, tôi hiểu rồi!*” huyện trưởng Trương không đợi linh mục Lôi nói xong, liền cướp lời, lấy tay chỉ

vào biểu ngữ chữ lớn trên tường, nói: “*Ngài phải làm gương cho anh em: 先之勞之*”.

Nói đoạn, hai người phá lên cười haha.

Trò chuyện khoảng ba mươi phút, Huyện trưởng Trương cáo biệt ra về.

Tư tưởng trung tâm của cuộc trò chuyện này, linh mục Lôi trước khi qua đời không lâu, đã viết xuống trong Luật Dòng Tiểu Đệ Thánh Gioan Tẩy Giả, làm thành điều khoản chính của luật dòng: “*Tiểu đệ luôn luôn không nghỉ ngơi*”. Phía sau ngài thêm một lời giải thích “*Thay đổi công việc là nghỉ ngơi vậy*”.

Sau công đồng Vaticano II, các dòng tu dựa theo điều 26, ***Nguyên tắc thực thi sắc lệnh canh tân đời sống dòng tu: “Các tu sĩ cần có một số thời gian cho bản thân”***, rồi dần dần đều có thói quen hình thành thời gian “*Hoạt động tự do*”. Trước đây hơn năm mươi năm trước, linh mục Lôi đã lưu lại thói quen bất thành văn này cho anh em Gioan Tẩy Giả: ngày kế tiếp bốn đại lễ lớn trong Giáo Hội hằng năm, bao gồm: Giáng Sinh, Phục Sinh, Ngũ Tuần, và Đức Mẹ Thăng Thiên, là thời gian “*Hoạt động tự do*” của các tu sĩ. Tu sĩ trong ngày này hoặc đi ra ngoài, hoặc lưu lại tu viện, họ tự do chọn lựa. Nhưng linh mục Lôi nói rõ, đây là một ngày “*Làm việc tự do*”, chứ không phải là thời gian nghỉ ngơi để giải trí tiêu khiển.

## CHỈ MÀNG GIEO GIỐNG, KHÔNG MÀNG KẾT QUẢ

Một năm sau khi linh mục Lôi thành lập Dòng Gioan Tẩy Giả, trong ngôi trường bên cạnh nhà thờ quê hương chúng tôi, một “*Chân Phúc Viện dự tu*” đã được thành lập, trong viện có hơn ba mươi học sinh chuẩn bị gia nhập Hội Dòng Gioan Tẩy Giả, và tôi cũng nằm trong số đó. Linh mục Lôi cũng thường tới đây giảng dạy cho chúng tôi.

Cuối năm tuổi mười tám tuổi của tôi, linh mục Lôi lại đến nhà thờ đó kinh lý giáo vụ, thuận tiện liền triệu tập những tu sinh dự bị chúng tôi giảng dạy giáo huấn, Ngài cố vũ chúng tôi phải lợi dụng thời gian nghỉ hè để làm một số hoạt động có ý nghĩa.

Sau khi thi xong, dưới sự chỉ đạo của linh mục chánh xứ (đương thời cũng là chuẩn đệ tử của linh mục Lôi), tu sinh dự bị chúng tôi có hơn mười người nhóm họp làm thế nào thực hiện hy vọng của linh mục Lôi. Người trẻ, sức sống bừng bừng, có hùng tâm, thích danh vọng, ít lắng lo, chịu hy sinh, tại chỗ liền quyết định: một ngày sau tết Âm lịch, sẽ cùng nhau trở lại trường, để tổ chức đội tuyên truyền lưu động, phối hợp với đội nhạc nhà trường, tới các thôn trấn tiến hành “*Đại hội bố đạo đường phố*”.

Buổi chiều giao thừa, chúng tôi chia tay trở về nhà ăn tết. Mừng một tết, sau khi chúc tết bố mẹ, tâm “*Hiếu thắng*” sôi sùng sục như nước sôi, không đợi đến ngày ước định, buổi

chiều hôm đó tôi liền trở lại trường, chuẩn bị công việc “Đại hội bố đạo”.

Một gia đình giáo hữu giàu có đã chuẩn bị cho chúng tôi ba chiếc xe song mã, dưới sự dẫn dắt của linh mục quản xứ và thầy phụ đạo, đi dọc theo các con đường làng, vừa biểu diễn nhạc tây, vừa lấy xe lớn làm đài giảng đạo, tuyên truyền “Bố đạo lưu động”.

Thời gian nghỉ lễ, người người nhà nhà nhàn rỗi hơn, thôn xóm lại thiếu nơi vui chơi, vì thế, trống tây kèn tây cũng có sức hấp dẫn tương đối lớn. Vì vậy, mỗi khi tới một thôn, mặc dù không thể nói núi người biển người, nhưng người vây lại xem tương đối đông đúc. Mỗi lần đại hội bố đạo có ba hoặc bốn tiết mục diễn thuyết không ngừng. Mỗi ngày tới hai thôn, buổi sáng một thôn, buổi chiều một thôn. Chu du như thế năm ngày, mọi người mặc dù rất mệt, nhưng cũng cảm thấy vô cùng hưng phấn.

Sau khi tôi nhập dòng, dường như mùa đông mỗi năm đều có linh mục chánh xứ, xin linh mục Lôí phái tu sĩ đến hiệp trợ tổ chức “Đại hội bố đạo”. Có một năm linh mục Lôí chỉ định tôi đi một nhà thờ lớn ở huyện An Bình, trợ giúp linh mục chánh xứ tiến hành “Đại hội bố đạo” trong ba ngày. Ngày đó, tôi đã hơn hai mươi, cũng đã hoàn thành hai năm nhà tập. Tư tưởng đang trong giai đoạn “Suy biến”. Sau khi chấp nhận lệnh của linh mục Lôí, tôi nhớ lại hiệu dụng đối

với “Đại hội bố đạo” mà ba năm trước thời học sinh đã làm, ký ức ấy gây nên sự hoài nghi trong tôi. Tôi bình phẩm biểu tả cái nhìn của mình với linh mục Lôi.

--- “Con nhất định phục tùng mệnh lệnh đi huyện An Bình, nhưng con cảm thấy “**Đại hội bố đạo**”, ngoài khoe mẽ chơi trội, xem không thấy có tác dụng gì tốt hơn”.

--- “Con à, tư tưởng của con quả thật đã có tiến bộ”, linh mục Lôi ngừng một chút, hai mắt chăm chú nhìn tôi, tiếp tục nói: “Nhưng vẫn rất ấu trĩ; không muốn khoe mẽ là tiến bộ, nhưng nói đại hội bố đạo vô dụng thì thật là ấu trĩ”.

--- “Xin cha giải thích câu thứ hai”.

--- “Ý nghĩa của bố đạo là “**Gieo giống**”, công hiệu của hạt giống không ở trước mắt. Nước ta có câu cách ngôn: “**Chỉ màng gieo giống, không màng thu hoạch**”. Con à, con chỉ quản đi gieo giống, tương lai người khác sẽ thay con đi thu hoạch” .

Trong tuyết đông lạnh giá, ôm con tim ấm nồng, tôi đã lại lần nữa bước đi trên “**Chính lộ**”.

## SỰ QUÁY RẦY ĐỘNG LÒNG NGƯỜI

Trước khi quân đội nổi dậy kháng Nhật, tháng 5 hằng năm có thể coi là tháng náo nhiệt và thánh thiêng nhất ở Giáo Hội Trung Bộ tỉnh Hà Bắc. Mỗi ngày đều có hàng ngàn hàng vạn giáo hữu tới Đông Lư, Bảo Định, hành hương kính bái “Đức Mẹ Trung Hoa”.

Tháng năm năm thứ hai mươi một Dân Quốc, Giám mục Tôn, Giám mục Giáo phận An Quốc, hướng dẫn linh mục, tu sĩ nam nữ, đại biểu giáo hữu các nhà thờ trong giáo phận tham gia hành động hành hương thánh thiêng này.

Khi linh mục Lô dẫn dắt hơn năm mươi tu sĩ bốn hội từ An Quốc đi Đông Lư, giữa đường thì dừng lại hai tiếng đồng hồ ở một thôn nọ, mục đích là để tham dự một lễ tang đang diễn ra ở đó. Người chết là một bà cụ kính tin Thiên Chúa. Con trai của bà ta là một thân sĩ địa phương, là bạn hữu của linh mục Lô, và cũng đã từng đảm nhận qua chức vụ trong Tòa Soạn Ích Thế mà linh mục Lô thành lập. Không biết vị giáo hữu lịch thiệp này đã phạm giáo quy gì, mà lại chịu “*Vạ tuyệt thông*” của linh mục quản xứ. Vị linh mục quản xứ này cụ tuyệt dùng nghi thức Công Giáo cử hành lễ an táng cho bà cụ, đồng thời cũng thể hiện sự không hoan nghênh linh mục Lô và chúng tu sĩ tham gia lễ tang. Sau khi giải bày ý kiến tương phản với linh mục quản xứ, linh mục Lô cũng chẳng

màng sự phản đối của vị ấy, nhưng y theo kế hoạch đã định hướng dẫn chúng tu sĩ cử hành thánh lễ cầu nguyện cho người mới qua đời. Thế là giữa hai vị linh mục này đã phát sinh sự bất đồng nghiêm trọng.

Cầu nguyện xong, vị thân sĩ nín giữ linh mục Lôì và chúng tu sĩ dùng cơm trưa tại nhà ông. Linh mục Lôì chấp nhận để vị giáo hữu này tiếp đãi chúng tu sĩ, bản thân ngài lại một mình đi đến nhà thờ, nơi vị linh mục nọ đang coi sóc.

--- *“Lão đê, buổi trưa tôi muốn ở chỗ cha ăn cơm”*. Linh mục Lôì đề xuất với vị linh mục nọ.

--- *“Con ở đây không có cơm cho ngài!”* hai luồng nô quang bắn thẳng vào mặt linh mục Lôì.

--- *“Tôi nhất định phải ăn cơm của cha, vẫn muốn ăn sạch cơm của cha!”*. Linh mục Lôì vỗ vai đối phương.

--- *“Bạn của ngài mời các ngài dùng đại tiệc ah!”* Linh mục chánh xứ như cũ cố chấp đuổi khách.

--- *“Hôm nay không thể không ăn cơm của cha rồi!”* linh mục Lôì đang nói liền ngồi xuống.

Vị linh mục nọ do dự ít phút, và dần thu lại hai ánh mắt hình viên đạn, hướng về linh mục Lôì nói: *“Ngài... Ngài... Con người ngài!”* ngõ hầu phá vỡ cục diện lúng túng này.

Thế là hai vị linh mục vừa cười vừa nói, cùng ăn một bữa trưa vui vẻ.

Câu chuyện tường thuật ở trên, linh mục Lôi sinh thời chưa từng thổ lộ ra. Là sau khi ngài ấy qua đời, là vị linh mục chánh xứ nọ đích thân kể cho tôi. Vị linh mục này kể xong đoạn chuyện ấy, cuối cùng cảm thán: *“Tôi trời không sợ, đất không sợ, chỉ sợ một mình linh mục Lôi mà thôi!”*.

## **ĐEM THAN HỒNG CHẤT TRÊN ĐÀU HỌ**

Mọi người đều biết, linh mục Lôi sinh thời nổi tiếng *“Làm việc chăm chỉ”*. Phương tiện giao thông mà ngài ấy đi lại, chủ yếu là xe đạp; lộ không phân xa gần, đường chẳng luận cao thấp, hầu hết là đạp *“Ngựa sắt”* chạy băng băng. Nếu có việc cấp bách, mà lại là đường xa, để tiết kiệm thời gian, ngài ấy liền đạp xe tới trạm xe lửa gần nhất, sau đó ngồi xe lửa mau chóng lên đường.

Trạm xe lửa cách huyện lỵ An Quốc gần nhất là Định huyện. Vì thế, huyện lỵ này liền trở thành nơi ngài ấy thường xuyên lui tới. Vừa vặn khi ấy người quản lý nhà thờ ở huyện ấy chính là linh mục Ch.N, người phản đối kịch liệt nhất cuộc vận động *“Bản địa hóa Giáo Hội”* của linh mục Lôi đã được nhắc đến phía trên. Cá tính của vị linh mục này còn mạnh hơn cả linh mục Lôi, trước sau luôn vận động phản đối. Ngay cả khi các giáo phận bản địa lần lượt được thành lập, vị linh mục này vẫn không bỏ đi chủ trương phản đối của mình, đặc biệt là đối với linh mục Lôi, ngài ấy không chỉ phản đối sau

lung, mà còn chê trách thẳng mặt. Ngài ấy mỗi lần gặp linh mục Lô, nhất định không bỏ qua cơ hội, rập khuôn tố cáo sự ngu xuẩn của linh mục Lô, thể hiện sự tiếc xót đối với Giáo Hoàng vì đã tin nghe một kẻ “*Diên*” (tức linh mục Lô), đồng thời cũng ôm “*Một sự lo lắng vô căn cứ*” đối với tiền đồ của các giáo hội địa phương.

Theo cách nghĩ của một người bình thường, linh mục Lô đi qua Định huyện, nhất định sẽ không đến nhà thờ tìm “*Phiền phức*”. Nhưng, cách suy nghĩ của nhân vật vĩ đại trước sau chẳng giống kẻ tầm thường, linh mục Lô nói với tôi, ngài ấy mỗi lần đi qua Định huyện, ắt đều sẽ tới nhà thờ thăm bạn của ngài, và đem xe đạp gửi ở đó. Nếu có lúc vì đợi tàu – lúc ấy tàu hỏa thường hay “*Trễ giờ*”, có khi phải chờ đợi vài giờ đồng hồ, linh mục Lô ắt sẽ khó tránh khỏi phải kiên nhẫn chịu đựng “*Những oanh tạc đầy mệt mỏi*” của vị bạn hữu này.

Ngày nọ, ngài ấy từ Bắc Bình vòng qua Định huyện về nhà. Tôi hỏi ngài ấy: “*Lần này có lẽ sẽ lại gặp linh mục Ch.N chứ!*”. Ngài ấy vô cùng hài hước nói: “*Chiếc thùng rác tôi lại được thu hoạch lớn rồi!*”.

- Linh mục Lô dùng từ “*Thùng rác*” để ví người có “*Khí phách*” là người có thể “*Nhẫn nhục chịu đắng nuốt cay*” .

“*Nhưng, linh mục, ngài việc gì mà phải làm khổ mình như thế? Con không đồng ý phong thái “Tự tìm khổ não” này của ngài!*”

Ngài ấy lại lấy lời của Thánh Phaolo đáp trả tôi: “*Đem than hồng chất trên đầu họ*” ( Rm 12,20) .

## LỄ GIÁNG SINH MÙA HẠ

Nhắc tới Lễ Giáng Sinh, rất tự nhiên sẽ liên tưởng tới “*Cảnh tuyết*”. Từ rất lâu rồi, Giáo Hội đã định ngày 25/12 hằng năm để kỉ niệm sự giáng sinh của Chúa Giêsu. Tháng 12 chính là thời gian tuyết rơi ở ôn đới và hàn đới. Vì thế, ngày Chúa Giáng Sinh còn được gọi là “*Lễ Giáng Sinh bạc*”.

Đối với “*Lễ Giáng Sinh Mùa Hạ*”, trong tâm khảm của giáo dân bình thường, vẫn tương đối xa lạ. Tôi lần đầu tiên nghe tới danh từ này, là từ chính miệng của linh mục Lô, sau khi gia nhập Hội Dòng Gioan Tẩy Giả. Đại khái là ngày hai mươi bốn tháng sáu, năm thứ hai mươi Dân Quốc, ngày sinh nhật Thánh Gioan Tẩy Giả, linh mục Lô đã nói ra danh từ này trong bài giảng thánh lễ. Ngài ấy nói: “*Giáo Hội chỉ mừng kính sinh nhật của ba người: Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Gioan Tẩy Giả. Bởi vì chỉ có ba người này khi sinh ra thì đã là người thanh khiết, tức tràn đầy sự sủng ái của Thiên Chúa. Chúa Giêsu và Đức Mẹ thì không cần nói rồi, trước khi Thánh Gioan Tẩy Giả sinh ra, “**Đã tràn đầy Thánh Thần từ trong bụng mẹ**” (Lc 1,15)*”.

Thời lượng xuất hiện và địa vị của Thánh Gioan Tẩy Giả trong Phúc Âm chỉ đứng sau Chúa Giêsu. Ngay cả sử gia Do

Thái Josephus cũng sùng bái sự vĩ đại của Gioan Tẩy Giả. Trong Giáo Hội thời kỳ đầu, tên tuổi của Gioan Tẩy Giả còn vang dội hơn cả Đức Mẹ Maria. Vì thế, trong lễ nghi của Giáo Hội, mừng kính sự ra đời của Thánh Gioan Tẩy Giả còn long trọng hơn sự ra đời của Đức Mẹ, hiệu là “*Lễ Giáng Sinh Mùa Hạ*”, để bổ sung và làm rạng danh “*Lễ Giáng Sinh của Chúa Giêsu*” vào mùa đông.

Giáo Hội tại sao lại biểu dương Thánh Gioan Tẩy Giả như vậy? Đầu tiên, là vì ngài ấy có cái sứ mệnh trọng đại: “*Chuẩn bị con đường cho Đức Chúa*” (Lc, 3,4). Ngài ấy là người mở đường của Đức Kitô. Chúa Giêsu cũng đích thân biểu dương ngài ấy: “*Phàm trong những kẻ do người phụ nữ sinh ra, chẳng có ai cao trọng hơn Gioan Tẩy Giả*” (Mt 11,11). Chúa Giêsu còn nói ngài ấy là một vị vĩ nhân của thời đại cũ: “*Từ thời ông Gioan Tẩy Giả, Nước Trời phải nỗ lực mà chiếm đoạt, kẻ mạnh sẽ được*”. (Mt 11,12).

Kế đến là vì phẩm cách của Gioan Tẩy Giả, phong cách sống của ngài ấy, thái độ của ngài ấy với Chúa Kitô, hoàn toàn tỏ lộ thứ tinh thần mà mọi Kitô hữu cần phải có, thực sự xứng đáng làm gương mẫu cho chúng ta.

## TINH THẦN CĂN BẢN CỦA THÁNH GIOAN TẨY GIẢ

Buổi tối ngày lễ Sinh Nhật Thánh Gioan Tẩy Giả năm đó, linh mục Lôì theo lệ tập trung các tu sĩ bắt đầu buổi nói chuyện ở dưới ngọn núi giả của Chân Phúc Viện. Bởi vì, hôm đó là lễ bổn mạng của Hội Dòng, chủ đề của buổi nói chuyện đương nhiên là những việc có liên quan đến Thánh Gioan Tẩy Giả.

Linh mục Lôì mở đầu liền hỏi mọi người: *“Tinh thần căn bản của Thánh Gioan Tẩy Giả là gì?”*

Thình lạng ít phút, có một vị tu sĩ đã lên tiếng: *“Tinh thần căn bản của Thánh Gioan Tẩy Giả là khổ tu: ngài ấy không uống rượu, thường giữ chay tịnh, ở trong hoang địa, ăn châu chấu, uống mật ong hoang dã, mặc áo lông lạc đà...”* Vị tu sĩ này *“Như một cái máy”* rập khuôn miêu tả sự khổ hạnh của Thánh Gioan Tẩy Giả.

Nhưng, linh mục Lôì nghe xong những lời nói thao thao của vị tu sĩ này, lắc đầu một cách vô thức, biểu thị sự không tán đồng.

Vị tu sĩ khác tiếp theo nhắc đến kiến giải mới, vị huynh đệ ấy nói: con nghĩ tinh thần căn bản của Thánh Gioan Tẩy Giả là *“Dũng cảm”*. Mọi người xem: ngài ấy thẳng thừng can

gián Quốc Vương Hêrôđê, công khai chỉ trích Quốc Vương đã cưỡng chiếm vợ của anh em mình; còn đối với những người Pharisêu kiêu ngạo, những quân nhân phóng đảng, những người thu thuế tham lam, ngài ấy cũng dám thẳng thừng trách cứ những hành vi vô đạo đức của bọn họ. Hơn nữa, Chúa Giêsu cũng nói Gioan Tẩy Giả không phải là “*Cây sậy*” phát phơ trong gió, mà là một cường nhân “*Cương trực, không a dua nịnh bợ*”.

Linh mục Lôê nghe rồi, mỉm cười xoa tay: “*Cũng không phải rồi!*”

Vị tu sĩ thứ ba rất thông minh và cẩn thận đưa ra ý kiến thứ ba: “*Con đoán! có phải là “Lửa ái” không ạ? Thánh Gioan Tẩy Giả tràn đầy tinh thần của Êlia, tựa như một đóm lửa, ngài ấy đi khắp nơi gào khàn cả cổ: “Hãy mau hồi cải! Nước Trời đến gần rồi” (Mt 3,2)*”.

Linh mục Lôê nói với anh ấy: “*Vẫn chưa có đoán đúng rồi!*”

Lúc này, mọi người cảm thấy có chút bối rối, nhìn chằm chằm nhau, không dám lên tiếng. Nhưng linh mục Lôê vẫn đang không ngừng hỏi thúc mọi người mau mau đưa ra đáp án chính xác.

Đột nhiên có một vị tu sĩ trẻ nói: con nghĩ tinh thần căn bản của Thánh Gioan Tẩy Giả là “*Khiêm tốn*”. Ngài ấy từng nói: “*Chúa Giêsu phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ lại*” (Ga

3,30). Ngài ấy còn nói: “*Tôi không phải là Đức Kitô, tôi chỉ là tiếng hô trong hoang địa...*” (Ga 1,23). Tiếng hô này chỉ truyền giảng Đức Kitô, sau khi truyền giảng thì tự thân nhỏ lại và biến mất.

Linh mục Lôi nghe xong giờ ngón cái nói: “*Tuyệt! Nói đúng rồi*”.

Tại sao “*Khiêm tốn*” là tinh thần căn bản vậy? Là bởi vì khắc khổ, dũng cảm, lửa yêu và các nhân đức khác đều xây dựng nền trên “*Khiêm tốn*”, chúng là hoa quả do khiêm tốn sinh ra, không phải là căn nguyên. Người không có khiêm tốn, thì không biết khắc khổ; sở hữu khiêm tốn rồi mới không màng bản thân, chỉ vì Thiên Chúa mà đối mặt với chân lý, mới hiện lộ sự kiên cường, biểu hiện tình yêu đối với Thiên Chúa....

Mọi người chúng tôi nghe xong kết luận của linh mục Lôi thì đều hít thật sâu như trút được gánh nặng.

## LO TRƯỚC VUI SAU

Tác phong “*Làm trước và dạy người ta làm như vậy*” cùng với tinh thần “*Yêu người chân thành*” của linh mục Lôi, luôn khiến cho chúng tu sĩ xúc động sâu sắc. Nhưng ngày thường mọi người đều không tiện lấy ngôn từ để biểu thị tình cảm này, chỉ biết lấy “*Vâng phục*” và “*Công việc*” để biểu thị sự yêu quý đối với linh mục Lôi mà thôi.

Ngày hai mươi chín tháng bảy là lễ kính Thánh Vinh Sơn Phaolo, là ngày bỗn mạng của linh mục Lôi, cũng chính là cơ hội mà mọi người bày tỏ “*Tình cảm*” với linh mục Lôi. Trước biến sự “*thất thất*”, dường như ngày này mỗi năm, ở Chân Phúc Viện đều có buổi chúc mừng long trọng. Trong buổi chúc mừng có diễn thuyết, ca hát, làm thơ, hát đôi, xiếc ảo thuật,... thậm chí còn tập vở kịch nói lên đến hai tiếng đồng hồ. Tất cả những hành động này đều thể hiện sung mãn sự cảm kích và yêu mến của mọi người đối với linh mục Lôi. Ngài ấy cũng biết rõ sự chân thành của chúng tu sĩ đối với ngài, vậy nên ngài chẳng bao giờ cấm chỉ, để mọi người mặc sức vui mừng biểu tả.

Trong nhiều lần diễn thuyết chúc mừng, người đại diện dường như mỗi lần đều thay mặt mọi người đề nghị linh mục Lôi bảo dưỡng thân thể, tiết kiệm sinh lực, đừng để thể lực tiêu mòn quá nhiều. Khi linh mục Lôi ở đó đáp lời, luôn là

nói cảm ơn ý tốt của mọi người, nhất định sẽ chú ý sức khỏe bản thân. Nhưng, sau lễ chúc mừng, linh mục Lôì vẫn là “*Làm theo ý mình*”, vẫn “*Gian lao khổ hạnh*” như cũ, không chút miễn trừ cho bản thân.

Trong một buổi lễ mừng ngày 29/7 năm kia, người đại diện đưa ra yêu cầu cụ thể cho linh mục Lôì: xin ngài sau này dùng xe máy thay cho xe đạp, để tiết kiệm thời gian và thể lực. Mọi người đối với kiến nghị này đều đáp trả bằng tràng pháo tay nhiệt liệt. Linh mục Lôì tại chỗ đáp ứng, khi tới sáu mươi tuổi, tôi sẽ đổi qua dùng xe máy. Nhưng cho tới khi qua đời (64 tuổi), ngài ấy vẫn chẳng có thực hiện lời hứa này, ngài ấy vẫn luôn luôn là dùng xe đạp để di chuyển.

Khi linh mục Lôì sáu mươi tuổi, tôi đã nhắc riêng ngài ấy phải thực hiện lời hứa. Ngài ấy cười nói: “*Con à! Con không nhớ câu cách ngôn của Phạm Trọng Yêm sao? – Lo trước cái lo của bách tính, vui sau cái vui của thiên hạ*”. Trước đây mọi người chưa có dùng xe máy, nếu cha tiên phong sử dụng phương tiện giao thông thích hợp hơn, mọi người sẽ cảm thấy nhìn không quen vậy.

“*Không phải như thế!*” tôi đáp.

“*Cha không nghi ngờ sự thành tâm của mọi người, nhưng cha nói với con: “Vui sau cái vui của thiên hạ” thì luôn an toàn hơn*”.

## VIỆC QUA RỒI HÃY ĐỂ NÓ QUA ĐI

*Người cao thượng, là người vẫn giữ được sự thuần khiết và sự chân thành của thời thơ ấu. (Lí Lô Hạ)*

Linh mục Lô rất tán thưởng lời này của Mạnh Tử. Khi giảng giải Thánh Kinh cho chúng tôi, ngài ấy nói tới: “*Nếu anh em không trở nên trẻ nhỏ, thì không thể vào Nước Trời*” (Mt 18,3), liền lấy câu này của Mạnh Tử để chứng minh, để khai triển chân lý này.

Lần ấy nghe linh mục Lô giảng, tôi đặc biệt cảm động, không phải vì lý luận của ngài ấy cao diệu, cũng không phải vì tài ăn nói của ngài ấy lôi cuốn, mà là vì cử chỉ cảm động của ngài ấy.

Trước khi ngài ấy giảng đạo lý này không lâu, Chân Phúc Viện nổi lên một trận sóng gió không nhỏ. Đỉnh điểm của cuồng phong này đánh thẳng vào linh mục Lô. Ba ngày liền, không khí ngột ngạt bao trùm Tu viện. Con tim của linh mục Lô như đã vỡ vụn, ngài ấy nói riêng với tôi: “*Con tim của cha dường như rơi xuống địa ngục rồi!*” Nhưng, buổi chiều ngày thứ ba bỗng trời yên biển lặng, mặt trời ấm áp lại chiếu xuống Chân Phúc Viện. Ngày hôm sau, linh mục Lô đã hát thánh lễ trọng thể, ngài ấy dùng giọng điệu hưng phấn, giảng một bài đạo lý về “*Thường vui vẻ*”.

Theo tôi, linh mục Lô giống như một đứa trẻ vậy, khi bị người khác la rầy, cũng khóc cũng la. La rầy dừng rồi, ngài ấy lại quên đi tất cả --tha thứ-- như cũ cười nói vui đùa với người la rầy ngài ấy.

Bí quyết mà linh mục Lô xử lý sóng gió lần này là: “*Việc qua rồi hãy để nó qua đi!*” ngài ấy chẳng trách cứ một ai, càng không có trừng phạt bất cứ tu sĩ nào, ngài ấy đối xử với người đầu tiêu sóng gió này, càng biểu lộ sự thân ái còn hơn trước đây.

Thực sự, tôi đã nhìn thấy một “*Trái tim trẻ thơ*” trên người linh mục Lô.

## **CHỊU THƯƠNG CHỊU KHỔ** (chịu khổ chịu oán)

Khi tôi mới gia nhập dòng, tôi vẫn là một đứa trẻ to xác chưa hiểu nhiều thế sự, đối với danh ngôn xử thế mà linh mục Lô thường nói, luôn không thể hoàn toàn lĩnh hội, có khi còn hiểu ngược lại. Ví dụ, linh mục Lô thường khuyên chúng tôi, làm việc cần phải có tinh thần “*Chịu khổ chịu oán*”. Tôi lúc đầu đối với lời này liền có hai sự nhầm lẫn.

Đầu tiên, tôi nghĩ tinh thần “*Chịu khổ*” của linh mục Lô là thật, tác phong “*Chăm chỉ, siêng năng, bền bỉ*”, tinh thần

làm việc không biết mệt mỏi của ngài ấy là rõ như ban ngày. Nhưng đối với “*Chịu oán*” thì không nhất định. Tôi nghĩ linh mục Lôi là người sẽ chẳng bao giờ gặp phải sự ấy.

Trước khi tôi nhập dòng, trong trường học Bắc Bình ở quê hương chúng tôi, linh mục Lôi Minh Viễn giống như là nhân vật chính trong các câu chuyện truyền kỳ, lưu truyền trong đám đông giáo hữu, và cũng lưu truyền trong xã hội. Hàng ngàn hàng vạn người kính phục, yêu mến, ca ngợi ngài ấy, lấy việc được một lần gặp gỡ ngài ấy làm may mắn hạnh phúc, lấy việc được nghe người ấy nói chuyện là niềm vui. Bốn chữ “*Tiếng lành đồn xa*”, linh mục Lôi thực sự hoàn toàn xứng đáng.

Sau khi tôi nhập hội dòng, cả ngày tắm gội trong nền giáo dục tốt đẹp của linh mục Lôi; thứ nhìn thấy là sự kính yêu của chúng tu sĩ và giáo hữu đối với ngài ấy; và những lời bình luận đối với ngài ấy mà chúng tôi nghe thấy, đều là những lời tốt đẹp. Trong ý thức ngây thơ và trực giác của tôi, linh mục Lôi sẽ không có cơ hội “*Chịu oán*”.

Có lần trò chuyện riêng với linh mục Lôi, tôi đã thổ lộ suy nghĩ ấu trĩ này. Linh mục Lôi sau khi nghe thì nhìn tôi mỉm cười, chẳng có thẳng mặt chỉ trích ý kiến của tôi, chỉ nói với tôi: “*Nhân sinh tại thế, cơ hội “Chịu oán” luôn nhiều hơn cơ hội “Chịu khổ”. Con hiện tại có thể không tin, nhưng không lâu nữa con sẽ hiểu thôi*”.

Quả nhiên, không lâu sau đó, tôi từ miệng của linh mục Lý Hiểu Nhiên được biết, những thành tựu trong quá khứ của linh mục Lôi đều là dùng “*Chịu khổ*”, và đặc biệt là “*Chịu oán*” mà đổi lấy.

Sau này, trong thời gian tôi và linh mục Lôi sống chung với nhau, tôi phát hiện lời nhận xét này quả thực không sai.

## CHỊU KHỔ DỄ, CHỊU OÁN MỚI KHÓ

Linh mục Lôi mặc dù là một vị trưởng lão “*Lý trí mẫn tuệ và ý chí kiên cường*”, nhưng không phải là người có “*Trái tim như sắt đá, ác nghiệt vô tình*”. Trái lại, con tim thiện cảm của ngài ấy nhiều lần đã không khỏi rơi lệ, dưới con mắt theo dõi của người đời.

Một lần, có mấy tu sĩ làm tổn thương con tim ngài, ngài ấy đau không thành lời, tựa như ngắt xiú bất tỉnh nhân sự. Ngài ấy nói riêng với tôi: “*Cha quá khứ vì tuyên truyền vận động thành lập giáo phận bản địa, mặc dù gặp phải rất*

*nhiều phản đối và mỉa mai, nhưng chưa hề cảm thấy đau như hiện tại...”*

Tôi khi ấy vẫn chưa lãnh hội qua mùi vị của “*Chịu oán*”, lời trẻ con không kiêng dè, tôi mở miệng cách bản năng nói một câu: “*Việc con con này có là gì đâu!*” Linh mục Lô không có trả lời tôi, cố nén nước mắt đi làm những công việc hằng ngày.

Hai năm sau, tại Tuyên Hóa, tỉnh Chakhar đã thành lập một Chân Phúc Viện lâm thời. Tổng cộng chỉ có bảy tu sĩ ở đó, phân thành tu viện lớn nhỏ học thần học, triết học và tiếng La Tinh. Ngoài ý muốn, mọi người đề cử tôi làm “*Huynh trưởng*” – kỳ thực, tôi là người nhỏ nhất trong bảy người. Như câu tục ngữ nói: “*Bò bê mới sinh không sợ hổ*”, tôi hai mươi một tuổi, lần đầu chủ trì một đoàn thể nhỏ, ắt có một chút tâm lý “*Tự phụ*”. Tinh thần “*Làm trước và dạy người ta làm như vậy*” của linh mục Lô, cũng nảy mầm trong tâm hồn tôi. Kỳ học thứ nhất, Chân Phúc Viện nhỏ bé, mọi người cảm tình dung hợp hài hòa, ở chung rất thân thiện, và nhận được rất nhiều lời có cánh của mọi người. Linh mục Lô đã hai lần đến đây kinh lý, ngài ấy cũng khá hài lòng, và cho chúng tôi không ít lời động viên.

Mùa xuân năm 23 Dân Quốc, học kỳ thứ hai mới bắt đầu, vì một chuyện “*Vật vãn*” mà Chân Phúc Viện bé nhỏ nào loạn và tràn đầy sóng gió. Tôi bắt đầu thường ném sự cay

đắng của mùi vị “*Chịu oán*”, tâm hồn bé nhỏ của tôi thì yếu đuối như vậy, không chịu nổi một cú đánh, không chỉ quyết ý phải từ cái chức “*Huỳnh trưởng*”, mà “*On gọi*” của tôi cũng đang bắt đầu dao động.

Lúc ấy, linh mục Lô vì chạy xe đạp té gãy tay phải, đang trị liệu ở trong nhà giáo hữu Tô Mặc Lâm tại Thiên Tân – ông Tô là chuyên gia nối xương. Tôi viết cho linh mục Lô một bức thư chuyên phát nhanh, xin gặp mặt trực tiếp nói chuyện, ngài ấy trả lời ngay “*Mau đến!*”

Tôi mang một con tim kích động và tan vỡ, lập tức vội đến Thiên Tân. Trong suy nghĩ của tôi lúc đó, trên thế giới tựa như chỉ có một việc mà thôi, chính là viết thư trong tâm hồn tôi. Tôi đã gặp linh mục Lô với cái tay gãy, nhưng vẫn quên thăm hỏi tình trạng vết thương của ngài ấy, mà lập tức đem những bất mãn của tôi, với ý thức bình thường thổ lộ ra. Ông già ấy nhẫn nại lắng nghe, cũng gật đầu lia lịa, biểu hiện của sự đồng cảm, cuối cùng tôi hướng về ngài ấy và kiên quyết từ chức “*Huỳnh trưởng*”, nhưng không dám thổ lộ sự khùng hoảng trong “*On gọi*” của bản thân.

Linh mục Lô lấy tay trái xoa đầu tôi, mặt mày vui vẻ, cười rất “*Thoải mái*”: “*Con à!*” ngài ấy nói một cách thân mật: “*Cha hiểu tâm tình và sự thống khổ của con, hãy nhớ kỹ: chịu khổ để chịu oán mới khó, “Chịu oán” chính là công phu căn bản để nên Thánh. Cha đã sớm dự liệu con sẽ có “Ngày này”,*

cha vẫn phải nói với con, đây không phải là lần cuối cùng, cũng không phải là lần lớn nhất, đó là “**Chuyện thường ngày như cơm bữa vậy**”. Nhưng, sau này khi đối nhân xử thế, không chỉ phải “**Đơn sơ như bồ câu**” mà cũng phải “**Khôn ngoan như rắn**” vậy”. Lời này “**Chịu khổ để chịu oán khổ**” tựa như một trận gió mát, đã thổi tan mây đen trong lòng tôi, và cũng đã hồi phục thứ tinh thần an yên nhiệt huyết mà tôi đã mất đi.

Tôi vừa như thay một trái tim khác --- bình an và hưng phấn trở về Chương Hóa.

## **VIỆC VUI TRONG CUỘC ĐỜI NHIỀU LẮM**

Trước đây, tác giả **Kim Thánh Thán** bình **Tây Sương Ký** có nhắc tới ba mươi ba “*Thời khắc vui vẻ*”. Ngày trước đọc “*Trung Phú*” lại xem thấy **Lâm Ngữ Đường** nhắc đến hai mươi bốn “*Việc vui vẻ*”, khiến tôi nghĩ tới linh mục **Lôi Minh Viễn** với “*Thường vui vẻ*”, “*Việc vui vẻ*” trong cuộc đời đầu chỉ có ngàn vạn, đơn giản thuộc về “*Việc vui vẻ*” chính là việc không có tội lỗi vậy (giống như bóng tối chính là sự khuyết phạp ánh sáng vậy).

Việc vui vẻ mà linh mục **Lôi** tán thành, trong đó cũng

không thiếu những việc đầy “*Nhân đạo*” nhưng cũng rất nhiều chuyện “*Vượt quá cả tình người*”. Tiễn bút không theo thứ tự kể ra vài câu chuyện theo như trí nhớ dưới đây, mong phần nào có thể diễn tả một chút góc nhìn của linh mục Lôi:

1. Linh mục Lôi nói với chúng tôi: có vài ba tri kỷ, mùa hè ngồi tại chỗ dưới bóng cây công viên; mùa đông ngồi trong thư viện, quây quần bên lò lửa, một chiếc khăn vải nỉ, một cốc trà thơm, vài câu chuyện tri âm. Thực sự là việc đại khoái của cuộc đời vậy.

2. Dưới ánh nắng gay gắt, trên lối mòn gồ ghề gập ghềnh bụi đất tung bay, đạp xe đi qua một đoạn đường, mồ hôi nhễ nhại, miệng khô lưỡi cháy, nghỉ xả hơi dưới tán cây, ăn một miếng dưa hấu, sau đó mở Kinh Thánh bỏ túi, nói chuyện với Giêsu. Cũng là một việc thống khoái biết bao.

3. Linh mục Lôi sau khi nghe tin hảo bạn hữu của ngài, linh mục Hai Dương bất ngờ qua đời trên đường đi làm sứ vụ, ngài ấy đã dơ ngón tay cái, và nói một cách say sưa khăng khải: “*Tuyệt vời, cái chết của linh mục Hai Dương! Chết thật tuyệt vời, chết thật thống khoái. Chết trên đường làm sứ vụ là việc đại thống khoái của cuộc đời*”.

4. Khi linh mục Lôi ở Thiên Tân truyền giáo, ngài không chỉ ra sức thi hành các công việc tôn giáo đơn thuần, mà còn đóng góp nhiều cho sự nghiệp xã hội, như Báo Ích Thế,... Ngài ấy nói với chúng tôi: “*Một ngày của cha: làm việc, giảng đạo, tiếp khách, viết thư, thăm giáo hữu,... sau*

*mười giờ đêm, khéo léo chối từ khách khứa, đi vào nhà nguyện, dưới ánh sáng loe loét của ngọn đèn châu, một mình trò chuyện với Giêsu, đó là thời khắc “Vui vẻ” nhất trong ngày”.*

5. Đối với linh mục Lôi mà nói, Tám buổi sáng còn cần thiết gấp bội kẻ nghiện đối với thuốc phiện, đơn giản đã trở thành thói quen ghiền. Ngay cả khi phiêu bạt trên chiến địa, ngày đông lạnh giá, ngài ấy vẫn cứ là theo ý mình mà làm việc. Giữa tháng ba năm thứ hai mươi tám Dân Quốc, khi linh mục Lôi thống lĩnh chúng tôi cứu hộ thương binh trong núi Trung Tiên, ngài ấy mỗi buổi sáng đều tắm nước lạnh trong suối nhỏ. Một ngày, không khí lạnh đi qua, nước suối đóng băng. Ông già ấy quả là diệu tưởng thiên khai, đem suối băng đập thành một hồ lớn, nhảy xuống tắm như không có gì. Có lần bị người khác phát hiện, ngài ấy vẫn giải thích cách hài hước: *“Anh em không biết, tắm như này, sưởi ấm ở dưới băng, còn gì vui hơn nữa chứ!”*

6. Ở Chân Phúc Viện An Quốc có một biểu ngữ kỳ quái, khiến khách tham quan nhìn thấy, không thể không ngẩng mặt cười lớn. Biểu ngữ này là *“Trong cả năm, mùa nào là thời kỳ hứng thú nhất của anh em? – Trung Phục (ngày hè nóng nhất) và “Tam Cứu” (ngày đông lạnh nhất).* Câu nói này không chỉ dán trên tường, mà còn vang vọng trên môi linh mục Lôi, và biểu hiện không ngừng trên hành vi của ngài ấy. Mỗi năm khi tới *“Trung Phục”*, sau ăn sáng và trước

công việc, linh mục Lôì thường dùng giai điệu hưng phấn này xướng lên: “*Anh em à! Hôm nay đã là Trung Phục*”. Mọi người dùng âm điệu cao hơn đáp trả: “*Alleluia*”.

7. Không Tử nói “**Người không biết mà không hờn dỗi**” ấy là quân tử vậy. Linh mục Lôì lại tiến thêm một bước nữa, khởi đi từ góc độ của Phúc Âm đi xem “*Cái hiểu lầm của người đời*”, ngài ấy đối với sự ngộ nhận, không chỉ không giận hờn, mà còn cho là một việc hả hê lòng người. ngài ấy thường dạy chúng tôi, làm việc “**Không thể phí sức mà không cầu tiến**”, nhưng không phải sợ “*Phí sức mà chẳng nên công cán gì*”. Nền tảng sự lạc quan của ngài ấy là Thánh Ngôn của Thiên Chúa: “*Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa. Anh em hãy vui mừng hơn hở, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao*” (Mt 5,11-12).

8. Khi linh mục Lôì thống lĩnh đội cứu binh tham gia kháng chiến, đã là một lão nhân ngoài sáu mươi. Ngài ấy tự gọi mình là thanh niên “*Lục tuần*”, nhưng cuối cùng tháng năm cũng chẳng buông tha con người. Trên con đường đá quanh co, gập ghềnh khúc khuỷu của núi Thái Hành, trên vai gánh cái cáng thương rất nặng, ngài ấy đã tỏ ra rất mệt mỏi. Có một vị tướng quân nhìn thấy vậy, liền nói với ngài ấy: “*Linh mục Lôì, cha quá vất vả rồi!*” linh mục Lôì đáp: “*Cá nhân chịu chút khổ, đổi lại sự phục hưng dân tộc, quả thực là đáng, quả thật quá sung sướng rồi*”.

## TIÊU ĐỆ VINH SƠN

Như đã biết, linh mục Lôi vốn dĩ là tu sĩ Tu Hội Truyền Giáo Vinh Sơn.

Vì vận động khởi xướng “*Giáo hội địa phương*” và loại bỏ “*Quyền bảo hộ của Pháp*”, linh mục Lôi sớm đã mất đi sự tín nhiệm nơi những bề trên thượng cấp trong Tu Hội Truyền Giáo Vinh Sơn, và ngài ấy bị buộc rời khỏi Trung Hoa trở về Âu Châu. Ngài tự ví von gọi đây là “*Cuộc lưu lày Babylon*” của riêng ngài ấy. Nếu không phải giám mục Tôn Đức Trinh, Giám mục bản địa đầu tiên mời ngài trở lại, thì linh mục Lôi đơn giản là chẳng có hy vọng trở lại Trung Quốc.

Sau khi theo giám mục Tôn trở về Trung Quốc, các hoạt động của ngài ấy vẫn chịu sự giới hạn, gần như là “*Giam lỏng*”. Mặc dù như vậy, ngài ấy vẫn trung thành với “*On gọi*”, chẳng hề manh nha ý định “*Rời khỏi hội dòng*”. Việc thành lập Dòng Gioan Tẩy Giả, việc huấn luyện các tu sĩ, mặc dù là do một tay linh mục Lôi sắp xếp, nhưng thời kỳ đầu ngài ấy vẫn dùng thân phận “*Tu Sĩ Hội Truyền Giáo Vinh Sơn*”, thay mặt giám mục Tôn quản lí Hội dòng. Trên thực tế, linh mục Lôi là bất khả phân với Hội dòng, tình cảm và sự liên hệ của ngài ấy với các tu sĩ còn sâu dày hơn cả máu mủ ruột già. Do đó, tu sĩ bốn Hội không chỉ một lần chính thức hoặc phi chính thức yêu cầu ngài “*Chuyển sang bốn Hội*”, chính thức

làm Hội trưởng của Hội dòng. Mỗi lần như thế ngài ấy đều thẳng thừng từ chối, và căn dặn chúng tôi: *“On gọi đại sự, không thể tùy ý xem nhẹ; nếu không có chỉ thị minh nhiên của Thiên Chúa, thì không được tùy tiện thay đổi”*.

Giáng Sinh năm thứ 22 Dân Quốc, những tu sỹ nòng cốt của bốn hội theo luật long trọng phát nguyện trọn đời. Cơ hội này đã thúc đẩy linh mục Lô *“Chuyển qua bốn hội”*. Vì sự tồn tại của hội dòng, cũng như lợi ích to lớn cho giáo hội Trung Quốc, đại diện tòa thánh thường trú tại Trung Quốc, Giám mục Giáo phận An Quốc Tôn Đức Trinh, và các bạn hữu khác của linh mục Lô, đều thúc dục ngài mau chóng đưa ra quyết định *“Chuyển sang bốn hội”*. Đương nhiên, sự khản khoản của chúng tu sỹ bốn hội cũng đã góp phần không nhỏ, khiến linh mục Lô sau thời gian dài cầu nguyện, cuối cùng cũng đã nhận lời. Nhưng ngài ấy nói với vị đại diện Tòa Thánh: *“Đây không phải ý nguyện của con, mà là mệnh lệnh của cha, cha chính là đại diện Thiên Chúa vậy!”*.

Như thế, linh mục Lô lần lượt xin Thánh Bộ Tòa Thánh và Tổng Hội Tu Hội Truyền Giáo Vinh Sơn *“Rời khỏi Tu Hội Truyền Giáo và chuyển sang Hội Dòng Gioan Tẩy Giả”*. Thư chấp thuận của Thánh Bộ và Tu Hội Truyền Giáo Vinh Sơn rất nhanh thì đã nhận được (Ngày 22/9), cùng kèm theo rất nhiều lời động viên cổ vũ. Thánh Bộ cũng phá lệ miễn cho linh mục Lô làm tập sinh theo quy định của hội dòng mới, trực tiếp tuyên khấn vĩnh viễn, và chính thức phê chuẩn ngài

ấy làm hội trưởng đầu tiên của hội đồng. Chẳng cần phải nói, chúng ta cũng có thể tưởng tượng tin tức này đã gây chấn động Chân Phúc Viện như thế nào!

Lễ vọng Giáng Sinh cùng năm, linh mục Lôì và bốn tu sĩ cốt cán của bốn hội (Khải Chi, Thiên Thọ, Văn Nguyên, Đại Bằng) đã cùng nhau phát nguyện vĩnh khấn. Từ đây, linh mục Lôì tự gọi hoặc ký tên là “*Tiểu đệ Vinh Sơn*”.

## SỰ HÀI HƯỚC CỦA LINH MỤC LÔI MINH VIỆN

### (I) Người Trung Quốc Thuần Túy

Khi linh mục Lôì 11 tuổi, ngài ấy đã nhìn thấy họa ảnh của linh mục Đổng Văn Học, một linh mục truyền giáo và tử đạo tại Trung Quốc, cũng như những bức ảnh phong cảnh Trung Quốc. Trong tâm hồn bé nhỏ của ngài ấy khi ấy, đã tròng xuống hạt giống ao ước trở thành “*Người Trung Quốc*”. Linh mục Lôì hai mươi bốn tuổi, đến Trung Quốc, chính là lần thứ hai Liên Quân Bát Quốc xâm chiếm Trung Quốc. Ngài ấy nhìn thấy người ngoại quốc ức hiếp người Trung

Quốc, thì căm phẫn vô cùng, và thề phải đứng về phía người Trung Quốc, và phải làm một người Trung Quốc. Ngài ấy tức tốc học ngôn ngữ Trung Quốc, dùng bút lông viết chữ Trung Quốc, mặc phục trang Trung Quốc, sử dụng đũa ăn cơm. Ngài ấy không dùng ký tự Rôma học tiếng Trung, mà là đọc sách Trung Quốc: Tứ Thư thuộc lòng như cháo chảy. Ngoài mắt xanh mũi lõ là không có biện pháp thay đổi, ngài ấy gần như hoàn toàn là người Trung Quốc rồi.

Năm thứ hai mươi hai Dân Quốc, khi Trường Thành kháng Nhật, linh mục Lôỉ thống lĩnh hơn ba mươi tu sĩ và hơn hai trăm giáo dân cấp cứu thương binh tại tiền tuyến. Ngày nọ, một ký giả chiến trường làm phóng sự, cũng đem linh mục Lôỉ bắt vào ống kính. Khi quay, ký giả xin linh mục Lôỉ tùy ý nói vài câu. Ngài liền nảy ý tưởng, đã nói ra một câu nói cực tao nhã và hài hước, thuận theo thế tay phát phơ rất tự nhiên, xuất khẩu mà nói: “*Đừng nhìn cái mũi của tôi (Lấy tay chỉ chóp mũi), cũng đừng nhìn mắt của tôi (Chỉ mắt phải); phải nhìn thấu tâm lòng của tôi (Chỉ dưới ngực), tôi là một người Trung Quốc thuần túy!*”

## (II) Tôi Sớm Đã Là Người Trung Quốc Rồi

“*Người Trung Quốc*” đối với linh mục Lôỉ là tên gọi vinh quang vô cùng thuận tai. Nhớ cái ngày hai chín tháng bảy năm hai mươi sáu Dân Quốc, trong đại hội mừng công tại Huyện An Quốc Bắc Bình, Huyện trưởng Trương Ngưỡng Văn hỏi hàng vạn dân chúng dưới đài: “*Linh mục Lôỉ là*

*người nước nào?” -- người dưới đài đều nhất mực rần rần hô vang: “Người Trung Quốc”.*

Linh mục Lô vui mừng vô cùng, ngài ấy bắt đầu diễn thuyết: *“Vâng! Tôi là người Trung Quốc, tôi yêu Trung Quốc chúng ta...”*

Nhưng, nếu có người không biết điều, gọi ngài ấy một tiếng *“Người nước ngoài”*, ngài nhất định không chịu nhẫn nhịn, mà lập tức phải chỉnh sửa liền.

Lần nọ, linh mục Lô từ Nhà Thờ Huyện An Quốc đạp xe về nông thôn thị sát giáo vụ. Đi qua thôn nọ, một thiếu niên bên đường hét lớn: *“Quý Tây Dương, người ngoại quốc, xem Quý Tây Dương kia!”* Linh mục Lô lập tức thắng xe dừng lại, đi tới trước mặt chàng thiếu niên, và nói một cách rất khách khí: *“Cháu à! Cháu năm nay bao tuổi rồi?”* chàng thiếu niên đáp: *“Mười bảy tuổi”*. Linh mục Lô nói giọng thấp: *“Trước khi cháu đến Trung Quốc, ta đã là người Trung Quốc rồi!”*

### **(III) Hiện Tại Thật Sự Đã Thành Người Trung Quốc**

Nếu ví hình dáng của người Trung Quốc là một viên ngọc, thì mắt xanh mũi lõ chính là những tỳ vết của viên ngọc mang tên *“Lô Minh Viễn-Người Trung Quốc”*, và đây cũng là thứ mà ngài ấy dù đã muốn nhưng cũng vô phương loại bỏ.

Mùa đông năm hai mươi ba, Dân Quốc, ngài ấy theo lời mời của giám mục Thành Ngọc Đường, giám mục Giáo phận Hồng Động Sơn Tây, tới giáo phận này hướng dẫn các nhân

viên thánh chức, nam nữ tu sĩ, giáo dân tinh tâm, luyện tập nhân đức thiêng liêng. Ngài ấy chẳng màng sự phản đối của các tu sĩ bốn hội, mà như cũ đạp xe lao thẳng về phía trước. Từ An Quốc Hà Bắc tới Hồng Động Sơn Tây, phải đi hàng trăm km đường núi, còn phải đi qua Nương Tử Quan, một nơi hiểm yếu của núi Thái Hành.

Suốt quãng đường bình an vô sự, nhưng khi sắp tới đích rồi, linh mục Lôì vì gấp rút lên đường, nên như thường lệ vẫn hết mình lao nhanh xuống con dốc, nhất thời phanh xe không hoạt động, té rơi xuống khe núi, gãy tay phải, cũng trầy sước cả sống mũi. May mắn là bạn đường, tu sĩ Đại Bằng kịp thời tới, lập tức đỡ ngài ấy dậy, tìm người cáng ngài ấy tới Huyện Hồng Động cấp cứu, mới tránh khỏi nguy hiểm tới tính mạng.

Linh mục Lôì mặc dù bị thương, nhưng vẫn vui vẻ chấp nhận những đau đớn, và tận tâm hoàn thành công việc hướng dẫn tinh tâm. Ngài ấy lần lượt nói đùa với những người đến thăm: *“Bây giờ cha thật sự thành người Trung Quốc rồi, mũi đã bị mòn đi một nửa rồi!”*.

Sáu năm sau, linh mục Lôì bị *“Bệnh vàng da”*, và vì bệnh này mà qua đời. Khi ngài trọng bệnh vạ phần đau đớn, nhưng nó vẫn không thể diệt đi cái tác phong *“Thường vui vẻ”*, ngài ấy thường nói với các bạn hữu tới thăm: *“Thời gian này, cha đích thực là người Trung Quốc rồi, da của cha còn vàng hơn cả da của người Trung Quốc thuần chất nữa”*.

#### (IV) Chi E Đuổi Không Kịp

Tháng mười một, năm hai mươi sáu, Dân Quốc, chúng tôi theo quân đoàn ba trung ương ở Tân Quan, cánh phải quân Nương Tử Quan Sơn Tây, ngoan cường chống địch. Khổ chiến hai tuần, thương vong hai bên vô cùng nghiêm trọng. Nhưng bên phía chúng tôi vẫn kiên cường giữ trận địa, không chút thối lui.

Trung tuần tháng mười một, quân ta ở chính diện Nương Tử Quan buộc phải rút lui, quân đoàn ba của tôi ở Tân Quan rơi vào trong sự bao vây tứ phía của địch. Nửa đêm ngày mười sáu, theo lệnh của bộ chỉ huy, đột phá vòng vây. Đội cứu thương chúng tôi theo bộ chỉ huy sư đoàn hành quân cấp tốc một đêm nửa ngày. Trưa ngày mười bảy, thực sự quá mệt mỏi rồi. Sư trưởng cho phép mọi người nghỉ ngơi chốc lát tại một thôn nhỏ.

Khi mọi người đang nghỉ ngơi lẫn lộn dưới tán cây, bên tảng đá, trong góc tường, ... thì đột nhiên một trận la hét tấn công, kinh hoàng phá vỡ mộng đẹp của chúng tôi. Thì ra một nhóm kỵ binh của địch đã đuổi kịp chúng tôi. Thế là tiếng súng trường, tiếng súng liên thanh, tiếng lựu đạn, tiếng người hét ngựa hí vang thành một dải, loạn thành một mớ. Mọi người từ trong mộng kinh hoàng tỉnh dậy, ném bỏ đồ đạc, chẳng màng gì cả, chạy tứ tán thực mạng. Tôi và tu sĩ Hi Mỹ, chăm sóc bốn con ngựa mang theo lương thực thuốc men và

đồ lễ của linh mục Lô, cũng lần lượt bỏ lại, một mình theo mọi người điên cuồng chạy trốn. Nhìn thấy linh mục Lô trong đám đông phía trước, bước đi như bay, tôi cũng như chút được gánh nặng.

Chúng tôi một hơi chạy hơn mười cây số, đám kỵ binh địch đuổi tới cũng đã bị binh đoàn vũ trang, công binh, đặc vụ,... của sư đoàn tiêu diệt, những kẻ tay không tác sát chúng tôi mới được thoải mái một chút.

Lúc chúng tôi liều mạng chạy tứ tán, trên có máy bay địch quấy nhiễu, đằng sau có đạn pháo tấn công, có một sĩ quan nói đùa với linh mục Lô: *“Lão đội trưởng, linh mục Lô, sợ không?”* linh mục Lô dùng lời cực kỳ thoải mái và hài hước đáp: *“Đạn pháo máy bay của địch, tôi cảm thấy không đáng sợ, nhưng máy người chạy nhanh quá, tôi đuổi theo không kịp, tâm lý có chút hoảng loạn á!”*

### **(V) Bạn Không Phải Người Phàm**

Lời nói của linh mục Lô không chỉ hài hước dí dỏm, có khi cũng thật mỉa mai trào phúng, khiến người nghe mặt đỏ tía tai. Nhưng, mọi người đều biết ngài ấy lấy *“Chân thành”* đối nhân xử thế, chẳng hề dùng những lời trào phúng để gây gổ, gây xích mích với người khác.

Nhớ trong thời gian kháng Nhật, có một thanh niên hai mươi tuổi, trình độ trung học, đến tham gia đội cứu thương do linh mục Lô thành lập. Vị thành niên này, tự cho mình có

“*Thiên phú*” bất phàm, anh ta cho rằng công việc mà linh mục Lô giao cho không xứng với “*Thân phận học sinh trung học*” của mình. Anh ta thẳng thắn nói với linh mục Lô: “*Linh mục, cha nên biết, tôi không phải người bình thường*”. Linh mục Lô cười nói: “*Oh, đúng vậy! Bạn không phải là người phèn, bạn là người thạch cao!*”

(Chữ “*Phèn*” và chữ “*Phàm*” trong tiếng Trung là từ đồng âm; chữ “*Thạch cao*” và chữ “*Tự cao*” trong tiếng Trung có âm đọc gần như giống nhau).

## KỶ NGỘ LỄ GIÁNG SINH

### (I) **Đội Ngũ Leng Keng**

Ngày Lễ Giáng Sinh năm hai mươi lăm, Dân Quốc, ở huyện ranh giới An Quốc tỉnh Hà Bắc, là một ngày đẹp trời và không khí chung quanh tràn những đầy tông màu bàng bạc. Buổi sáng hôm ấy, giáo dân Công Giáo ở Tây Hương huyện An Quốc, đều bắt chấp cơn gió bắc đang gay gắt thổi, đập lên nền tuyết trắng mềm mại, ôm ấp trong mình một con tim ấm nồng rực lửa, đang cùng nhau tiến về phía nhà thờ Tây Quan của huyện.

Khi ấy, ở cửa tây của huyện, đột nhiên xuất hiện hơn năm mươi phạm nhân gông cùm xiềng xích lưng lẳng, và hơn mười vị cảnh sát vũ trang đầy đủ, trước sau trái phải bảo vệ từ mọi phía, đang chậm chậm đi về phía cửa tây.

Giáo dân Tây Hương đến nhà thờ tham dự Đại Lễ Giáng Sinh, nhìn thấy “*Đội quân leng keng*” này, thì cho rằng những người đó là những người bị kết án tử hình, đi ra ngoài cửa tây để hành quyết. Có một nữ giáo dân tâm tình tốt lành nói khe khẽ: “*Trong ngày Lễ Giáng Sinh vui mừng như vậy lại đi xử bắn người, huyện trưởng thật không vui vẻ rồi!*”

“*Huyện trưởng Trương thật tốt! Ông ấy mấy ngày trước đích thân thống lĩnh hai mươi mấy cán bộ nhân viên truy bắt ba tên đại thổ phỉ. Những kẻ “Báo hại” tội ác tà trời này, khiến người dân người dân Tây Hương bối rối bất an, sớm nên xử bắn. Lễ Giáng Sinh vì dân trừ hại, có cái gì không đúng? Tôi cảm thấy Trương huyện trưởng còn tích đức không ít á!*” Một nam giáo dân không đồng ý với lời phàn nàn của nữ giáo dân nọ.

Chúng giáo hữu vừa đi vừa nói, bất giác đã tới cửa lớn của nhà thờ rồi.

“*Kỳ quái!*” một giáo hữu đứng ở ngưỡng cửa nhà thờ, quay đầu trông ra xa nói: “*Âm thanh leng keng, càng ngày càng gần!*”

## (II) Giáng Sinh Vui Vẻ

“*Đội quân leng keng*” đáng sợ này, sau khi ra khỏi cổng tây, chẳng có dọc theo đường lớn đi ra phía ngoài cổng tây, nhưng lại quẹo phải đi về phía Thánh Đường. Dưới cái nắng nhu hòa mát mẻ, trên khuôn mặt hốc hác thường ngày của bọn họ, không ngừng hiện lên một loại vui sướng khó nói nên lời.

Khi ấy, trước cửa lớn của Thánh Đường cũng xuất hiện một toán người, là một nhóm tu sĩ Gioan Tẩy Giả trong trang phục của bản hội, đang vỗ tay chào đón “*Đội quân leng keng*” kia. Từ trong đám tu sĩ ấy, đột nhiên xuất hiện một ông già, trên bộ râu chũm bít vẫn còn vương lại vài giọt nước, cười tít mắt đi tới chào hỏi, nhưng lạ thay, chỉ nghe được tiếng reo hò vang dội: “*Linh mục Lôì, xin chào ngài! Giáng Sinh vui vẻ!*”

---- “*Các bạn hữu thân mến, thật sự vui mừng khi xem thấy mọi người ở đây!*” linh mục Lôì chấp tay hướng về phía bọn họ chúc mừng Lễ Giáng Sinh.

Theo sau lời reo hò chúc mừng này, nguyên là một bầu không khí tĩnh lặng. Một bộ phận giáo hữu đứng ở đó, cũng sững sờ say sưa như xuất thần trông theo hai nhóm người này.

Tôi lúc đó cũng đứng trong nhóm tu sĩ, cũng đang trầm mặc say sưa ngẩng đầu ngóng nhìn đoàn người đối diện, hầu hết mọi người thực sự đã kìm không nổi cảm tình của bản thân. Bọn họ đều rung rung nước mắt, nhưng đây không phải

giọt nước mắt tang thương sâu khổ, mà là giọt nước mắt của hạnh phúc ngọt ngào.

Trong trường hợp này, mọi người dường như đều không dám nói gì. Linh mục Lôi trong mắt chứa đầy những giọt lệ chờ trực rơi đi trước dẫn đường, đám phạm nhân nối gót theo sau, chúng tu sĩ và những người giáo dân cũng theo đó hòa vào dòng người. thật là một cảnh tượng khiến người ta ngây ngất. Tiếng “*Leng keng*” cùng với sự thỉnh lặng, sự trầm mặc trộn lẫn với tiếng nước mắt rờn rờn, tất cả cùng nối đuôi nhau tiến vào Thánh Đường.

“*Puer. Natus est nobis*” tiếng nhạc du dương phẫn khởi đột nhiên vang lên, “*Thánh lễ rạng đông*” mừng Con Thiên Chúa Giáng Sinh bắt đầu rồi.

### **(III) Tinh Thần Kitô**

Nghi thức thánh lễ chẳng xa lạ với đám bạn tù, bọn họ ở trong ngục đã rất nhiều lần tham dự qua rồi. Nhưng, nghi thức long trọng, khung cảnh rộng rãi và không khí linh thiêng như này, cộng thêm thánh lễ có hát thánh ca là lần đầu tiên bọn họ trải qua, khiến bọn họ trong sự hiếu kỳ, không ngừng cảm thấy may mắn vì bản thân đã trở nên bạn hữu của Giêsu.

Sau thánh lễ, linh mục Lôi dắt bọn họ tới Chân Phúc Viện mà bản thân thành lập, tham gia vào buổi mừng Lễ Giáng Sinh mà chúng tu sĩ đặc biệt tổ chức, để chào đón bọn họ, và tiếp đãi bọn họ một bữa trưa thịnh soạn.

Trong tiệc mừng lễ, linh mục Lôi nói lời chào đón trước, sau đó người đại diện đám bạn tù cũng có lời đáp lễ chúc mừng. Đại diện mà họ đề cử chính là hội trưởng Lưu, hội trưởng “*Hội Công Giáo Tiến Hành*” của bọn họ. Người này thông minh tháo vát, chữ nghĩa không tệ, tài ăn nói cực tốt.

“*Tôi hôm nay đã tận mắt nhìn thấy, tận thân cảm nhận thứ tình thần của Chúa Kitô*” ông ấy lược đi “*Kính ngữ*”, mở đầu liền nói lên những lời từ đáy lòng. Ông ấy dừng một chút, dường như đang đè nén sự cảm động của tâm hồn, sau đó tiếp tục nói: “*Chúng tôi là phạm nhân, là người bị xã hội loại bỏ.... Tiểu Đệ Dương Ích (tu sĩ phụ trách giảng đạo trong tù) nói với chúng tôi, Giêsu như thế nào yêu thương tội nhân, và dẫn lời Thánh Kinh làm chứng. Chúng tôi đã tin, nhưng chúng tôi vẫn chưa đích thân cảm nhận tình thương của Ngài.... hôm nay, chúng tôi cảm nhận được rồi. tình yêu của Chúa Kitô, điều biểu hiện ra trên người linh mục Lôi, chúng tu sĩ và các bạn hữu đồng đạo,...*”. Nói đoạn, liền khóc huhu, ở dưới đài cũng là một khung cảnh đầy những tiếng khóc ran.

Ông ấy nói ngắt quãng hơn mười phút, và đi xuống đài trong tiếng vỗ tay, cặp mắt vẫn đung đung đầy những giọt lệ.

Hầu hết tiết mục trong buổi chúc mừng là cây nhà lá vườn, là “*Văn nghệ góp vui*”: có ca vịnh, có hài kịch, có kể chuyện, có tấu hài,... mọi người có nói có cười và cũng có cả tiếng khóc nữa.

Sau bữa ăn, đám bạn tù “*Leng keng*” trở về trong lòng tiễn biệt của chúng tôi.

#### (IV) Con Tim Ung Dung Thoải Mái

Câu chuyện kết thúc rồi.

Độc giả có thể cảm thấy có một số sự đường đột phát sinh trong câu chuyện này, giờ đây tôi viết vài câu “*Chú thích*”, đem đầu đuôi câu chuyện làm một giải thích ngắn gọn cho mọi người.

Phía trước đoạn này, đã từng nói qua linh mục Lô như thế nào đã phái các tu sĩ đi vào các nhà tù truyền giáo. Vì thế, việc vào tù bố đạo ở huyện An Quốc đã có lịch sử hơn ba năm rồi, hai phần ba bạn ngục, xấp xỉ khoảng trăm người đã rửa tội gia nhập Giáo Hội.

Mấy ngày trước Lễ Giáng Sinh năm thứ hai mươi lăm, Dân Quốc, linh mục Lô tới huyện ủy, thỉnh cầu huyện trưởng Trương Ngưỡng Văn, một bạn hữu của ngài ấy, một việc kinh thiên động địa.

--- “*Linh mục Lô, ngài định muốn đầu của tôi sao? Nếu chạy mất một tên, đừng nói cấp trên, tôi vô phương giải trình, ngay cả dân chúng nhất định cũng đập vỡ đầu tôi á!*”

--- “*Sẽ không đâu, sẽ không chạy mất một ai đâu, tôi chắc chắn như thế*”. Linh mục Lô thành khẩn tiếp tục thỉnh cầu.

Hai người đã bàn luận rất lâu, kết quả linh mục Lô lấy

“*Nhân cách của mình*” bảo đảm, Trương huyện trưởng vẫn khăng khăng từ nhân phải đeo đầy đủ gông cùm xiềng xích, mới đáp ứng cho khoảng năm mươi phạm nhân xuất ngục tham dự thánh lễ.

Chập tối Lễ Giáng Sinh, Huyện trưởng Trương mặc thường phục một mình đến Chân Phúc Viện, vừa nhìn thấy Linh mục Lô, liền nói: “*Tảng đá lớn trong tim tôi cuối cùng cũng rơi xuống rồi. linh mục Lô, ngài hại tôi không ít rồi! tôi cả ngày hôm nay đều ăn không ngon, trong tim luôn là thấp thỏm không yên*”.

--- “*Tôi trưa này đồng bàn ăn chung với đám bạn tù, tôi ăn đặc biệt nhiều, tim tôi trước sau điều là ung dung thoải mái*”. Linh mục Lô cười nói.

--- “*Linh mục Lô, ngài không cần nhiều lời với tôi, hiện tại tim tôi cũng đã ung dung thoải mái rồi*” Huyện trưởng Trương nói đoạn liền phá lên cười haha.

Huyện trưởng Trương đứng dậy cáo từ, Linh mục Lô tiễn ngài ấy tới cổng, hai người vừa đi vừa nói, chỉ nghe Huyện trưởng Trương sau cùng nói: “*Linh mục Lô, tôi mặc dù chưa có gia nhập tôn giáo của ngài, nhưng tôi không thể không bái phục tinh thần của Chúa Kitô*”.

## HỘI NGƯỜI KHÔNG CAM CHỊU

Ngày mười tám, tháng chín, năm thứ hai mươi Dân Quốc, sau khi Nhật chiếm Đông Bắc, lòng tham không đáy, thế là năm sau (năm 21 Dân Quốc) lại tìm cơ kích động nội xâm, chiếm phạm Du Quan, Nhiệt Hà, Bức ép người trong nước, thực sự “*Điều đó mà còn nhịn được, thì cái gì không thể nhịn được nữa đây!*”.

Thế là toàn quốc náo loạn, dân chúng nổi dậy hô hào chính phủ đứng dậy mà phản kháng. Báo Ích Thế ở Thiên Tân dưới sự chỉ đạo của linh mục Lô, là tiếng kêu vang vọng nhất, nhiều lúc khó tránh khỏi tiếng cực đoan và sắc mùi thuốc súng, khá có khả năng kéo dậy sự cộng hưởng của người Trung Quốc khi đó. Vì thế, doanh số nhanh chóng tăng vọt, đã đột phá cột mốc mười vạn bản.

Ngày 11 tháng 11 cùng năm, ông lão Mã Tương Bá khởi xướng lập “*Hội người không cam chịu*” tại Thượng Hải, mục đích dùng tinh thần và vật chất chi viện cho tướng sỹ kháng chiến. Cao kiến hợp lòng dân này của ông ấy, thật sự là nhất hô vạn ứng, nhân sỹ ái quốc khắp nơi lần lượt hưởng ứng, người quyền tiền, kẻ tặng vật vô cùng hăng hái.

Linh mục Lô nghe nói Lão Mã đã thành lập “*Hội người không cam chịu*”, thì vui vẻ nhảy cẫng lên, lập tức đánh điện tín cho Lão Mã Tương, xin gia nhập hội. Đại ý thư của linh

mục Lôì là: Tiền vàng vật chất tôi không có, nhưng tôi có một quả tim ấm nồng, và hơn trăm tu sĩ, cùng với hàng trăm giáo dân có thể huy động; chúng tôi đối với việc cứu quốc không thể góp tiền, nhưng lại nguyện ra sức, khi cần thiết có thể đổ máu, thậm chí hy sinh mạng sống, chúng tôi nguyện ý tới nơi nguy hiểm nhất, đi cứu hộ thương binh.

Lão Mã Tương rất nhanh thì đã hồi thư, không chỉ đáp ứng cho chúng tôi tham gia “*Hội những người không cam chịu*”, mà còn ủy nhiệm linh mục Lôì làm người phụ trách phân hội Hoa Bắc của “*Hội những người không cam chịu*”.

Linh mục Lôì làm việc trước sau thống khoái gọn gàng, tiếp nhận thư của Lão Mã Tương, và được Giám mục Tôn Đức Trinh cho phép, một mặt phái tu sĩ tới các nhà thờ trong giáo phận An Quốc chiêu mộ giáo hữu, sung làm nhân viên cứu thương, một mặt cả đêm chạy tới Bắc Bình, bàn bạc thủ tục thành lập đội cứu thương.

Một số nhân sĩ nổi tiếng trong xã Hội Bắc bình đương thời, như: Thái Hy Linh hay Chu Tử Kiền,... cũng đang áp ủ tổ chức đội cứu thương. Bọn họ không màng kinh phí mà chỉ sợ không có người, trái lại, linh mục Lôì Minh Viễn mặc dù có nhân lực dồi dào, nhưng lại chẳng có kinh phí hoạt động. Vậy nên, đối phương một võ liền hợp, hai vị Thái, Chu vui mừng quá đỗi, đôn đốc linh mục Lôì nhanh chóng điều người lên phía bắc, tất cả kinh phí cần dùng, đều do hai vị này gánh

vác.

Sau khi Linh mục Lô từ Bắc Bình trở về An Quốc, các tu sĩ đi khắp nơi chiêu mộ nhân viên cứu thương cũng lần lần trở về, tất cả đều là thắng lợi trở về, rất nhiều giáo dân hưởng ứng lời hiệu triệu, vượt xa con số dự tính. Sau khi sắp xếp lại, vẫn còn dư ra hơn hai trăm người. Linh mục Lô kiêm luôn chức đội trưởng, phân chia hơn hai mươi tu sĩ dẫn dắt và tổ chức các nhóm nhỏ. Đến tháng ba, năm hai mươi Dân Quốc, mọi người rầm rộ đi lên phía bắc đầu quân cho các danh trại kháng chiến.

## **A, ĐẸP VÔ CÙNG!**

Đương thời tôi vẫn là một thiếu niên mười chín tuổi, mặc dù nhiều lần nài xin linh mục Lô mang tôi lên tiền tuyến, nhưng ngài ấy vẫn luôn cho rằng tôi nhãi ranh, vất mũi chưa sạch, và cũng chưa từng được thấy pháo đạn, làm sao có thể chịu được gió sương và áp lực chiến trường, vậy nên, bất luận thế nào cũng không đáp ứng sự nài nỉ của tôi. Vì thế, những câu chuyện dưới đây, phần lớn đều là chuyện sau này nghe được từ chính miệng của linh mục Lô.

Đầu tháng ba, năm hai mươi Dân Quốc, quân Nhật bắt đầu rục rịch tấn công Nhiệt Hà, Thang Ngọc Lĩnh - chủ tịch tỉnh này mới nghe tin thì đã bỏ chạy, khiến tướng lĩnh tiền tuyến cũng lần lượt nhắm mắt chạy theo. Thừa Đức khi ấy không một bóng quân, quân Nhật vì thế nghênh ngang tiến thẳng vào chiếm giữ.

Sau khi Nhiệt Hà thất thủ, quân Nhật thừa thắng tiến quân chiếm giữ các nơi hiểm yếu của Trường Thành. Trận chiến Trường Thành nổi tiếng trong lịch sử cận đại Trung Quốc dần mở ra chương khởi đầu. Chính là trong trận chiến nổi tiếng này, đội cứu thương Công Giáo do linh mục Lôi lãnh đạo, lần đầu tiên đã phát huy hơn cả mong đợi cái sức mạnh cực đại của mình, và cũng đã dành lấy cho Giáo hội không ít tiếng thơm mà trước giờ chưa từng có.

Lúc ấy, danh tướng kháng Nhật Tổng Triết Nguyên ở Hỉ Phong Khẩu, Quan Lĩnh Chinh ở Cổ Bắc Khẩu, Thương Chân ở Lãnh Khẩu, cũng đều phát huy tinh thần kháng Nhật cực kỳ anh dũng, và thu được những chiến quả huy hoàng. Đặc biệt lưỡi dao lớn của Tổng Triết Nguyên, đã phát huy tác dụng cực đại trong lúc cận chiến với địch, đánh cho Nhật khẩu thất bại thê thảm. Vì vậy, quân ta không chỉ giữ được các nơi hiểm yếu của Trường Thành, mà còn đẩy lui địch quân cách xa hơn 15km. Đương nhiên, quân ta cũng đã trả những cái giá tương xứng, thương vong không ít. Dưới con mắt của linh

mục Lô, điều này mặc dù đã gia tăng đáng kể công việc của đội cứu thương, những cũng đã mang đến cho họ vinh quang và sự an ủi rất lớn.

Linh mục Lô đem quân chủ lực và tổng bộ đội cứu binh bố trí ở Hỉ Phong Khẩu, phân phái các tiểu đội đi đến các chiến trường làm nhiệm vụ. Ngài ấy mặc dù là đội trưởng, nhưng không ở lại tổng bộ chỉ huy, ngài nhường cho phó đội trưởng ngồi canh tổng bộ và điều phái công việc, bản thân ngài ấy thì rong ruổi khắp các chiến địa, trong mưa bom bão đạn cổ vũ nhân viên cứu thương, an ủi thăm hỏi các tướng sĩ bị thương, hiệp trợ cứu hộ thương vong.

Ngày nọ, chiến sự tiền tuyến im ắng, linh mục Lô nhân cơ hội này tới Bắc Bình một chuyến, vừa để chuyển thương binh tới bệnh viện hậu phương, và cũng để tới “*Hội những người không cam chịu*” thảo luận những việc quan trọng. Không biết trùng hợp thế nào, hay là do sự sắp xếp có chủ ý của người chủ trì, khi đội cảng thương đi tới Bắc Bình, tuyến đường vừa vặn đi qua “*Nãi Tư Phủ*”, văn phòng Đại diện Tòa Thánh tại Trung Quốc. Đương thời Đại diện Tòa Thành Cương Hằng Nghị đã trở về Giáo Triều báo cáo công tác, Đại Diện lâm thời Đức ông An Đồng Nghị (sau thăng lên làm Hồng y Bộ trưởng Bộ Tu Sĩ), và Đức ông Tham Tán Cao Di Túc nghe nói việc này, lập tức đi ra ngoài quan sát, Đức ông An nhìn thấy Linh mục Lô và chúng tu sĩ thân mặc áo dòng,

trộn lẫn trong đội cứu thương, cũng có mấy vị tu sĩ và các đội viên khác đang vác trên vai những cái nặng nề, thì vừa vỗ tay vừa hét lớn: “*A, đẹp vô cùng, việc truyền giảng Phúc Âm này còn đẹp hơn, có sức nặng hơn bất cứ bài diễn thuyết hay văn chương nào*”.

Linh mục Lôi nghe thấy, liền quay mặt hướng về hai vị Công sứ An, Cao kính trọng gật đầu, đáp lại bằng những nụ cười lặng lẽ. Trong nụ cười lặng lẽ ấy không biết đang ẩn chứa bao nhiêu tình ý: là cảm kích? Là an ủi? là hưng phấn? Là thỏa mãn?...???

## **GIÁO DÂN VÀ ÁI QUỐC**

Quý sứ Nhật Bản thật xảo quyệt! Chúng vì tấn công Trường Thành thất bại, liền thay đổi kế hoạch tác chiến: tập trung binh lực, từ Du Quan tiến chiếm Lạc Đông, lấy việc lay động hậu phương quân Trung Quốc, để uy hiếp Bình Tân. Chính phủ ta tự biết thực lực kháng chiến vẫn chưa đầy đủ, vì kế hoạch lâu dài nên không thể không ép dạ cầu toàn, tạm thời nhân nhượng vì lợi ích của đại cục. Nhẫn nhục mật lệnh cho các bên liên quan nghị hòa với quân Nhật.

Đối với sự phát triển của cục diện chiến tranh, nước xa khó cứu lửa gần, tiền phương xa không giống hậu phương thông tin linh hoạt, hướng hồ lại là bí mật quân sự. Linh mục Lôi đối với kế hoạch quân chính kể trên thì hoàn toàn không biết, ngài ấy vẫn vạch kế hoạch chiêu mộ thêm nhân viên cứu thương mới, để gia tăng sức mạnh cho công việc cứu thương.

Tuần đầu tháng năm, giám mục Tôn theo lệ hướng dẫn nhân viên thánh chức, linh mục, nam nữ tu sỹ, đại diện giáo dân,... của giáo phận An Quốc tới thôn Đông Lưu Bảo Định, đất thánh nổi tiếng tại Hoa Bắc, hành hương triều bái Đức Mẹ. Linh mục Lôi do tiền phương gấp vội, muốn nhân cơ hội này chiêu mộ nhân viên cứu thương mới, trong thánh lễ mà giám mục Tôn chủ trì, linh mục Lôi giảng. Ngài ấy đã giảng một đạo lý có thể nói là trước giờ chưa từng thấy, chủ đề bài giảng của ngài ấy là: “*Giáo dân và cứu quốc*”. Đối với giáo dân, khi mà khí tức “*Nhị Mao Tử*”<sup>1</sup> đương thời vẫn chưa hoàn toàn quét sạch, đây thật là một tư tưởng nguy hiểm, đặc biệt là đạo lý này được giảng trong thánh lễ tại nhà thờ, đối với các Giáo sĩ Truyền giáo Ngoại quốc mà nói, đó đơn giản là “*Dị đoan*”.

Linh mục Lôi hiểu rõ hoàn cảnh của bản thân, cũng dự liệu tới những lời này của ngài sẽ đem đến nhiều “*Đàm tiếu*”.

---

<sup>1</sup> Vào cuối triều đại nhà Thanh, các thành viên của phong trào Nghĩa Hòa Đoàn dùng thuật ngữ này để chế nhạo những người Trung Quốc theo Chúa Kitô hoặc tham gia vào các công việc của Tây phương.

Ngài ấy rất thông minh, mở miệng liền lấy chiếc mũ “*Thập giới*” chụp xuống những hiểu lầm có thể triệu đến. Ngài ấy nói: “*Yêu nước là mệnh lệnh cao nhất của Thiên Chúa, là Điều răn thứ tư trong Thập Giới*”. Giảng tới chỗ đặc sắc, hơn ngàn người nghe như quên đi bản thân đang ở trong nhà thờ, mà theo bản năng vỗ tay rần rần --- Tôi bình sinh lần đầu tiên thấy người ta vỗ tay trong nhà thờ. Mặt khác, giảng tới chỗ cảm động, cả nhà thờ tứ phía đều vang lên tiếng khóc rân rân.

Bài giảng này, tôi đã ghi lại và đã tặng tải trên Nhật Báo Ích Thế ở Thiên Tân. Hai tháng sau, linh mục Vu Bân (sau thăng Hồng y) vừa học xong trở về nước, đảm nhận chức vụ tổng phụ trách Hội Công Giáo Tiên Hành toàn quốc, ngài ấy đọc được bài báo này, thì rất cảm động, nên đã xin ý kiến của tôi, cho phép đăng trên “*Nguyệt San Công Giáo Tiên Hành*”.

Sau thánh lễ, linh mục Lôi lệnh tôi đặt một chiếc bàn bên cạnh nhà thờ, để tiếp nhận báo danh tự nguyện tòng quân. Đáng tiếc, đã chậm một bước: “*Hiệp định Đường Cô*” đang trong thảo luận. Ngày ba mươi một tháng năm, hiệp định trên chính thức được công bố. Giáo hữu báo danh tòng quân mặc dù không tới tiền tuyến, nhưng nói chung cũng đã biểu hiện rõ ràng cái tinh thần yêu nước của họ.

# MỘT LỄ GIÁNG SINH KHÓ QUÊN

## (I) Kỳ Nghỉ Bất Ngờ

Đúng tháng chín năm đó (1933), tôi và một số tu sĩ vâng lệnh tới Đại Chung Viện Tuyên Hóa, ở phía bắc Trường Thành học triết học. Một tháng trước Lễ Giáng Sinh, chúng tôi thương lượng làm sao phái đại biểu trở về tổng viện An Quốc, tham gia đại lễ vĩnh khấn của linh mục Lô. Mọi người đã đề cử hai người, tôi may mắn cũng có tên trong danh sách này. Tin tức hạnh phúc này khiến con tim hưng phấn của tôi như sắp nhảy ra khỏi lồng ngực!

Sau khi chọn ra đại biểu, Viện Trưởng Phân Viện của chúng tôi lập tức viết tin báo cáo linh mục Lô, đồng thời cũng xin ngài ấy phát phí đi đường. Sau ba ngày, linh mục Lô đã hồi đáp: *“Vô cùng hoan nghênh đại diện đến tham gia thánh lễ, nhưng Anh Khó Nghèo của Tổng Viện thực sự xoay không nổi phí đi đường...”*. Gáo nước lạnh này khiến con tim sôi nổi của tôi dường như đã ngừng đập. Thực sự, tình trạng kinh tế của bản hội từ khi thành lập, nhiều lần khiến chúng tu sĩ *“Thu không đủ chi”*, kinh phí tham dự thánh lễ, trong mắt của mọi người, thực sự quá lãng phí rồi. Tâm tình của tôi vì thế cũng rất nhanh đã trở lại trạng thái bình thường, và hy vọng đi tham dự thánh lễ của tôi cũng theo đó mà tiêu tan.

Danh tiếng của linh mục Lô Minh Viễn tại Hoa Bắc, đặc

biệt là trong đám quần chúng giáo dân Tuyên Hóa, không chỉ là nhà nhà đều biết, mà đơn giản là âm vang đến chói tai. Nhất cử nhất động của ngài ấy đều là chất liệu cho những cuộc nói chuyện thường ngày của giáo hữu. Tin tức ngài ấy sẽ phát nguyện vĩnh khấn vào Lễ Giáng Sinh sớm đã náo động giáo hội Hoa Bắc rồi.

Một ngày Chúa Nhật nọ, sau thánh lễ, mấy vị giáo hữu vây quanh những tu sĩ chúng tôi hỏi đông hỏi tây, cũng hỏi tới việc toàn bộ tu sĩ sẽ trở lại Tổng Viện để tham dự thánh lễ phát nguyện của linh mục Lôi phải không. Một vị tu sĩ “*Thành thật*” đã nói toạc móng heo sự tình rằng chúng tôi không thể đi tham dự thánh lễ, mọi người nghe xong đều hít thở nhưng hơi thật dài. Đêm hôm đó, có một bà cô đã ngoài bảy mươi đến gõ cửa phân viện, đưa cho chúng tôi 50 đồng bạc, nói là để làm lộ phí cho các tu sĩ trở lại Tổng Viện tham dự thánh lễ.

Con tim của tôi lại hào hứng trở lại, tôi đã được một “*Kỳ nghỉ bất ngờ kéo dài cả tuần*”.

Ba ngày trước Lễ Giáng Sinh, tôi và một tu sĩ khác đã về tới Chân Phúc Viện An Quốc.

## **(II) Khánh Thành Tòa Giám Mục**

Không biết có phải trùng hợp không, hay là giám mục Tôn đã có ý sắp xếp, Tòa Giám Mục khởi công xây dựng gần ba năm, cũng sẽ được thánh hiến và cử hành thánh lễ khai

trương trước Lễ Giáng Sinh. Tiếp sau đó, liền ở thành đường mới thánh hiến này, sẽ cử hành đại lễ tuyên khẩn vĩnh viễn.

Ngôi đại thánh đường theo phong cách Trung Quốc này được xây dựng dưới sự thúc đẩy của Giám mục Cương Hằng Nghị, một người rất yêu nghệ thuật Trung Quốc và Linh mục Lô, một người cũng rất tha thiết với văn hóa Trung Quốc. Toàn bộ công trình mặc dù chưa đến mức kỳ vĩ, nhưng phía chính diện của nhà thờ thực sự cũng có đủ cái khí chất sừng sững hoa lệ. Ngôi thánh đường ấy có sự hùng tráng của Chính Dương Môn ở Bắc Bình, cũng có sự huy hoàng của điêu khắc Di Hòa Viên. Tuy nhiên, trước khi khánh thành không lâu, giám mục Cương đã trở về Rôma báo cáo công vụ, và không thể tham dự đại lễ khánh thành, đây quả thực là một điều rất đáng tiếc. Sau này, Hồng y Cương, trên tạp trí xuất bản năm 1954, đã đăng tải hình ảnh của ngôi đại thánh đường này, và vinh danh như là tác phẩm tiêu biểu của nghệ thuật Trung Quốc.

Bởi vì chương trình ngày hôm đó rất nhiều và lại dài. Vì vậy, bảy giờ ba mươi sáng đã bắt đầu những lễ nghi thánh hiến thánh đường. Người đến tham dự ngoài nhân viên thánh chức của giáo phận, tu sĩ bốn hội, nữ tu dòng Têrêxa, các chủng sinh, khách mời đặc biệt, giáo dân Tây Xương,... khiến cho thánh đường có sức chứa hàng ngàn người này trở nên chật chội, nhiều người còn cảm thán: chật đến nỗi một con

kiến cũng không thể chui lọt.

### (III) Giống hệt Như Lễ Tang

Nghi lễ thánh hiến thánh đường hoàn tất, tiếp theo chính là đại lễ tuyên khấn vĩnh viễn của Linh mục Lôì và bốn vị tu sĩ bổn hội. Đây là trung tâm của cả chương trình, và cũng là cao trào của những ngày lễ này.

Sự long trọng của lễ nghi, sự cảm động của kinh văn và xướng đáp, sự ấn tượng và đẹp đẽ trong động tác của chủ tế và phụ lễ, sự trang nghiêm trong biểu cảm của người tham dự, sự du dương của thánh nhạc, sự phóng khoáng và thanh nhã của không khí,... trăm công nghìn việc thật không biết phải bắt đầu từ đâu.

Đây chỉ trần thuật một phân đoạn động lòng người, đại khái như là: Sau khi lễ tiết, ca vịnh, kinh văn và xướng đáp đã kinh qua không ít, bỗng nhiên vị tu sĩ dẫn lễ phát ra lời kêu gọi, linh mục Lôì và bốn vị tu sĩ cùng nhau phủ phục sát đất, hai vị giúp lễ cầm hai góc tấm vải đen đặc thù, phủ lên người cả năm vị, giống như đặt một trước quan tài lớn trước bàn thờ vậy.

Lúc này, chủ tế, phụ lễ và mọi người tham dự đều nín thở tập trung, nhìn chăm chăm cái vật đen khiến mọi người “*Đứng hình*” này, khiến cho không khí khi ấy tĩnh lặng thật sâu, nếu có cây kim rơi xuống đất, thì cũng có thể nghe thấy.

Sự tĩnh lặng kéo dài không lâu, thì từ nơi Giám mục Tôn truyền ra lời cầu nguyện chân động: “*Xin Chúa cho họ chết đi với thế gian...*” tức khắc cả thánh đường xao động lên: tiếng khóc thút thít, tiếng phủ khăn, tiếng nấc nở, tiếng ho,... hợp với lời cầu nguyện đứt quãng không thành tiếng của giám mục Tôn, tất cả như quyện thành một dải âm thanh khiến người ta chìm vào trong linh thiêng hạnh phúc.

Cuối cùng, giám mục Tôn cũng lớn tiếng khóc, không thể tiếp tục đọc lời cầu nguyện. Người dẫn lễ chính là bản thân tôi đây, cũng đã mất đi năng lực không chế hiện trường, dứt khoát dừng điều khiển, để mọi người thoải mái khóc. Tu sĩ Đại Bằng, một trong những người hôm nay cũng phát nguyện, ở dưới tấm màn đen lúc lắc cái đầu và nức nở khóc nghẹn.

Cứ như thế, sự hỗn loạn thánh thiêng ấy đã trôi qua hơn ba mươi phút, giám mục Tôn lúc này mới không chế tình cảm, dùng âm thanh run bần bật, tiếp tục đọc: “*Xin Chúa cho họ toàn hy sinh..... thật yêu người..... thường vui vẻ.....*”

Chủ tế cầu nguyện xong, người dẫn lễ ra hiệu, đem tấm màn đen cất đi, năm người dẫm nước mắt từ từ đứng dậy, hai tay dơ lên trời, lấy âm điệu bi tráng khăn thiết hát thật to: “*Lạy Chúa của con... cho con chết hoàn toàn, để được sống...*”.

## KẺ MẠNH BÀN CHUYỆN BỆNH TẬT

Sau khi Lễ Giáng Sinh qua, một dải Hoa Bắc đã chậm chậm đi vào mùa đông lạnh nhất.

Linh mục Lôi là “*Cường nhân*”, không chỉ ý chí kiên cường, mà sức mạnh thân thể cũng rất dẻo dai tuyệt vời. Ngài ấy cho rằng việc rèn luyện thân thể, khiến nó có thể chịu lạnh, cũng là một loại khổ tu tự nhiên, và cũng hợp với phép vệ sinh. Vì vậy, ngài ấy quy định phòng ngủ và phòng ăn các tu viện của bản hội tại vùng ôn đới, vào mùa đông không lắp đặt lò sưởi. Thật ra mà nói, qui định này với người bình thường thì chẳng có gì để nói, nhưng với những tu sĩ thân thể yếu ớt sẽ cảm khái: “*Tâm có thừa mà lực chẳng đủ*”. Trên thực tế, mỗi năm khi tới tháng giêng, phòng bệnh của Chân Phúc Viện liền có đầy bệnh nhân.

Nhưng, linh mục Lôi cũng chẳng vì thế mà thay đổi thói quen “*Mùa đông không nổi lửa*”, trái lại còn kêu gọi mọi người: Anh em hãy dùng sự khắc khổ của sinh hoạt, của cuộc sống hợp lý, của ý chí kiên cường, để duy trì sức khỏe thân thể. Từ quan điểm này mà nói, mạnh khỏe chính là “*Nhân đức*”. Vì thế, sinh bệnh nên được coi là một việc “*Đáng tiếc*”. Ngài ấy dẫn chứng lời của Khổng Tử: “*Cha mẹ chỉ lo bệnh tật của con*”, vậy nên, phải chú ý sức khỏe thân thể, đừng để bị ốm.

Sau này, linh mục Lôi không chỉ một lần nói: *“Cha muốn chết trên đường làm việc, không muốn ốm liệt chết trên giường bệnh”*.

Lúc ấy, tôi còn ít tuổi, vẫn là một tấm chiếu mới, chưa có nhiều kinh nghiệm cuộc đời, mà sức khỏe thân thể cũng không tệ. Nhưng những lời này của linh mục Lôi đã lập tức khắc vào trong tâm hồn bé nhỏ của tôi một ấn tượng cực sâu sắc. Từ đó trở đi, *“Bệnh nhân”* trong tâm trí của tôi luôn xứng đáng được đồng cảm, xứng đáng được cảm thông, xứng đáng được giúp đỡ, nhưng không xứng đáng được coi trọng, thậm chí còn cảm thấy tiếc nuối, chẳng hề cảm thấy có chỗ tích cực *“Đáng học hỏi”*.

Qua một đoạn thời gian, linh mục Lôi đã vạch ra một số *“Quy tắc phòng bệnh”*, ngài ấy nhờ tôi chép lại, đem dán ở phòng bệnh. Bên cạnh quy tắc chung còn có mấy lời như này, ví dụ: *“Bệnh nhân là bảo bối của tu viện”*, *“Phòng bệnh là nhà thí nghiệm nhân đức thật”*,... với tôi mà nói, Mấy lời này ra như hoàn toàn tương phản với cách nhìn đã từng thật ở trên của linh mục Lôi đối với bệnh nhân. Tôi sau khi xem qua, cũng che đậy không nổi sự sùng sốt của nội tâm, liền hỏi linh mục Lôi, điều này có phải là *“Mẫu thuẫn tự thân”* không?

Linh mục Lôi cười giải thích:

*“Đây gọi là có vẻ mâu thuẫn mà thôi! trong đời sống tu đức, con sẽ thấy có không ít tư tưởng và hành*

*động, bề ngoài xem ra mâu thuẫn, nhưng kỳ thực bên trong là sự thống nhất, không thể không gia tăng chú ý. Lấy “**Bệnh tình**” mà nói, trước khi chưa sinh bệnh, dĩ nhiên phải lấy ý chí và sự khắc khổ để duy trì sức khỏe bản thân, đó là nhân đức. Nhưng, nếu không may sinh bệnh, thì không thể ta thán cách mù quáng, chúng ta kêu gào uống công nhưng làm gì được nó, vì thế, trăm vạn đừng nên oán trời giận đất, nhục mạ bệnh tình, mà tốt nhất phải đem bệnh khổ, biến thành tế phẩm tinh thần, dâng lên cho Chúa, đổi lại ân sủng cho giáo hội, cho thế giới, cho gia đình và cho bản thân. Theo cách nói này, bệnh nhân không phải đã thành bảo bối của tu viện sao?”*

## ONG VÀ RUỒI

Trên huy hiệu của Dòng Gioan Tẩy Giả, có vẽ hai con ong. Theo ý tứ của linh mục Lô, đương nhiên là để ghi nhớ Thánh Gioan Tẩy Giả trong sa mạc đã lấy “*Mật ong*” chống đói (Mt 3,4). Nhưng ngài ấy còn nói, con ong vẫn có ý nghĩa

tượng trưng cao quý hơn, là: cần cù và phục vụ.

Linh mục Lôi nói, con ong thật sự là loài côn trùng có những đức tính mà người người đều yêu thích, nó cả ngày cần lao phấn đấu, bay tới bay lui, không phải là tiêu khiển, mà là để làm việc, để tạo ra những giọt mật thơm ngon và đầy dinh dưỡng. Nó quả thực là mô phạm làm người của chúng ta. Tu sỹ Hội Dòng bất luận phục vụ ở tu viện hay ngoài xã hội, luôn luôn phải đem con ong đặt ở trước mặt, để luôn luôn ghi nhớ phải bồi dưỡng tinh thần “*Cần lao, Chăm chỉ, Cố gắng*” ở bên trong ; bên ngoài thì nhiệt thành phục vụ, khiến người chung quanh cảm thấy vui vẻ.

Linh mục Lôi cho rằng, bản chất của cuộc sống là làm việc, mà tinh thần của công việc chính là “*Cố gắng phấn đấu*”. (Linh mục Lôi yêu thích dùng những danh từ có âm hưởng giàu “*Tính thúc đẩy tích cực*”, ngài ấy dùng chữ “*Khẩn trương*” để thay cho từ “*Cố gắng phấn đấu*”. Ngài ấy nói: “*Hãy khẩn trương hóa công việc của anh em*”, đương nhiên không phải chỉ sự hồi hộp của thần kinh, mà là chỉ sự phấn chấn của tinh thần). Ngài ấy nói: “*Khác biệt giữa thánh hiền và hạng xoàng xĩnh, có thể đo lường qua thái độ của họ với công việc*”. Nếu một người lười biếng hời hợt, không biểu hiện tinh thần “*Cố gắng phấn đấu*”, thì không thể gọi là một “*Người hoàn hảo*”.

Con người là động vật có tính linh, cần cù cũng phải phát

huy cả hai mặt: cần cù trên phương diện tinh thần chính là luôn luôn biểu hiện sự nhiệt thành với Thiên Chúa, giống như Giêsu, Con Người hoàn hảo, cứu Chúa của chúng ta vậy, Ngài ấy luôn làm việc vui lòng Thiên Chúa. Về phương diện thân xác, đầu tiên phải làm là đừng ăn không ngời rồi, linh mục Lô nói với chúng tôi “*Thay đổi công việc là nghỉ ngơi*”. Ngài ấy cấm chúng tôi chơi bài hoặc cờ tướng, những trò chơi mất thời gian và hao phí tinh lực. Ngài ấy rất đề cao những trò chơi vận động và các loại võ thuật.

Người thiếu tính cần cù mà lại ưa bắt bẻ, hay bất bình, oán trời giận người,... Linh mục Lô gọi những người này là những con người mang hình ruồi nhặng. Ngài ấy nói, nhà thơ Hi Lạp Homer sớm đã nói qua: “*Người ít làm việc thường là người hay oán giận nhất*”. Thực sự, ruồi nhặng chẳng có công việc gì, lại thường hay vo ve, truyền lan khuẩn bệnh, làm hại loài khác. Người mang hình ruồi nhặng cũng vậy, ở trong cộng đoàn, thường gây phiền nhiễu, giết chết niềm vui, làm giảm nhiệt thành, tước đoạt bình an của mọi người.

## **NGHỆ THUẬT CƯỜI**

Linh mục Lô cả đời “*Thường vui vẻ*”, không chỉ nội tâm ôm ấp một cái nhìn lạc quan đối với cuộc sống, mà bên ngoài

cũng thường duy trì dáng vẻ vui tươi hoạt bát. Người thấy qua ngài ấy đều có thể chứng minh, ngài ấy dường như chẳng có nỗi buồn. Nhiều lần còn nghe người khác nói, một lần nói chuyện với linh mục Lô, khổ cảnh của họ dường như đã được giải quyết hơn nửa. Kỳ thực, bình tĩnh nghĩ suy, vẫn là chưa có biện pháp giải quyết cụ thể, nhưng cảm thấy tinh thần lạc quan của linh mục Lô, khiến tâm tình của bản thân có những biến hóa rất lớn. Châm ngôn “*Lấy tinh thần vui vẻ đón tiếp khó khăn, khó khăn đã được khắc phục một nửa rồi*” của ngài ấy đã được chứng thực trên chính bản thân tôi.

Linh mục Lô thường nói: “*Người không biết cười là người ngu ngốc*”. Thực sự, người không biết cười, thì buồn càng thêm buồn, là ngược đãi bản thân, đồng thời lại gây nên không khí u ám, giảm bớt hào cảm của những người xung quanh, thực sự ngu ngốc đến cùng mà; trái lại, người thường mỉm cười sẽ khiến cho cuộc sống của bản thân tỏ ra dễ chịu, duy trì vẻ vui tươi càng có thể khiến người khác sống thoải mái hơn; tâm tình vui vẻ hơn, đặc biệt có thể thu được niềm vui của Thiên Chúa.

Tôi bám gót linh mục Lô mười năm, không phủ nhận ngài ấy vẫn thường gặp nhiều khó khăn, nội tâm cũng thường tràn đầy thống khổ. Và theo sự hiểu biết của tôi đối với ngài ấy, thì ngài ấy cũng rất miễn cảm, gặp phải việc thương tâm, thì phản ứng rất nhanh, có khi biểu hiện ra bằng những tiếng

khóc thất thanh, nhưng rồi cũng rất nhanh đã hồi phục bình tĩnh, và vẻ vui tươi tràn đầy khuôn mặt. Có một lần tôi “*Đồng ngôn vô ký*”, tức trẻ con luôn nói thật mà không hề suy tính, hỏi ngài ấy đó có phải là làm bộ làm tịch không? Ngài ấy trả lời rất thẳng thắn: “*Không phải! đây là lấy ý chí khống chế cảm tình, chính là công phu vốn có trong tu dưỡng, là nghệ thuật cười*”.

“*Nhớ nhé, con trai!*” sau cùng linh mục Lôi nói, “*Nụ cười trên khuôn mặt, cho dù là miễn cưỡng, cũng có thể giảm bớt khổ sâu của nội tâm, gia tăng không khí vui vẻ của đoàn thể*”.

## **BA ĐẠI BÁU VẬT CỦA CUỘC ĐỜI**

Trong một cuộc sống mà “*Công thương nghiệp được đề cao, khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, cuộc sống về*

*đêm đầy nhộn nhịp*”, thì cũng có không ít người vì hạnh phúc của con người đã kêu gọi mọi người trở lại cuộc sống gần gũi “*Thiên nhiên*”. Nghe nói, công trình kiến trúc do kiến trúc sư nổi tiếng người Mỹ, Richard Neutra thiết kế đã vô cùng được hoan nghênh, và đã phổ biến trong rất nhiều thành phố trên thế giới, những căn phòng mà Richard thiết kế, đều có một đặc điểm điển hình mà ai cũng có thể nhận ra, chính là anh ta thích dùng một tấm kính lớn, khiến cho người ở trong nhà luôn cảm thấy bản thân dường như là đang ở trong sự ôm ấp của “*Thiên nhiên*”.

Linh mục Lôi Minh Viễn đầu những năm 30 của thế kỷ trước cũng đã sớm đề xuất cao kiến này. Thời kì ngài ấy ở Hoa Bắc truyền giáo, mặc dù rất ngưỡng mộ văn vật Trung Quốc, nhưng lại không tán thưởng những ngôi nhà “*Thấp bé, chật chội, âm u, bé nhỏ*” mà dân xứ ta thường ở. Khi ngài ấy thành lập bản hội, vì kinh tế eo hẹp, tu viện xây dựng ban đầu đều là những phòng trệt rất thô sơ, nhưng có điểm khác biệt với dân xứ ta chính là, dưới sự góp ý của linh mục Lôi, tất cả nhà ở trước sau đều trở của sổ lớn, để bên trong có đầy đủ ánh sáng và không khí.

Ở Hoa Bắc có một nếp sống mà linh mục Lôi không dám hội nhập là rất ít tắm rửa. Ngài ấy để cải thiện phong tục không hay này, không chỉ bản thân mỗi ngày đều tắm rửa, mà sau khi thành lập bản hội, cũng quy định chúng tôi: “*Mỗi*

*ngày cần phải tắm rửa, chỉ ít mỗi tuần một lần”* (Luật Dòng điều 113).

Mặt trời, không khí, nước được linh mục Lôi gọi là “*Ba đại báu vật thiên nhiên*” không phí một đồng cắc, đều có thể tự do hưởng dùng hết mức.

Linh mục Lôi vẫn còn một chiêu “*Kiệt xuất*” là đem các mặt của cuộc sống nối kết với “*Đời sống vĩnh cửu*”. Ba đại báu vật kể trên cũng không ngoại lệ, ngài ấy hướng dẫn chúng tôi, phải mở rộng hết cỡ cửa sổ tâm hồn, để ánh sáng của Chúa Kitô, gió của Thánh Thần, giọt nước mắt của sám hối, được lưu thông thuận lợi nhất.

### (I) **Ánh mặt trời**

Ánh sáng và nhiệt lượng của mặt trời thật sự là báu vật của nhân sinh. Khoa học gia gọi mặt trời là “*Dây sự sống*” của tất cả sinh vật trên địa cầu. Tất cả thực vật đều là năng lượng của mặt trời được tích trữ, giá trị dinh dưỡng của thực vật mà chúng ta đo lường cũng lấy Calo (hay calories - Đơn vị để tính hàm lượng năng lượng trong thức ăn) để tính toán. Bác sỹ cũng luôn luôn khuyên bệnh nhân của anh ta đi “*Tắm nắng*”. Kỳ thực, không cần chờ khoa học gia chứng minh, kiến thức cơ bản của chúng ta không phải luôn luôn đang chứng minh chân lý này sao: Ở trên núi, nơi cây cối có ánh sáng thì xanh tốt, trong bóng râm thì cây cỏ thưa thớt lèo tèo.

Linh mục Lôì vì hết sức có thể hấp thụ ánh mặt trời, ra ngoài luôn không đội mũ. Ngay cả đi dưới cái nắng gay gắt của mùa hè, cũng thường “*Đầu trần đội trời*”. Nhớ trong thời kháng chiến, trong một ngày nắng dữ dội, chúng tôi vẫn đi vận chuyển thương binh. Có một vị sĩ quan nhìn thấy linh mục Lôì mồ hôi nhễ nhại đầy đầu, đang phản chiếu ánh mặt trời, đặc biệt chói mắt. Viên sĩ quan liền hỏi ngài ấy: “*Đội trưởng Lôì, ngài không đội mũ, ngài không cảm thấy nắng nóng sao? Linh mục Lôì chơi chữ đáp: “Không sợ, não của tôi là đầu kháng Nhật!”* (trong tiếng Trung chữ “*Nhật*” và chữ “*Mặt trời*” là cùng một từ). Sau đó ngài ấy thấp giọng nói với tôi: “*Cha là đang hết sức có thể hấp thụ Năng lượng mặt trời đấy!*”

Sinh mệnh vật chất không thể thiếu ánh sáng, sự sống tinh thần càng rời không nổi “*Ánh sáng của Chúa Kitô*”. Linh mục Lôì khuyên chúng tôi phải tận lực khai mở cánh cửa tâm linh và tâm hồn chúng tôi – tai mắt chính là muốn chúng ta chăm đọc sách, lắng nghe, suy nghĩ và hiểu tận tường lời Chúa.

Linh mục Lôì mặc dù không phải giáo sư Kinh Thánh, nhưng đối với Kinh Thánh lại vô cùng thành thực, đặc biệt là đối với những chương đoạn liên quan đến Phúc Âm, như: Giáo huấn trên núi, các dụ ngôn, bữa ăn cuối cùng, các thư của thánh Phaolô,... ngay cả Kinh Thánh bản tiếng Trung,

ngài cũng có thể đọc thuộc lòng nguyên văn – ngài ấy khi giảng hay diễn thuyết, trước nay đều không đọc bản thảo.

Ngày đầu tiên chúng tôi gia nhập hội đồng, thì mỗi người được phát một bộ tuyển tập Tân Ước, trong nghi thức tuyên khấn, thì có lễ nghi “*Tiếp nhận Thánh Kinh*” long trọng hơn. Ngài ấy cũng quy định cho tu sĩ bản hội thời gian đọc Thánh Kinh công khai và riêng tư mỗi ngày. Chúng tôi ở trong tu viện, tuân theo lời dạy của Khổng Tử: “*Ăn không nói, ngủ không lời*”, khi ăn cơm luôn không được phép nói chuyện. Linh mục Lôi muốn chúng tôi lợi dụng cơ hội này hấp thụ hơn nữa ánh sáng của Chúa Kitô: mọi người khi ăn cơm, thì có một người đọc sách thiêng liêng, trước khi đọc sách thiêng liêng, thì luôn luôn mở đầu bằng việc đọc mấy đoạn Thánh Kinh.

Tóm lại, để nâng cao đời sống tu đức, ngài ấy muốn chúng tôi phải hết sức tận dụng, tiếp cận và hấp thụ với “*Nguồn của sự sống*”.

## (II) Không khí

Một con đường bồi dưỡng thân thể khác của linh mục Lôi là “*Dậy sớm*”, ngài ấy cả đời, trừ những lúc trọng bệnh, không một ngày nào là không dậy “*Trước bình minh*”. Sau khi thành lập hai Hội Dòng Gioan Tẩy Giả và Dòng Têrêsa, ngài ấy đem “*Dậy sớm*” định thành thói quen quy củ của hai hội đồng này. Ngài ấy chủ trương và cũng hy vọng chúng đệ tử của ngài ấy, việc đầu tiên sau khi thức dậy, không phải là

đánh răng súc miệng, mà là đến bên cửa sổ tập thể dục buổi sáng, hít thở không khí trong lành.

Sự liên hệ của không khí đối với sinh mệnh còn cấp bách và quan trọng hơn cả mặt trời. Con người có thể không thấy mặt trời một thời gian ngắn, nhưng nhất định khó có thể ngừng hô hấp không khí trong vài sát na.

Hít thở không khí trong lành, đặc biệt là thường hít thở sâu, sẽ có rất nhiều lợi ích đối với thân thể. Lợi ích này đôi ba lời thật không thể nói hết được: không khí đi vào máu, sau khi đi vào tất cả những mao mạch và mọi tế bào của thân thể, trao đổi, tổ hợp dinh dưỡng, sản sinh năng lượng, sức lực, thúc đẩy tuần hoàn, bài trừ độc tố cặn bã, khiến cho tế bào hoạt động, thần kinh thoải mái, não lực tươi mới.

Để thúc đẩy sức khỏe của chúng tôi, linh mục Lôi không chỉ trình bày lý luận “*Sự quan trọng của không khí?*” mà còn san định những phương pháp “*Hết sức tận dụng không khí?*”: ngài ấy cấm tu sĩ của bốn hội “*Đóng cửa ngủ*”, cho dù trong mùa đông lạnh cũng không ngoại lệ; lại càng không cho phép ngủ trùm đầu; ngài ấy nhiều khi cho phép những tu sĩ ngủ không đủ đi ngủ sớm, nhưng không bao giờ cho phép dậy muộn. Để bảo vệ chủ trương “*Mở cửa khi ngủ*” của mình, Linh mục Lôi ý chí kiên cường đã lao vào những “*Cuộc chiến sinh tử*” với những người phản đối, cho đến khi thở hơi thở cuối cùng, ngài ấy vẫn không khuất phục đối phương.

Sau khi ngài ấy qua đời, thì giám mục An Quốc Vương Lự Viễn mới chấp thuận bỏ đi lệnh cấm này.

Không khí vật chất mặc dù cần thiết, nhưng linh mục Lôi càng chú ý hơn tới không khí của đời sống tinh thần. Thánh Thần chính là “*Gió*” và “*Khí*” của đời sống tu đức. Các tông đồ trước khi lãnh nhận Thần Khí, mặc dù sớm chiều ở cùng Đức Kitô, mặt trời công chính, nhưng đối với những việc siêu nhiên, các ngài vẫn là lò mò không hiểu, đức tin của các ngài cũng trời sạt bất định, tinh thần phấn đấu lại càng không có. Vậy mà ngày thứ nhất của Lễ Ngũ Tuần, một trận gió mát mà Thánh Thần thổi đến, khiến cho bọn họ trở nên khác lạ, trước sau như là hai con người hoàn toàn khác nhau. Linh mục Lôi nói, đây là tầm quan trọng của Thánh Thần trong đời sống tu đức. Vì thế, ngài ấy vô cùng chú trọng tới việc suy niệm buổi sáng sớm. Ngài ấy nói, việc suy niệm buổi sáng giống như việc tập thể dục buổi sáng vậy, chính là thời khắc đời sống tu đức của chúng ta “*Hô hấp sâu*”, để cho tinh thần của Chúa Thánh Thần hết sức có thể tham gia vào mọi mặt trong đời sống tinh thần của chúng ta, để Ngài ấy tẩy trừ những thói quen xấu của chúng ta, để chúng ta không ngừng đổi mới, và để đời sống tu đức của chúng ta luôn luôn duy trì sự cân bằng, luôn luôn tràn đầy sức sống cũng như tình yêu của Thiên Chúa.

### (III) Nước

Công dụng của nước trên thân thể chủ yếu là “*Tẩy rửa*” và “*Lưu thông*”. Linh mục Lôi nói, đây mặc dù là tác dụng tiêu cực, nhưng tính quan trọng của nó cũng chưa bao giờ kém hơn hai báu vật trước đó. Vì thế, nước cũng là một báu vật rất nên trọng dụng.

Tắm rửa mỗi ngày là thói quen tốt mà linh mục Lôi cả đời không bao giờ lơ là. Ngài ấy vì để thực hiện tới cùng thói quen tốt này, nên chẳng bao giờ tính toán đau khổ hay phiền toái. Khi ở tiền tuyến cứu trợ thương binh, mặc dù chẳng có đồ dùng tắm rửa, ngài ấy cũng có biện pháp để giải quyết những khó khăn ấy. Ngài ấy cũng nhiều lần đập vỡ băng, xuống nước tắm rửa. Có lần có người nhìn thấy ngài tắm, ngài ấy còn nói cách hài hước: “*Anh em không hiểu đâu, ở dưới băng ám lắm!*” ngài ấy đối với nước, giống như sâu rọu đối với rọu vậy, dường như đã dưỡng thành một thói quen khó bỏ, như là nghiện ngập, nhìn thấy rồi thì không buông tay. Khi hành quân ở tiền tuyến, chỉ cần gặp thấy nước chảy, ngài ấy nhất định nói đồng đội đi trước một đoạn, bản thân thì tìm nơi yên tĩnh, tắm rửa một mình.

Nước trong đời sống tinh thần chính là sám hối, ngài ấy yêu thích và xem nó như chí bảo. Ngài ấy không chỉ tiến hành xưng tội với Thiên Chúa, khiêm nhường hối lỗi, ngày cả với người khác, cũng không cho rằng sai lầm là thứ đáng xấu hổ. Động tác “*Quy xuống xin tha thứ*” của ngài ấy ở giáo hội Hoa Bắc thật là nhà nhà đều biết. Ngài ấy không chỉ đối với

thượng cấp hay những người đồng vai phải vế, mà ngay cả đối với thuộc hạ cũng sẽ quỳ xuống xin lỗi.

Linh mục Lô trong đời sống tu đức, cũng giống như trong đời sống vật chất vậy, không bao giờ cho phép vũng lầy của tội lỗi ngăn cản con đường của ân sủng.

## BA BỘ GIAI ĐOẠN KỶ LUẬT BẢN THÂN

Trên bức tường trong phòng tự học của Chân Phúc Viện đầu tiên, có treo một biểu ngữ chữ ngang rất lớn: “Đánh ngã tôi”. Ở hai đầu lót thêm cặp câu đối 4 chữ nằm dọc, cặp câu đối này chính là câu danh ngôn của Gia Cát Vũ: “Cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi”. Những người đến Chân Phúc Viện tham quan, đặc biệt là những người ngưỡng mộ linh mục Lô, khi nhìn thấy biểu ngữ này thì không thể không giật mình kinh ngạc.

“Hàng ngàn hàng vạn lời nói về cuộc đời của linh mục Lô, chỉ tóm gọn trong một chữ “**Công**”. Bởi ngài ấy “**Vì công quên tu**”, nên có thể “**Toàn hy sinh**”; bởi ngài ấy “**Vì công không tu**”, nên có thể “**Thật yêu người**”; bởi ngài ấy vì “**Chí công vô tu**”, nên có thể “**Thường vui vẻ**”. Ba chữ “**Đánh ngã tôi**” của ngài ấy, cũng tức là triệt để “**Quên mình, bỏ mình, vô mình**”. Không có “**Quên mình**”, cho dù có hy sinh nhưng không thể “**Hoàn toàn**”; không thể “**Bỏ mình**”, mặc dù có yêu người nhưng không thể “**Thật**”;

không thể “*Vô mình*”, mặc cho có vui vẻ nhưng không thể “*Thường*”.

“**Đánh ngã tôi**” là công phu căn bản của việc kỷ luật bản thân của linh mục Lô, và cũng là bí quyết thành công mà ngài ấy huấn luyện môn sinh. Người quen biết ngài ấy đều có thể minh chứng sự nghiệp cả đời và tinh thần động lòng người của ngài ấy đều bắt nguồn từ sự tu dưỡng “*Quên mình, bỏ mình, vô mình*”. “**Đánh ngã tôi**”, ba chữ ngắn gọn tưởng chừng như rất đơn giản, nhưng nội dung của nó lại bao quát tất cả. Mà muốn thực hành nó thì cũng giống như leo lên núi cao vậy, không phải là một bước đã xong.

Theo như tôi nhiều năm nghe ngài ấy giải thích ba chữ này, đồng thời quan sát những nỗ lực mà ngài ấy thực hành ba chữ trên, có thể phân thành ba bước: đánh tôi, đánh ngã tôi, đánh chết tôi.

## (I) ĐÁNH TÔI

“*Từ bỏ chính mình*” (Mc 8,34) mà Chúa Giêsu giảng, “*Bỏ đi con người cũ*” (Pl 4,22) mà thánh Phaolô nói, thuật ngữ “*Khắc chế bản thân*” trong tu đức học, “*Bỏ mình*” mà người ta thường nói trong tu dưỡng bản thân, cũng chính là bước đầu tiên “**Đánh tôi**” trong việc kỷ luật bản thân của linh mục Lô.

Trong nửa năm đầu khi tôi gia nhập hội dòng, khi linh mục Lô giảng Thánh Kinh, tu đức học, luật dòng và những bài giảng thiêng liêng khác cho chúng tôi, ngài ấy quen dùng

chữ “*Ra khỏi bản thân*”, “*Khắc chế con người cũ*”, “*Không quan tâm bản thân*”,... để hình dung cảnh giới “*Đánh ngã tôi*”. Về sau, ngài ấy dần dần gia tăng ngữ khí, ngài ấy đòi qua dùng: “*Từ bỏ tất cả*”, “*Trút bỏ tất cả*”, “*Vắt đi tất cả*”... Sau nữa, lại nghe ngài dùng hai chữ “*Hy sinh*” thay thế cho từ bỏ. Cuối cùng mới chính thức hình thành chữ “*Toàn hy sinh*”, là phần đầu tiên trong *Cương Lĩnh Tu Đức* của ngài ấy. Ngài ấy nói: “*Toàn hy sinh*” mới là sự giải thích tốt nhất cho chữ “*Đánh ngã tôi*”.

Ngày nọ, một vị tu sĩ trẻ hỏi linh mục Lôi: “*Cha kêu chúng con “Đánh ngã mình”, hy sinh tất cả. Nhưng trên thực tế, chúng con không thể không ăn, không uống, không... càng không thể tự sát á!*” – “*Con nói đúng*” linh mục Lôi mỉm cười: “*Nhưng chỉ đúng một nửa mà thôi. Thứ mà Chúa Giêsu muốn chúng ta đánh là “Bản thân biến chất”, thứ đáng phải hy sinh là tham dục hướng ác. Hy sinh tất cả chính là bồi dưỡng “Một bản thân có nhân cách cao thượng”, “Một bản thân được thánh sủng nâng đỡ”, “Một bản thân xứng hợp với giáo huấn Phúc Âm”,... Đó chính là đời sống tu đức vậy*”.

Linh mục Lôi tiếp tục nói: “*Cái tôi*”, “*Con người cũ*” là kẻ tử thù của đời sống tu đức, là nội thù giao hoạt và khó khắc phục nhất, nó thường chờ chực cơ hội mà hành động, gọi nó là “*Con lật đật hay kẻ cơ hội*” thì cũng chẳng có gì sai. Tôi mặc dù rất chú ý lắng nghe và đón nhận, nhưng vẫn cảm

thấy “*Con người cũ*” này thường xuyên phá hoại đời sống tu đức và công việc truyền giáo của tôi. Tôi phải không ngừng “*Đánh tôi*”.

Mỗi lần có tu sĩ mới phát nguyện, khi cử hành “*Nghi lễ tiếp đón*”, linh mục Lôi luôn nhắc nhở người mới phát nguyện, sau này, đừng để “*Con người cũ*” sống lại, một khi nó sống lại, nó sẽ khiến thành quả tập luyện hy sinh bao năm của anh đổ sông đổ bể. Thời kỳ nhà tập, chỉ cần xây dựng nền tảng “*Đánh ngã tôi*”, luyện tập kỹ thuật “*Toàn hy sinh*”, sau khi phát nguyện “*Giữ ba lời khấn*” mới là mảnh đất để bồi dưỡng và thực hành “*Đánh tôi*”.

## (II) ĐÁNH NGÃ TÔI

Linh mục Lôi thường gọi “*Con người cũ*” là kẻ cơ hội hay con lật đật, bạn có đánh thế nào thì nó vẫn chực chờ trở về vị trí ban đầu, vậy sao phải hà tất mưu tính “*Đánh ngã tôi*”

Linh mục Lôi có lý do của ngài ấy. Ngài ấy nói, nếu muốn đem khuynh hướng ham muốn tội lỗi nhỏ tận gốc, e rằng cả cuộc đời này đều làm không nổi. Vậy nên, ý nghĩa đích thực của “*Đánh ngã tôi*” hệ tại sự kiên quyết của ý chí và sự phân đầu của hành vi.

Đời sống tu đức cũng giống mảnh vườn vậy, “*Cái tôi*” thì giống như “*Cỏ dại*”, nếu để yên, nó sẽ mọc sức phát triển và lan tràn mạnh mẽ và sẽ dần lấn át con người thiêng liêng của chúng ta; nhưng nếu ý chí kiên quyết không hòa theo, mà tích cực không chế, khiến cho cả dại mất hết đi sức lực và tinh

thần phản kháng và không thể phát triển, đó chính là chúng ta đang ngày càng làm sáng rõ con người đích thực của mình vậy. Tuy nhiên, giống như cỏ dại, sức sống của “*Cái tôi*” cũng rất đang gờm, nếu chúng ta mất cảnh giác, trong một sát na bé nhỏ thôi, nó cũng sẽ trở lại và lợi hại hơn biết chừng nào. Vì thế, trên con đường thiêng liêng, chúng ta cần phải kiên quyết, tích cực không chế, tấn công, và bào mòn mọi phản kháng của cái tôi, đó chính là chúng ta đang “*Đánh ngã cái tôi*” vậy.

Ai gặp qua linh lục Lô đều biết bản tính của ngài ấy rất mãnh liệt, một cá tính đặc biệt mạnh mẽ. Đối với chúng tôi mà nói, đây chính là cái vốn trời phú cho sự nghiệp thành công của ngài ấy, nhưng ngài ấy lại cho rằng đó là kiệt tác của “*Con người cũ*”, là khuyết điểm lớn nhất trong đời sống tu đức của ngài ấy. Ngài ấy để không chế tính cách này, cả đời không biết đã dùng biết bao “*Công phu khắc khổ*”.

Thời gian mười năm tôi ở cùng với ngài ấy, dường như mỗi ngày đều nhìn thấy ngài ấy chiến đấu với “*Con người cũ*” này. Ví dụ, khi ngài ấy đang bận bịu chăm chú viết bức thư quan trọng, nếu có người làm phiền ngài, ngài ấy theo bản năng liền cau mày khó chịu, nhưng lập tức nở nụ cười vui vẻ đón tiếp, nhẹ nhàng hỏi: Việc gì vậy?

Tôi đã ba lần nhìn thấy ngài ấy sau khi nổi giận với cấp dưới, liền lập tức quỳ xuống xin lỗi người ấy. Quyết tâm và

nỗ lực tận công “*Con người cũ*” của ngài ấy, thật sự khiến người ta cảm thán và khâm phục không thôi.

### (III) ĐÁNH CHẾT TÔI

Vào đúng năm bốn hội lần đầu tiên cử hành thánh lễ vĩnh khấn (năm hai mươi hai Dân Quốc), cuộc tĩnh tâm thường niên kéo dài từ tám đến mười ngày của hội dòng chúng tôi, cũng có nhiều thay đổi mới lạ hơn hẳn. Đề mục mới lạ nhất trong chủ đề suy niệm khiến mọi người chú ý là “*Chết hoàn toàn*”. Vế sau của câu đối hai bên chữ “*Đánh ngã tôi*” được đổi thành “*Chết cũng không thôi*”. Trên một bức tường khác lại xuất hiện một tấm biểu ngữ mới: “*Đánh chết tôi*”. Trong nghi thức vĩnh khấn bản mới của bốn hội có một bài hát, cũng ghi “*Cho con chết hoàn toàn*”; trong nghi thức vĩnh khấn của Dòng Têrêsa, câu này viết là: “*Chị em đã chết rồi!*”.

Sau khi linh mục Lô đã trải qua thời gian dài suy nghĩ, cũng như thể nghiệm trong nhiều năm khổ hạnh, ngài ấy cảm thấy “*Đánh ngã tôi*” vẫn chưa đủ triệt để, cần phải tiến thêm một bước nữa, tiến tới cảnh giới “*Đánh chết tôi*”, mới có thể khiến cho thánh sủng của Thiên Chúa phát huy sức mạnh lớn nhất. Ngài ấy kỳ vọng rất cao đối với đời sống tu đức của anh em bốn hội, ngài ấy vốn muốn phỏng theo một số dòng tu lâu đời, ngoài ba lời khấn, còn tăng thêm lời hứa thứ tư: “*Chết hoàn toàn*”. Nhưng vì không phù hợp với pháp lệnh của Giáo Hội hiện hành, nên không được phê duyệt. Nhưng ngài ấy

vẫn như trước đem ý nghĩa và tinh thần của “*Chết hoàn toàn*” ném vào trong nguyên lý “*Vâng phục*”.

Ý nghĩa pháp lý của từ “*Chết hoàn toàn*” (vâng phục triệt để) mà linh mục Lôi đưa ra cho bổn hội, là “*Anh em làm gì? Đi đâu? Học hành, tiến chức hay không? Điều do bề trên định đoạt*”. Thậm chí, ngài ấy lý giải tinh thần “*Chết hoàn toàn*” chính là mở rộng ra tới không giới hạn. Ví dụ ngài ấy nói: “*Anh em tu sĩ mặc dù có quyền lợi thủ đắc nhu yếu phẩm cần thiết cho cuộc sống, nhưng tinh thần “Chết hoàn toàn” mời gọi tu sĩ bổn hội khi đang dùng quyền lợi này, nội tâm phải luôn khát vọng “Không dùng tới quyền lợi này” để tự thủ đắc bất cứ thứ gì.*

Theo như tôi biết, linh mục Lôi trước khi chính thức phát biểu tinh thần “*Chết hoàn toàn*”, khi giảng “*Hạt lúa cần phải chết đi*” (Ga 12,24), “*Chết đi con người cũ*” (Cl 3,4-10), thì đã hoài thai và lờ mờ tỏ lộ quan niệm “*Chết hoàn toàn*” này. Cho tới năm mà những tu sĩ đầu tiên của hội dòng phát nguyện vĩnh khấn, tư tưởng này của ngài mới “*Chín mùa*”.

Có tu sĩ xin linh mục Lôi giải thích cụ thể cảnh giới của tinh thần “*Chết hoàn toàn*”, ngài ấy đưa ra hai vị thánh nhân làm ví dụ. Một người là Phaolo, vị thánh nhân này nói: “*Tôi đã đóng đinh chính mình cùng với Đức Giêsu vào thập giá; tôi sống đã không còn là tôi sống, mà là Đức Kitô sống trong tôi*” (Gl 2,20). Người thứ hai là Thánh Phanxicô năm dẫu, khi

ngài ấy bị người cha yêu tiền như sinh mạng tước đi quần áo, tuyên bố từ bỏ quan hệ cha con, ngài ấy đã lớn tiếng hô: “*Lạy cha của con ở trên trời!*”

Cuối cùng, tôi thuật lại một câu chuyện nho nhỏ về bản thân linh mục Lô. Mùa xuân năm thứ hai mươi bốn Dân Quốc, khi linh mục Lô ra ngoài làm việc công, Chân Phúc Viện nổi lên sóng gió, nó đánh thẳng linh mục Lô ra khỏi tu viện. Sự tình huyên náo đến tai Giám mục Tôn, thế là ngài ấy đánh điện cho linh mục Lô, muốn ngài ấy nhanh chóng giải quyết.

Sau khi linh mục Lô nhận được tin, mang theo một con tim vỡ nát từ Bắc Bình trở về An Quốc, ngài ấy đi thẳng đến Tòa Giám Mục, mà không hề ghé qua hay trở về Chân Phúc Viện, điều này ra như đang biểu thị ý muốn đoạn tuyệt quan hệ với bản hội. Động thái này của ngài ấy khiến chúng tu sĩ lo lắng bồn chồn không thôi, lập tức phái ba người đại diện khóc lóc nài nỉ ngài ấy trở về tu viện.

Ba ngày sau, sóng yên biển lặng, mặt trời ấm áp tiếp tục chiếu vào Chân Phúc Viện. Linh mục Lô lập tức đã quên đi tất cả, ngài ấy đối xử với tu sĩ cầm đầu phong trào còn thân ái hơn cả trước đây nữa. Chúng tôi thán phục tinh thần khoan dung siêu nhiên này của ngài ấy, ngài ấy lại nói với tôi: “*Con xem, cha vẫn chưa có chết hoàn toàn!*”.

## THÙNG RÁC

Người quen biết linh mục Lôi đều biết, cuộc sống, sự nghiệp, cũng như lời lẽ của ngài ấy luôn tràn đầy “*Tính sáng tạo*”. Diễn từ và văn chương của ngài ấy không chỉ có tư tưởng mới lạ, dụng ngữ riêng biệt, mà còn đưa ra những ví dụ tài tình thỏa đáng, gây ấn tượng cực sâu sắc với mọi người. Hiện tại tôi chỉ có thể nhớ được chút ít, và đem những dụ ngôn thú vị mà tràn đầy ý nghĩa mà ngài ấy đã nói qua, nói ra một hai và thêm chút giải thích.

Linh mục Lôi mặc dù ghét người “*Thích soi mói, ưa cần nhần và thường báo oán*”, và cũng dùng những danh từ tượng trưng tương đối nghiêm khắc gọi bọn họ là những người “*Mang dáng dấp ruồi nhặng*”. Nhưng nếu có người kể khổ và cầu nài với ngài ấy, ngài ấy vẫn luôn nhẫn nại lắng nghe. Cách làm như thế của ngài cũng có căn cứ trên tu đức. Ngài ấy nói, người có ý chí tu đức cần phải có sự độ lượng khoan dung với người khác, lắng nghe sự kể khổ của người khác, dung nạp sự cần nhần của người khác, không cố ý cãi lại người khác, đồng cảm với người khác, là hành vi đức ái rất cao thượng. Ngài ấy tiếp tục nói, với tư cách là người dẫn dắt đoàn thể, càng phải có sự rộng lượng “*Dung như nhập ố*”. Ngài ấy dùng ví dụ rất dí dỏm để miêu tả “*Lãnh đạo của đoàn thể*” đều phải trở thành một “*Thùng rác*”, để thu nhận tất cả những phế phẩm ố như ở trong đoàn thể. Ngài ấy còn

nói một triết lý: “*Một nơi công cộng nếu không đặt thùng rác, nhất định rác rưởi sẽ đầy mặt đất; một cấp trên của cộng đoàn nếu không thể dung nạp những oán hận và cần nhân của người dưới, thì cấp dưới sẽ đem dồn nén và tích trữ trong tim, nhất định sẽ giống như rác ném loạn vậy, họ sẽ đi khắp nơi phàn nàn, giải tỏa những bí bách của mình. Đó tuyệt không phải là một cộng đoàn hạnh phúc, cũng không phải là một người bề trên thành công*”.

Linh mục Lôi là người ăn nói thẳng thắn, và cũng xem bản thân là một “*Thùng rác*”. Những khi có người phát tiết một đống cần nhân với ngài ấy, ngài ấy sẽ hài hước nói: “*Thùng rác tôi này lại thu được lời to rồi*”. Rất nhiều người có thể làm chứng cho linh mục Lôi; ngài ấy không chỉ thường xuyên nhẫn nại lắng nghe những tâm sự của các nam nữ tu sĩ dưới quyền ngài, mà còn lạc quan tiếp nhận những lời oán thán của bất cứ ai.

Không ít người sau khi trò chuyện với linh mục Lôi, đã bày tỏ rằng, khó khăn của họ dường như đã vơi đi hơn một nửa. Kỳ thực, linh mục Lôi nói, ngài ấy chẳng có đề xuất giải pháp nào cụ thể cả, chỉ cần để cho khách của ngài ấy tận tình kể khổ, thoải mái nói ra những suy nghĩ, nhưng bòn chòn, lo lắng và thất vọng của họ, còn bản thân ngài ấy, chỉ là nhẫn nại lắng nghe, và đáp trả bằng những gam màu đồng cảm, thì đã đủ để giảm bớt những gánh nặng tâm hồn của họ rồi.

## CON LỪA CỦA BILOAM

Trước đây rất lâu rồi, khi bắt đầu tiến hành vận động “*Bãi bỏ quyền bảo hộ, và thành lập Giáo phận địa phương*”, linh mục Lôi đã viết cho một vị giám mục ái mộ ngài ấy một bức thư nêu ý kiến, và đem những vấn đề có liên quan đến việc truyền giáo ở Trung Quốc trần tình một cách ngắn gọn và rõ ràng. Người đời sau gọi bức thư dài này là “*Đại hiến chương truyền giáo*”. Linh mục Lôi dự liệu vị giám mục này sẽ trách cứ ngài ấy nhiều chuyện. Vì vậy, ở cuối thư, ngài ấy dùng những lời hết sức chân thành động lòng người, nói rõ bản thân tại sao lại to gan như vậy kiến nghị với giám mục. Ngài ấy trước tiên đem bản thân so sánh với đứa con trai bé nhỏ Benjamin của giám mục, rồi lại so sánh bản thân như đứa trẻ đã hét lớn “*Ambrosio là giám mục của chúng ta*”, và cũng lại ví mình như con chó nhỏ sủa gâu gâu, cuối cùng lại so sánh bản thân với con lừa của thầy pháp Biloram.

“*Con lừa của Boliam*” là một trong những câu chuyện nổi tiếng trong Cựu ước. Có một thầy pháp tên là Biloram, vâng lệnh vua Môáp, cưỡi lừa xuống phía nam, đi nguyên rủa dân Itrael. Thiên sứ của Thiên Chúa giữa đường ngăn cản, ban đầu Biloram chưa có nhìn thấy Thiên sứ, nhưng con lừa lại nhìn thấy. Con lừa nhìn thấy Thiên sứ chặn đường, thì không chịu tiến về phía trước, Biloram ra sức đánh con lừa, cuối cùng, con lừa bị bức bách đã nói ra tiếng con người. Biloram

mới hiểu rõ tình hình thực tế, và cũng đã nhìn thấy Thiên sứ đang đứng chắn trước mặt ông (Ds 22).

Linh mục Lôi tự sánh ví bản thân với “*Con lừa của Biloam*”, bất cứ ai cũng đều hiểu rõ điều này tượng trưng cho “*Thư góp ý*” mà ngài ấy đã gửi cho giám mục, đó là hành động cực chẳng đã, hy vọng giám mục có thể hiểu và bỏ qua cho sự to gan của ngài ấy.

Để nói rõ nỗi khổ tâm của ngài ấy, linh mục Lôi đã dẫn thuật một câu chuyện nhỏ. Khi Giáo Triều dựng một “*Trụ đá cao ngút trời*” tại quảng trường thánh Phêrô ở Rôma, để cho những công nhân chăm chú tập trung kéo dây thừng, Giáo hoàng đã ra lệnh cho tất cả mọi người, bất cứ ai cũng không được nói chuyện. Nhưng khi trụ đá bị kéo nghiêng tới bốn lăm độ, đột nhiên có một sợi dây thừng bị kéo giãn. Trong thời khắc “*Ngàn cân treo sợi tóc, vạn phần nguy kịch*” đó, có người chẳng màng mệnh lệnh của Giáo Hoàng, hét lớn: “*Tưới nước lên dây*”. Vì thế mà giữ được “*Trụ đá ngút trời kia*” mà không để xảy ra bất cứ sự gì nguy hiểm.

--- Linh mục Lôi cũng xin Giám mục đừng trách cứ ngài ấy, vì đã nói những lời mà những nhà truyền giáo bình thường không dám nói.

## HIỂN THÂN NHƯ HÔN NHÂN

Sau khi công đồng Vaticano II kết thúc không lâu, báo chí Công Giáo đều đăng tải lời cảm ơn mà Giáo hoàng Phaolo đệ Lục đã phát biểu trong dịp kim khánh linh mục của ngài ấy ở trong một vị trí rất nổi bật. Trung tâm của bài phát biểu này là sự thương cảm của ngài ấy đối với “*Những linh mục hoàn tục*”, và sự hân hoan vui mừng cũng của ngài ấy đối với “*Những linh mục trung thành*”. Ngài ấy gọi “*Những người rời bỏ chức thánh*” (Ngay cả những tu sĩ nam nữ từ bỏ lời khấn cũng nằm trong số này) là những chiếc gai trên vương niệm của ngài ấy.

Khi mọi người đang thảo luận lời cảm khái của Giáo hoàng, có người đã hỏi tôi, linh mục Lôi khi còn sống đối với hành vi “*Rời bỏ ơn gọi*”, có cái nhìn và thái độ như thế nào? Tôi nhớ lại một chút, và đem những lời nói và câu chuyện của linh mục Lôi có liên quan đến vấn đề này, làm thành một tổng hợp trọng điểm, mô tả ngắn gọn như sau:

Tháng mười năm thứ tám Dân Quốc, vì sự kiện “*Lão Tây Khai*” Thiên Tân, Thánh Bộ La Mã đã phái Giám mục Quang, Tu Sĩ Hội Truyền Giáo Pari, tới Bình Tân-Thượng Hải, điều tra chân tướng, và nhiều lần triệu kiến Linh mục Lôi. Giám mục Quang đối với những việc của Linh mục Lôi và phương châm truyền giáo của ngài ấy, đều rất hài lòng, chỉ có một điểm ngài ấy không hiểu Linh mục Lôi.

Dưới đây là cuộc đối thoại của Giám mục Quang và Linh mục Lôi:

--- Linh mục Lôi, ngài mở miệng là nói Trung Quốc tốt, ngài ngậm miệng là nói yêu Trung Quốc; ngài cả ngày cổ vũ giáo dân Trung Quốc yêu Trung Quốc, ngài lại không yêu bốn quốc (nước Bỉ) của ngài, điều này đối với giáo dân Trung Quốc là biểu hiện tôi biết bao!

--- Xin Giám mục trước tiên hãy trả lời mấy câu hỏi của con: khi chiến tranh thế giới thế nhất, Hoàng Hậu nước Bỉ là người nước nào?

--- Người Đức.

--- Khi đại chiến bắt đầu, bà ấy kêu gọi kháng Đức, hay là chủ trương đầu hàng Đức?

--- Uhm! ..... (Giám mục không trả lời)

--- Theo như tôi biết, vận động cứu nước Bỉ mà bà ấy làm còn nhiệt liệt hơn cả Quốc Vương Bỉ.

--- Hoàng Hậu nước Bỉ không giống ngài, bà ta và Quốc Vương Bỉ đã kết hôn rồi, bà ta đã trở thành người Bỉ.

--- Vậy thì, xin hỏi chiếc nhẫn trên tay Giám mục có ý nghĩa gì?

--- Bản thân ngài giải thích đi! (Giám mục có chút không kiên nhẫn)

--- Nó không phải tượng trưng Giám mục đã kết hôn với Giáo hội Trung Quốc sao? --- Con mặc dù là một vị Linh

mục bé nhỏ, con cũng đã theo Giám mục kết hôn với Giáo hội Trung Quốc rồi.

--- Ngài nói có lý, nhưng ngài là một “*Quái nhân*”!

--- Con nguyện ý làm một “*Quái nhân*”. Con đã hiến thân cho Giáo hội Trung Quốc, và đã kết hôn với nó, con cần phải yêu Trung Quốc hơn, phải trung trinh đối với nó hơn nữa.

Tinh thần “*Trung thành với thánh chức*” của Linh mục Lôi có thể nói là tinh thần căn bản “Vì người làm việc và phục vụ Thiên Chúa” của ngài.

Sau khi ngài ấy qua đời, câu đối phúng điếu của Chủ Tịch Tưởng dành cho ngài ấy, đã biểu dương loại tinh thần này của ngài ấy. Câu đối phúng điếu ấy như sau:

“BÁC ÁI CHI VỊ NHÂN CỨU THẾ TINH THẦN VÔ QUÝ KITÔ;  
UY VŨ BẤT NĂNG KHUÁT TẮT SINH SỰ NGHIỆP TẤN TỤY  
TRUNG HOA”.

Tinh thần cứu thế, bác ái gọi là nhân, không hổ với Chúa Kitô;

Sự nghiệp cả đời, uy vũ không thể che, tận tụy với Trung Hoa

## KINH QUA THỦ THÁCH

Hành vi anh hùng “*Trung thành với ơn gọi*” của linh mục Lôi chẳng phải là ngồi mát ăn bát vàng, với tay cái là lấy được, nhưng nó là thành quả sau khi đã trải qua sự chiến đấu anh dũng và hy sinh tráng liệt. Hay nói cách khác, ngài ấy cũng gặp qua những “*Nguy hiểm cho ơn gọi*”, nhưng ngài ấy cuối cùng cũng đã chiến thắng.

Đại khái là một năm trước khi ngài ấy chính thức nhập **Tu Hội Truyền Giáo Vinh Sơn**, trong một lần tình cờ, ngài ấy đã gặp một thiếu nữ trạc tuổi. Ngài ấy đã yêu cô gái ấy ngay cái nhìn đầu tiên, nhưng lại chẳng có tỏ lộ, mà chỉ âm thầm yêu cô ấy. Tuy nhiên, Ngài ấy đối với mối tình đơn phương này chẳng hề giữ bí mật cực đoan như những người khác, ngài ấy nói cho bố mẹ, cho vị linh hướng, và cũng nói cho người em trai “*Tuy hai mà một*” của ngài ấy.

Để giành lấy tình yêu của thiếu nữ ấy, ngài ấy đã ngây thơ cùng với người em ấu trĩ dựng lên một kế hoạch rất cẩn thận và tỉ mỉ: “*Chúng tôi nhân cơ hội khi Lôi Úc Bảo đệ Nhị đi tản bộ bên sông, đẩy anh ta xuống nước, sau đó cứu anh ta lên, thúc ép anh ta phong cho tôi tước vị hiệp sĩ. Khi ấy, tôi liền có thể cầu hôn cô ấy rồi*”.

Em trai ngài ấy sau này thuật lại chuyện này nói: “*Khi ấy chúng tôi chẳng hề cho rằng đấy là suy nghĩ ấy trỉ đáng*

*cười, lại còn mang nhiều phần nguy hiểm, chúng tôi thực sự đã suy nghĩ nhiều lần và cũng rất chăm chỉ đi thực hiện như thế”.*

Là ai đã cứu linh mục Lôi thoát khỏi nguy cơ đánh mất ơn gọi này thế? Chính là mẹ của ngài ấy, cũng có thể nói là do chính thiên tính “*Trung thành với lời hứa*” của ngài ấy, đã cứu vớt chính ngài. Vì sự nhắc nhở của mẹ, đứa trẻ Lôi Minh Viễn ngày ấy đã nhớ lại bản thân khi mười một tuổi đã hứa gì với Thiên Chúa: **sẽ gia nhập Tu Hội Truyền Giáo Thánh Vinh Sơn, và tới mảnh đất Trung Quốc truyền giáo.** Ngài ấy cho rằng lời hứa này có tính quan trọng giống như “*Giấy dính hôn*”. Vì thế, Ngài ấy đã vô cùng hối hận vì bản thân bất trung với Thiên Chúa, nên đau đớn hạ quyết tâm, lần nữa kiên định với ơn gọi của mình. Mười tám tuổi, ngài ấy chính thức gia nhập tập viện của Tu Hội Truyền Giáo Thánh Vinh Sơn.

## TRUNG TRINH TỚI CÙNG

Viết đến đây, sợ rằng có người lại muốn đặt ra chất vấn: linh mục Lôi vốn là tu sĩ Tu Hội Truyền Giáo Vinh Sơn, sau này mới chuyển sang gia nhập Dòng Gioan Tẩy Giả, thì trong một nghĩa nào đó, làm sao có thể tính là “*Trung trinh tới cùng*” với ơn gọi vậy!

Việc này nói ra thì dài, ở đây chỉ nhắc lên hai điểm, để mọi người có thể tỏ chân tướng sự việc.

Đầu tiên, việc thành lập và huấn luyện tu sĩ của bản hội, mặc dù là do một tay linh mục Lôi đảm trách. Nhưng thời kỳ đầu, ngài ấy vẫn dùng thân phận “*Tu Sĩ Tu Hội Truyền Giáo Vinh Sơn*”, đại diện giám mục Tôn quản lý bản hội. Tu sĩ bản hội mặc dù ba lần bảy lượt nghiêm túc yêu cầu ngài ấy chuyên dòng, và chính thức làm hội trưởng của bản hội. Nhưng mỗi lần như vậy, ngài ấy đều thẳng thừng từ chối, và răn dạy chúng tôi: “*Ông gọi đại sự không thể xem nhẹ việc này; nếu không có chỉ thị minh nhiên của Thiên Chúa, tuyệt không thể tùy ý thay đổi*”.

Lần khác, khi lâm vào tình thế khách quan không thể không quay sang gia nhập bản hội, ngài ấy vẫn như cũ không tự mình ra quyết định. Ngài ấy hướng về vị đại diện Tòa Thánh nói: “*Chuyển sang Dòng Gioan Tẩy Giả không phải là ý nguyện của con, mà là mệnh lệnh của ngài, ngài chính là đại diện của Thiên Chúa vậy!*”.

Trên thực tế, thư cho phép linh mục Lôi “*Rời khỏi Tu Hội Truyền Giáo Vinh Sơn, và gia nhập bản hội*” của Thánh Bộ Rôma và Tổng Hội Tu Hội Truyền Giáo Vinh Sơn rất nhanh thì đã được gửi đến, kèm thêm nhiều lời động viên. Thánh Bộ đã phá lệ miễn trừ cho linh mục Lôi thực hiện thời gian nhà tập theo nội quy của bản hội, trực tiếp phát nguyện vĩnh khấn,

và chính thức phê chuẩn ngài ấy làm hội trưởng tiên khởi của bốn hội.

Thái độ và cách nhìn của linh mục Lô với ơn gọi cũng là niềm vui mà giáo hoàng Phaolô đệ Lục đã nhắc đến trong ngày Kim khánh Linh mục của bản thân, đó thật sự có thể nói là niềm vui thanh thản của “*Trung tín đến cùng*”.

## LINH MỤC LÔ, KHÔNG TRÁNH NẮNG SAO?

Mùa hè ở Trung Quốc Đại Lục, ngay cả ở tỉnh Hà Bắc thuộc ôn đới cũng nóng hơn rất nhiều so với Đài Loan, nơi thuộc luồng khí hậu Hải Dương. Đặc biệt tại An Quốc, miền trung bộ Hà Bắc, nơi đặt Tổng Viện Dòng Gioan Tẩy Giả, và cũng là nơi mà cát còn nhiều hơn cả đất.

Vào tháng bảy và tám, mặt trời chiếu rực rỡ, cái nóng ở nơi đây thực sự rất bức người. “*Giống như trong lòng hấp*”, “*Mồ hôi đổ như mưa*” là những cụm từ chỉ tạm đủ hình dung tình hình thực tế của cái nóng ở xứ này. Vậy nên, ở Phương Bắc Đại Lục, nghỉ hè thường cũng được gọi là thời gian “*Nghỉ nóng*” hoặc là “*Tránh nắng*”, có thể hình dung, đó là thời gian mà nắng nóng cực thịnh, khiến cho người ta rất khó khăn ra đồng làm việc.

Cách nhìn của vĩ nhân rốt cuộc chẳng có giống người xoàng xĩnh, linh mục Lô có phải vĩ nhân hay không? Để lịch

sử trả lời. Thứ tôi có thể nói đó là, ngài ấy dường như chẳng cảm thấy sự tồn tại của “*Lạnh, nóng, gió, mưa*”. Trong tâm trí của ngài ấy thì chẳng có quan niệm “*Nghỉ nắng hay tránh nóng*”. Ngài ấy vì điều chỉnh hay chí ít là giảm bớt tâm lý “*Sợ nắng*” của các tu sĩ, nên đã soạn ra một bài hát độc đáo, lệnh cho chúng tôi trước mỗi khi làm việc trong mùa nắng nóng, đều phải xướng lên một lần. Ca từ như sau: “*Anh em thân mến, hôm nay đã là (đầu, trung, cuối) phục rồi --- Alleluia*” --- kể ra cũng thật có chút kỳ diệu, vừa hát xong, liền cảm thấy khí nóng đã tiêu giảm đi rất nhiều; hơn nữa, làm việc dưới cái nắng gay gắt, mặc dù mồ hôi đổ như mưa, nhưng tâm lòng thì luôn luôn rộng mở, tinh thần theo đó cũng phấn chấn và hăng hái vô cùng. Thật kỳ diệu phải không?

Một buổi chiều cuối tháng bảy, huyện trưởng Trương mặc thường phục, tay cầm chiếc quạt nan, phong thái nho nhã đi đến Chân Phúc Viện thăm linh mục Lô. Huyện trưởng Trương nhìn thấy linh mục Lô mồ hôi nhễ nhại, trên cổ quấn một chiếc khăn, để tránh cho mồ hôi khỏi rơi xuống thư từ giấy tờ, đang ngay ngắn viết gì đó trên bàn. Huyện trưởng Trương liền hỏi:

--- Linh mục Lô, thời tiết nóng như vậy, ngài không đi tránh nóng sao?

--- “*Chúng tôi căn bản không có nghỉ hè, thay đổi công việc là nghỉ ngơi!*” Linh mục Lô đáp.

--- Thế à! Các ngài quá vất vả rồi, đơn giản là đang ngược đãi bản thân vậy!

--- Không thể nhìn thế được! ngài xem (lấy tay chỉ ra ngoài cửa sổ) những tu sĩ đang ngồi nghỉ ngơi dưới bóng cây kia, mặc dù mồ hôi đổ như trút, nhưng dáng vẻ cực vui mừng, ngay cả những quan chức hay doanh nhân đang trốn nắng ở Bắc Đới Hà kia (địa danh trốn nắng ở tỉnh Hà Bắc), cũng chưa chắc đã vui vẻ như thế.

--- Thứ triết học nhân sinh này của ngài, mặc dù có chút câu tục, nhưng lại là những lời lẽ chí lý. Nhưng cũng chỉ có ngài có sự “*Ngốc nghếch*” này. Nói đi cũng phải nói lại, nhờ cái tinh thần “*Xóa mình lợi người*” này của ngài, nên người ta mới cực kỳ tín nhiệm ngài. Mùa đông năm ngoái, ngài chỉ một phong thư, liền có thể quyên được hai ngàn đồng bạc từ “*Hội Cứu Tế Hoa Dương*” Thượng Hải, để cứu trợ nạn dân. Không chỉ tôi không có sức mạnh này, mà tin tưởng những quan chức hay doanh nhân đang trốn nắng ở Bắc Đới Hà kia cũng chẳng thể có cái năng lực ấy.

Linh mục Lô khi nghe xong một tràng lời tán tụng này của Huyện Trưởng Trương, thì chẳng giống như người bình thường dùng “*Đâu có! Đâu có!*” hay “*Nào dám! Nào dám!*” để đáp lời; nhưng người ấy lại thản nhiên đáp: “*Nguyện cho người người đều như thế!*”

Thế là hai người cùng cười phá lên thật to: hahahaha...

## XÚNG ĐÁNG! XÚNG ĐÁNG!

Trong phòng dệt vải của Chân Phúc Viện, trên bức tường đối diện máy dệt vải có một bức biểu ngữ ghi: “*Xúng đáng! Xúng đáng!*” Đây là câu nói bi tráng mà linh mục Lôì chọn ra từ trong tiêu sử của Chân Phúc Tử Đạo Trung Hoa, tên gọi Dịch Trân Mỹ.

Khi Dịch Trân Mỹ bị viên quan ghét đạo áp giải tới pháp trường xử tử, vị hôn phu và người nhà của cô ấy nước mắt ràn rụa theo sau đoàn hộ tống, Dịch Trân Mỹ dừng cảm quay đầu khuyên mọi người đừng khóc, và nói mấy câu đạo lý cao diệu tinh tế: “*Khổ nhục đang chịu và án tử không lâu nữa phải chịu, nếu làm một so sánh với cái giá của nó là phúc vinh muôn đời, thì thực sự xứng đáng, thực sự có lời rồi*”. Sau đó, cô ấy vừa đi, vừa lặp lại: “*Xúng đáng! Xúng đáng! Thực sự xứng đáng!*”

Linh mục Lôì đem câu nói hùng tráng này làm lời răn cổ vũ chúng tôi. Mỗi lần có tu sĩ kể khổ, linh mục Lôì luôn nói nhỏ nhẹ: “*Người anh em tốt! Xúng đáng! xứng đáng!*” Sau này ngài ấy đem lời ấy dán lên trên bức tường trong tu viện.

Ngày kia, là một ngày oi ả nóng bức, linh mục Lí Hiểu Nhiên đến giảng dạy giáo lý cho chúng tôi, trước khi giảng bài chính, ngài ấy trước tiên đã phát biểu một đoạn cảm nghĩ rất sâu sắc, ngài ấy nói: “*Vừa rồi, khi tôi đi đến lớp, đi qua*

*phòng dệt vải, linh cảm nhất thời vụt qua, khiến tôi dừng lại bên cửa sổ, thưởng thức một vở hoạt kịch động lòng người. Vị tu sĩ dệt vải kia, vừa đạp máy dệt, tầm mắt liên tục phóng vào tám biểu ngữ trên tường, mặc dù mồ hôi nhễ nhại lãn đã, nhưng nụ cười lại chưa bao giờ dứt trên khuôn mặt của ngài ấy, dường như tất cả đều đang muốn nói: “Xứng đáng! Xứng đáng! Thật sự xứng đáng!”*

*“Trước đây, cha luôn nghĩ, với đức độ tài trí, tài ăn nói, tiếng tăm, quan hệ xã hội,... của linh mục Lôi, nếu ở Thiên Tân, thì sẽ phát huy tác dụng lớn hơn nhiều. Nguyên bài giảng Thánh Lễ Chủ Nhật mà ngài ấy giảng, nếu giảng ở Đại Thánh Đường Thánh Phêrô ở Rôma, hay ở Nhà Thờ Đức Bà Pari, thì tuyệt nhiên cũng chẳng thua kém ai. Đáng tiếc, ngài ấy bây giờ lại bị giam lỏng ở giáo phận An Quốc nhỏ bé này, cả ngày làm bạn với chúng ta, gặm bánh mì,... thực sự không xứng đáng mà”.*

Sau này, khi tôi và linh mục Lôi trò chuyện, đã đem suy nghĩ trên tỏ lộ cho ngài ấy. Ngài ấy nghe rồi, ôm đầu một cái, hai mắt hướng lên trời, sau đó lướt nhanh nhìn tôi, vỗ vỗ cánh tay tôi, và nói nhẹ nhàng: “Xứng đáng! Xứng đáng! Thực sự xứng đáng!”

## VĨNH VIỄN TÍCH CỰC

Ngày mười chín, tháng tám, năm một chín ba sáu, là ngày sinh lần thứ 60 mươi của linh mục Lôi --- ngài ấy sinh năm 1877, năm nay là “*Năm đại thọ hoa giáp*” của ngài ấy.

Ngày hôm ấy, Chân Phúc Viện An Quốc đã tổ chức các loại nghi lễ chúc mừng: Thánh lễ, tiệc mừng và các tiết mục giải trí khác. Tất cả những điều này đều được bí mật chuẩn bị, tôi ở đây chỉ thuật lại một số câu chuyện nhỏ thể hiện tinh thần tu đức sâu thẳm của linh mục Lôi mà thôi.

Ngày hôm đó, Báo Ích Thế ở Thiên Tân, vì để chúc mừng Đại Thọ Hoa Giáp của linh mục Lôi, đã xuất bản một tập san kỷ niệm. Với sự tỏa sáng của đạo đức, của những chiến công hùng vĩ, của những thành tích đáng ngưỡng mộ,... trong cả cuộc đời của linh mục Lôi, Báo Ích Thế vì thế không khó để viết ra những từ ngữ kỷ niệm đầy trọng lượng, nhưng thứ khiến cho người ta cảm động không thôi, lại là lời cảm tưởng sáu mươi năm ngắn gọn của chính linh mục Lôi, mà có người đã thuật lại: “*Thế giới quá rộng lớn, việc nên làm vì thế cũng rất nhiều. Bản thân nếu vì mình, một phút một giây cũng không nguyện sống, nhưng nếu vì người vì việc, chín mươi chín năm cũng chẳng kể là nhiều. Tôi nay mới sáu mươi, tôi vẫn phải sống tiếp sáu mươi năm nữa. Làm việc, luôn luôn làm việc; tích cực làm việc, luôn luôn tích cực làm việc!*”

Tuy nhiên, thời gian chẳng bỏ qua người nào, trên thực tế, thể lực của linh mục Lôì khi ấy đã bắt đầu giảm sút. Nhưng ý chí mạnh mẽ của ngài ấy quyết không đầu hàng, cũng không nguyện ý để mọi người gọi ngài ấy là một ông già, ngài ấy tự gọi mình là “*Thanh niên lục tuần*”. Ngài ấy không chỉ nói như vậy, mà còn lấy hành động để thể hiện ra điều ấy. Đầu tiên, ngài ấy cảm ơn và cự tuyệt dùng “*Xe máy*” thay đi bộ. Vốn dĩ vài năm trước, ngài ấy đã hứa khi sáu mươi tuổi sẽ chấp nhận đề nghị của chúng tôi, chuyển sang dùng “*Xe máy*”. Hiện tại mặc dù đã tròn năm hoa giáp, ngài ấy lại lên tiếng phớt bỏ lời hứa trước đây, vì ngài ấy cho rằng, bản thân vẫn là thanh niên, vẫn phải tiếp tục dùng “*Xe đạp*”.

Ý chí kiên cường của linh mục Lôì, tinh thần “*Có chấp với chọn lựa tốt*”, thực sự vượt quá ý liệu của người bình thường. Sau sáu mươi tuổi, ngài ấy vẫn đạp xe đạp vun vút như bay, ngay cả tu sĩ trẻ theo ngài ấy cũng thường phải hít khói, luôn phải đuổi theo phía sau. Từ An Quốc tới Bắc Bình, ước khoảng 200km, ngài ấy vẫn như cũ đạp xe đi trong một ngày thì đã tới rồi.

Năm thứ hai, năm hai mươi sáu Dân Quốc, kháng chiến nổi dậy, ngài ấy dẫn dắt chúng tôi đi cứu trợ thương binh ở dãy núi Thái Hành. Khi hành quân hoặc chuyển thương binh, ngài ấy đều đi bộ như bay, chẳng biểu thị chút sự thua kém nào với đám thanh niên chúng tôi. Người bên cạnh thường

nhận xét ngài ấy khi đi bộ, hai bước làm thành một bước.

Ý chí kiên cường của linh mục Lôi, không chỉ ép buộc thân xác duy trì sức sống thanh xuân, mà còn khiến tư tưởng tiến bộ mới mẻ, tinh thần làm việc trở nên hoạt bát tích cực. Ngài ấy với việc phải làm thì chẳng phân lớn nhỏ cao thấp, nhưng luôn là nghĩ cách hoàn thành, không cúi đầu trước hoàn cảnh. Ngài ấy làm việc đương nhiên có kế hoạch, nhưng cũng giống như những thanh niên bình thường, ngài ấy rất ít căng thẳng âu lo. Bí quyết duy nhất khi ngài làm việc là “*Chỉ cần làm, thì sẽ có biện pháp; lo lắng không làm, mãi mãi chẳng có biện pháp*”. Ngài ấy căn cứ vào thứ triết lý này để làm việc, tuy nhiên cũng có những lúc thất bại, nhưng số lần thành công thì lớn hơn nhiều.

Linh mục Lôi không sợ chết, lại cũng chẳng nguyện chết sớm. Lý do duy nhất chính là ngài cảm thấy phục vụ Thiên Chúa và anh chị em quá có ý nghĩa rồi. Vì vậy, khi ngài cảm thấy bản thân sắp đối mặt sự chết, ngài ấy vẫn không thay đổi thái độ “*Tích cực làm việc*”. Ngài ấy nói: “*Sau khi tôi chết vẫn muốn cầu nguyện cho Trung Quốc kháng chiến thắng lợi*”.

Làm việc! Tích cực! Mãi mãi tích cực!

## CƯƠNG NHU KẾT HỢP

“*Đối mặt với chân lý, bất khuất không nao núng; thái độ đối với người, từ ái ngày càng tăng*”. Đây cũng là một loại tinh thần đối nhân xử thế của linh mục Lô. Ngài ấy đối đãi với tu sĩ bản hội, yêu thương như từ mẫu; nhưng đối với tinh thần Phúc Âm, ngài ấy luôn luôn sẽ trọng quy định, giữ vững tựa như núi, một chút cũng chẳng chầm chước. Mỗi lần có tu sĩ vi phạm quy tắc, ngài luôn nói cách vui vẻ hòa nhã: “*Anh em thân mến, nên hay không nên chịu trừng phạt đây?*” Sau khi đối phương thừa nhận, liền liệu hình phạt nghiêm khắc tương đương. Ngài ấy đối đãi với những nhà truyền giáo phản đối thành lập “*Giáo phận địa phương*” cũng thế, luôn luôn duy trì một tình hữu nghị sâu sắc, nhưng đối với mọi hình thức vận động thúc đẩy thành lập “*Giáo phận địa phương*”, ngài ấy một chút cũng không khoan nhượng. Phía dưới tôi kể rõ một câu chuyện “*Cương nhu kết hợp*”, thể ý tinh thần trên của ngài ấy.

Năm hai mươi lăm Dân Quốc, ông Lưu Hoát Hiên, giám đốc Báo Ích Thế Thiên Tân vì một số lý do mà từ chức, vì thế linh mục Lô đã bổ nhiệm ông Lý Độ Nhị Quân kế nhiệm. Người này tỏ ra là người rất ngoan đạo và hiền lành, nhưng nội tâm lại rất khó đoán. Nhớ sau khi anh ta nhận chức giám đốc, liền đến Chân Phúc Viện An Quốc, đặc biệt đi gặp gỡ và thỉnh ý linh mục Lô.

Giữa đêm, linh mục Lôi đặc biệt triệu tập các tu sĩ đón tiếp anh ta, và nghe anh ta báo cáo tình hình gần đây của Báo Ích Thế và những kế hoạch tương lai của anh ta. Khi nghe như vậy, mọi người đều có thiện cảm rất tốt đối với cá nhân anh ta, nào là đời trước của nhà anh ta có những người tuân đạo, bản thân anh ta là cán bộ của hội công giáo tiến hành, tương lai sẽ phục vụ giáo hội như thế này, sẽ làm quyền góp như thế kia để giúp đỡ bốn hội khuếch quang sự nghiệp, đồng thời hoan nghênh linh mục Lôi phái tu sĩ tới tòa báo làm việc. Một đồng những lời đường mật khiến một người mệnh danh là “*Kẻ ngốc nghếch chân thành*” như linh mục Lôi nghe rồi cũng lấy làm rất vui vẻ. Đám tu sĩ chúng tôi cũng cảm thấy linh mục Lôi lần này “*Dùng đúng người*” rồi.

Nhưng thật không ngờ, niềm vui ngắn chẳng tày gang, họ Lý sau khi tiếp nhận chức vụ, không tới ba tháng, liền bắt đầu tỏ lộ bản chất, không chỉ đi ngược lại với những chỉ thị quan trọng của linh mục Lôi, mà còn ngang nhiên phá bỏ nhiều truyền thống thiện hảo nhiều năm ở Báo Ích Thế. Ví dụ như: anh ta sắp đặt người nhà, dùng sai chức vụ nhân viên, tiếp nhận người nhà, xây dựng bè cánh và ăn chặn các loại phụ cấp khác, đặc biệt là vi phạm nguyên tắc căn bản của Báo Ích Thế, đem cổ phiếu nhượng lại cho nhân sĩ ngoại giáo. Sau đó còn tự ý triệu tập hội họp, đề cử họ Diễm, một nhân sĩ ngoại giáo làm chủ tịch, mưu đồ chiếm đoạt Báo Ích Thế.

Khi ấy, đại đa số cổ đông nghe tin đều cực kỳ nổi giận, lần lần viết thư đôn đốc linh mục Lôi sa thải họ Lý. Linh mục Lôi cũng vội vã đến Thiên Tân chất vấn họ Lý, anh ta cảm thấy đôi chân dường như không đứng vững, lập tức giả vờ nhận lỗi và xin tha thứ, mong ước linh mục Lôi cho anh ta cơ hội tự sửa đổi. Linh mục Lôi vẫn lấy nguyên tắc “*Lấy đức đãi người*”, yêu cầu họ Lý ký vào văn bản với một số điều kiện thì sẽ tha thứ cho anh ta, và tiếp tục để anh ta nắm giữ chức vụ giám đốc, điều khiển tòa báo.

Nhưng, sau khi linh mục Lôi trở về An Quốc, họ Lý mượn có dây dưa, không thực hiện những điều kiện đã hứa. Linh mục Lôi lại lần nữa qua Thiên Tân xử lý việc này, họ Lý một lần nữa khóc lóc cầu xin, quỳ xuống xin tha thứ, linh mục Lôi lần nữa cho anh ta cơ hội thay đổi, chẳng có lập tức sa thải anh ta. Nhưng đợi khi linh mục Lôi đi rồi, họ Lý không những không hối cải, mà còn ngày càng quá quất hơn, ngấm ngầm mời họ Diễm, chủ tịch hội đồng giả dùng vũ lực chiếm lấy tòa báo, lấy danh nghĩa chủ tịch chủ trì tất cả mọi việc.

Đến nước này, linh mục Lôi vì chân lý, vì lợi ích của giáo hội, vì lợi ích của đại đa số cổ đông, đau lòng hạ quyết tâm, kiên quyết dùng bàn tay sắt xử lý việc này.

Cuối tháng năm năm hai mươi sáu, linh mục Lôi dẫn hai tu sĩ chúng tôi lặng lẽ đi Thiên Tân, tới phòng kế toán của

Giáo xứ Phanxicô, bí mật triệu tập tổng biên tập, tổng kiểm toán, chủ nhiệm phát hành và ông Sinh Bảo Đường, giám đốc mới của Báo Ích Thế hội họp tìm cách xử lý. Sau ba ngày chúng tôi xây dựng và bố trí kế hoạch, thế là ba giờ sáng ngày mùng hai tháng sáu cùng năm, chúng tôi đến tòa Báo Ích Thế, lập tức đăng thông báo trên vị trí nổi bật nhất của Báo Ích Thế ngày hôm đó, đăng tin giải trừ chức vụ giám đốc của họ Lý, và bổ nhiệm ông Sinh Bảo Đường kế nhiệm chức vụ giám đốc. Thông báo tương tự cũng được dán trực tiếp ở cửa của tòa soạn.

Ngày hôm sau, họ Lý và họ Diễm đọc báo, biết đại sự không thành, cũng không dám đến tòa soạn. Chúng tôi ung dung đem nhân sự sắp xếp lại. họ Lý sau này mặc dù cũng đăng báo gièm pha bêu xấu, nhưng các cổ đông và giáo chức Bình Tân, luôn đánh điện và gửi thư nhất tề đều ủng hộ cách xử trí của linh mục Lôi. Họ Lý mặc dù không ngừng múa võ giương oai bên ngoài, những cũng chẳng thể làm được gì. Sau này, họ Lý và họ Diễm cũng kiện ra tòa, nhưng không lâu thì biến sự “*Thất thất*”, Bình Tân bị chiếm đóng, những công án chưa giải quyết cũng chỉ biết “*Rơi vào quên lãng*” mà thôi.

Linh mục Lôi khi xử lý chuyện này đã hết sức thể hiện tinh thần “*Nặng nhẹ tương trợ, cương nhu song hành*” của ngài ấy vậy.

## LỄ PHẨM GIÁNG SINH TUYỆT VỜI NHẤT

Mấy ngày trước Lễ Giáng Sinh năm hai mươi Dân Quốc, có một vị trung niên xa lạ đến Chân Phúc Viện An Quốc, người này vóc dáng vừa phải, ngũ quan thanh tú đoan trang, mặc chiếc áo dài lụa màu nâu, bên ngoài khoác thêm chiếc áo satanh màu đen, trông đặc biệt nho nhã kiệt xuất. Anh ta đứng trước một Lôi Minh Viễn vóc dáng nhỏ thó gầy còm, mặc thứ quần áo thô sơ bạc màu, thực sự là một sự đối sánh cực kỳ rõ ràng.

Hai người vừa nhìn thấy nhau tựa như tri kỷ cực thân thiết, chẳng khách sáo nhưng rất thân mật nói nhỏ với nhau đôi ba câu, liền cùng nhau tới tòa giám mục bái kiến giám mục Tôn Đức Trinh, người đứng đầu giáo phận. Giám mục nhìn thấy hai người, vừa vui mừng vừa cảm động, một mặt bắt tay khách, biểu thị sự hoan nghênh, một mặt nói với linh mục Lôi: “*Đây là lễ phẩm Giáng Sinh tuyệt vời nhất mà ngài năm nay tặng cho giáo phận!*”

Giám mục Tôn trong lời thân mật này đã bao hàm một câu chuyện cực kỳ động lòng người.

### (I) Ngọc Có Tỳ Vết

Từ khi thành lập giáo phận địa phương, sau khi linh mục Lôi lần thứ hai đến Trung Quốc, các giám mục giáo phận lần

lần mời linh mục Lô hướng dẫn những cuộc tĩnh tâm năm và những dịp đại tĩnh tâm đặc biệt của các linh mục giáo phận cũng như các tu sĩ nam nữ. Sau mùa thu, năm thứ hai mươi Dân Quốc, linh mục Lô theo lời mời gọi của giám mục Trình, lần nữa ghé bước qua Tuyên Hóa, chủ trì buổi tĩnh tâm năm của các nhân viên thánh chức trong giáo phận.

Buổi trưa hôm ấy, tĩnh tâm kết thúc, giám mục đặc biệt mở tiệc thiết đãi mọi người, trong bữa tiệc ngoại trừ các linh mục của giáo phận, còn có một vị trung niên “*Trang phục bình thường*”, nhìn rất giống một “*Thân sĩ địa phương*”. Sau bữa tiệc, giám mục lại mời mọi người đến phòng khách uống cà phê. Khi mọi người đang vui vẻ trò chuyện nói cười, giám mục vỗ tay xin mọi người chú ý một chút, sau đó bắt đầu nói:

“*Đầu tiên là cảm ơn linh mục Lô đường xá xa xôi đến hướng dẫn tĩnh tâm*” giám mục đang nói, liền tạm dừng chút ít, các linh mục lần lần hướng về phía linh mục Lô vỗ tay. Sau đó, giám mục tiếp tục nói: “*Lần tĩnh tâm này, nghe bài giảng đặc sắc động lòng người của linh mục Lô, lại nhìn thấy biểu cảm của mọi người sau tĩnh tâm, tôi cảm thấy đây là lần tĩnh tâm tuyệt vời nhất từ khi sinh ra đến giờ, tôi nghĩ mọi người cũng có sự đồng cảm như thế*”.

“*Nhưng*” giám mục nén âm thanh lại rất nhỏ: “*Vết xước trên ngọc duy nhất là linh mục Bùi chưa có tham dự lần tĩnh tâm tuyệt vời này. Ngài ấy mặc dù trang phục giống như một*

vị đại thân sĩ, nhưng trên thực tế là huynh đệ của chúng ta. Cá tính của ngài ấy, mọi người đều biết, tương đối kiên cường. Quá khứ vì bất mãn với cung cách của giám mục ngoại quốc, nhất thời nóng giận, cuối cùng bỏ lại chức thánh mà hoàn tục, ở nhà trợ giúp cha mẹ anh em mở cửa hàng tơ lụa và satin, may là vẫn chưa kết hôn. Hiện nay bốn giáo phận do giáo phận ngoại quốc chia ra, đã để người Trung Quốc chủ trì, ngài ấy thực sự chẳng có lý do gì tiếp tục ở lại gia đình. Tôi đã nhiều lần khuyên ngài ấy trở lại, hoặc gia nhập một giáo phận địa phương khác, đến bây giờ ngài ấy vẫn là do dự không thôi. Đại tinh tâm lần này, trước đó có mời ngài ấy đến tham gia, cũng chưa làm được, thực sự tiếc nuối rồi!”

Giám mục nói xong “*Thực sự tiếc nuối*”, liền ngồi xuống. Các vị linh mục thì thay nhau tiếp lời ấy: “*Tiếc thật! Tiếc thật!*”

Nhân vật anh tuấn trung niên dáng vẻ “*Thân sĩ*” ấy, khi ấy không thể nhịn thở rồi, liền lớn tiếng nói: “*Giám mục đừng nói như vậy!*” đã biểu hiện cách đầy đủ tính cách quật cường của ngài ấy.

Lời này của ngài ấy khiến cục diện trở nên bế tắc, mọi người đều nín thở tập trung, không biết phải nói gì cho tốt, nhất thời không khí trở nên rất căng thẳng.

## (II) Viên Đá Bướng Bình Gật Đầu

Đột nhiên, linh mục Lôí phá vỡ sự thình lạng, ngài ấy chẳng nói chẳng rằng, chỉ là đứng dậy, mặt mày hớn hở, tâm thái trong sáng vô tư đi thẳng đến phía người trung niên “*Dáng thân sĩ*” nọ.

“*Ừm*” một tiếng! Linh mục Lôí quỳ xuống.

“*Ngài không đáp ứng trở lại, tôi sẽ không đứng lên.*” Linh mục Lôí liền ngã bái.

“*Linh mục Lôí! Ngài đây là làm chi vậy?*” vị trung niên nọ đang nói, cũng liền quỳ xuống, ôm lấy linh mục Lôí, khoe miệng run rẩy, hai hàng nước mắt anh dững giống như châu ngọc không ngừng lăn dài trên má.

Thật giống như sấm chớp, đã chấn động cả nhà khách. Tất cả mọi người hiện diện đều mắt chữ a miệng chữ o, xuất thần nhìn chăm chăm hai con người anh hùng “*Đang ôm chầm lấy nhau*”.

“*Được rồi, linh mục Lôí, ngài đứng dậy đi!*” vị trung niên đó tiếp tục nói: “*Tôi bây giờ thì trở lại rồi!*”

“*Không tránh được nhé!*” linh mục Lôí đang nói thì đứng dậy, trở về chỗ ngồi của bản thân.

Tiếng vỗ tay và hoan hô âm âm như sấm động.

### (III) Lời Tái Bút

Người trung niên “*Dáng thân sĩ*” ấy chính là linh mục Bùi, là “*Món quà Giáng Sinh tuyệt vời nhất*” mà giám mục Tôn đã nói.

Sau khi linh mục Bùi trở lại cương vị linh mục, vì cảm kích ân huệ của linh mục Lôi, và cũng để báo đáp sự đối xử trọng hậu của linh mục Lôi, vị linh mục ấy đã xin gia nhập Giáo Phận An Quốc để cùng làm việc với linh mục Lôi. Trải qua nhiều lần thư tín với giám mục Tôn, lại có linh mục Lôi ở bên cạnh nói tốt, giám mục Tôn cuối cùng đã chuẩn như lời trình, linh mục Bùi trước lễ Giáng Sinh năm ấy, liền tới Giáo Phận An Quốc báo tin, trở thành món quà Giáng Sinh tuyệt vời nhất mà linh mục Lôi tặng cho giám mục Tôn.

Đương thời tôi ở chân Phúc Viện An Quốc làm tu sĩ của linh mục Lôi, đối với linh mục Bùi có thể nói là quen nhìn mặt, cũng biết ngài ấy là bạn hữu của linh mục Lôi, thường nhìn thấy ngài ấy đến tu viện chúng tôi, và trò chuyện lâu giờ với linh mục Lôi. Ngài ấy ở Giáo Phận An Quốc phục vụ nhiều năm, đảm nhận chức vụ chánh xứ của ba bốn giáo xứ, cuối cùng về với Chúa tại Giáo Xứ Đại Lê Viên. Trong tâm trí của các giáo dân đều công nhận ngài ấy là một vị linh mục tính tình ngay thẳng, tài đức ưu việt.

Nhưng, khi ngài ấy và linh mục Lôi còn sống, đoạn chuyện trên hoàn toàn chưa từng nghe nói. Không chỉ hai

người đó chưa từng tỏ lộ, mà cũng chưa từng nghe người khác công khai hoặc bí mật bàn tán qua.

Sau khi linh mục Lô qua đời --- linh mục Bùi đã qua đời trước linh mục Lô bốn năm – một lần khi bàn về sự vĩ đại của linh mục Lô với một vị linh mục lớn tuổi, từ trên miệng của ngài ấy mới được biết câu chuyện động lòng người này.

